

DUNG NHAN TÌNH THƯƠNG

(Misericordiae Vultus)



Biệt tặng
Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương
Như Cẩm Nang cho Năm Thánh Tình Thương
(8/12/2015 - 20/11/2016)

TĐCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Nội Dung

Dẫn nhập.....	04
I- Năm Thánh: Chủ Đề và Thời Điểm (1-5).....	08
II- Tình Thương: Hành Động của Thiên Chúa trong Mạc Khải Thánh Kinh (6-9).....	15
III- Tình Thương: Nền Tảng của Đời Sống Giáo Hội (10-12).....	24
IV- Tình Thương: Như Cha Thương Xót (13-17)...	29
V- Tình Thương: Thành Phần Thừa Sai (18-19)....	40
VI- Tình Thương và Công Lý (20-21).....	45
VII- Năm Thánh: Ân Xá (22), Liên Tôn (23), Thánh Mẫu (24) và Giáo Hội (25).....	52
Phụ đề: <i>Phân Tích và Tổng Hợp</i>	60

Phụ Lục:

- Bài Giảng áp Lễ Lòng Thương Xót Chúa 11/4/2015 ..73
- Bài Giảng Lễ Lòng Thương Xót Chúa 12/4/2015.....76
- Văn Thư ĐTC ban Ôn Xá Giải Năm Thánh.....85
- Bài Dung Nhan Tình Thương.....92
- Bài Một Vị Thiên Chúa Biến Dạng Dị Hình.....126
- Bài Đâu là Biên Giới Công Bình và Tình Thương....163
- Tâm Nguyện Tin Tưởng Lòng Thương Xót Chúa ...177
- Tâm Nguyện Xin Chiếm Đoạt Con.....171
- Bản Tự Kiểm sống Linh Đạo Tình Thương.....184
- Bản Tự Kiểm sống Lòng Thương Xót Chúa.....192

DẪN NHẬP

Thật là hoàn toàn không ngờ Giáo Hội nói riêng và thế giới nói chung đã xuất hiện một vị Giáo Hoàng "đến từ tận cùng trái đất" là ĐTC Phanxicô, vị đã nhận như thế trong lời ra mắt cộng đồng dân Chúa tối ngày 13/3/2013, vị cũng đã cảm nhận "*đây là thời điểm tình thương*", và bởi thế ngài đã mở **Năm Thánh Tình Thương 2016, từ ngày 8/12/2015-20/11/2016**, một Năm Thánh Tình Thương chưa từng xảy ra trong lịch sử Giáo Hội từ trước đến nay.

Là TĐCTT, chúng ta cần phải cảm thấy hân hoan vui mừng trong việc hưởng ứng và đáp ứng sáng kiến đầy Thánh Thần này của ngài, vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian kế vị Thánh Phêrô Tông Đồ.

Tạ ơn Chúa đã cho chúng ta đi đúng đường hướng và sống đúng tinh thần LTXC hiện nay của Giáo Hội, được dẫn dắt bởi vị chủ chăn tối cao là Đức Giáo Hoàng Phanxicô đương kim. Thậm chí chúng ta còn phải nhận ***Năm Thánh Tình Thương là Năm Thánh của TĐCTT và cho TĐCTT chúng ta!***

Bởi thế, chúng ta cần phải cùng nhau **cử hành Năm Thánh Tình Thương 2016** này một cách rất đặc biệt:

1- Bằng một ngày khai mạc trọng thể, Thứ Bảy mừng 5/12/2015, tại Brothers of Saint Patrick GP Orange CA, để cùng nhau ý thức và sống Năm Thánh Tình Thương;

2- Bằng việc phát hành Tập Sách “Dung Nhan Tình Thương” như Cẩm Nang Năm Thánh Tình Thương để cùng với Giáo Hội cử hành Lòng Thương Xót Chúa theo đúng Tông Sắc *“Dung Nhan Tình Thương”* mở Năm Thánh Tình Thương của ĐTC Phanxicô.

3- Bằng việc loan truyền LTXC hơn nữa đến mấy nơi khác trong Cộng Đồng Công Giáo VN Hoa Kỳ, như Fort Worth TX (22-24/4/2016) và San Jose CA (21-23/10/2016), có thể ở cả Amarillo TX;

4- Bằng việc tổ chức tĩnh tâm long trọng về LTXC cho chung cộng đồng Dân Chúa Nam CA lần đầu tiên ở ngay tại Nhà Thờ Chính Tòa của GP Orange CA (22-24/7/2016);

5- Bằng một chuyến mission đầu tiên ở Bolivia thuộc Mỹ Châu Latinh nghèo khổ vào một trong những tháng cuối Năm Thánh 2016;

6- Bằng việc sống LTXC mỗi ngày một chân thực và trọn hảo hơn theo **12 Điều Tâm Niệm Sống Chuyên Nghiệp LTXC** của Nhóm TĐCTT, những điều tâm niệm sẽ được tự kiểm trong cuộc hội ngộ chung hằng tháng;

7- Bằng việc phát hành “**Tuyển Tập Giáo Lý Năm Thánh Tình Thương của Đức Thánh Cha Phanxicô**” hay “**Tuyển Tập Các Chủ Đề Tĩnh Tâm về Lòng Thương Xót Chúa 2013-2016**” để kết thúc cùng lưu niệm Năm Thánh Tình Thương và tiếp tục cuộc hành trình Sống LTXC trong “*Thời Điểm Tình Thương*” hiện nay, theo ơn gọi và sứ vụ của một TĐCTT.

8- Bằng việc đặc biệt **Tạ Ôn Năm Thánh Tình Thương 2016** với một cuộc hội ngộ vào Thứ Bảy 19/11 tại Brothers of Saint Patrick GP Orange CA để **Bế Mạc Năm Thánh Tình Thương**.

Xin thân ái gửi đến Quý TĐCTT thân yêu Tập Sách “*Dung Nhan Tình Thương*”, và xin LTXC luôn là tất cả lòng tin tưởng của chúng ta ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự. Amen.

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Misericordiae Vultus

Dung Nhan của Tình Thương

Tông Sắc

Mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương

Phanxicô, Giám Mục Rôma,

Người Tôi Tớ của Các Tôi Tớ,

gửi đến tất cả những ai đọc Bức Thư này

Ân Sủng, Tình Thương và Bình An.

http://w2.vatican.va/content/francesco/en/apost_letters/documents/papa-francesco_bolla_20150411_misericordiae-vultus.html

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch
(kèm theo 7 tiêu đề cho từng phần
và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

[I]

Năm Thánh: Chủ Đề và Thời Điểm

(1-5)

1. Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương Cha. Những lời này có thể tóm lại rõ ràng màu nhiệm đức tin Kitô giáo. Tình thương đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu Nazarét, đạt đến tột đỉnh của mình nơi Người. Chúa Cha, Đấng "giàu lòng thương xót" (Epheso 2:4), sau khi đã mặc khải danh của mình cho Moisen như là "một Vị Thiên Chúa nhân hậu và từ ái, chậm bất bình và tràn đầy tình yêu bền vững và lòng trung thành" (Xuất Hành 34:6), đã không bao giờ thôi tỏ ra cho thấy bản tính thần linh của Ngài qua các đường lối khác nhau suốt giòng lịch sử. Vào "thời điểm viên trọn" (Galata 4:4), khi mọi sự đã được sắp xếp theo dự án cứu độ của mình, Ngài đã sai Người Con duy nhất của Ngài đến thế gian, hạ sinh bởi Trinh Nữ Maria, để tỏ cho chúng ta thấy hết cỡ tình yêu của Ngài. Ai thấy Đức Giêsu là thấy Cha (xem Gioan 14:9). Đức Giêsu Nazarét là Đấng mặc khải cho thấy

tình thương của Thiên Chúa, bằng lời nói của Người, hành động của Người và toàn thể bản thân của Người (Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on Divine Revelation *Dei Verbum*, 4).

2. Chúng ta cần liên li chiêm ngưỡng màu nhiệm của tình thương. Nó là một suối nguồn của niềm vui, thành thoi và an bình. Ôn cứu độ của chúng ta lệ thuộc vào nó. **Tình thương** là một từ ngữ mạc khải cho thấy chính màu nhiệm của Ba Ngôi Chí Thánh. **Tình thương** là một hành động tối hậu và tối cao đưa Thiên Chúa đến gặp gỡ chúng ta. Tình thương là thứ luật cốt yếu ở trong tâm can của hết mọi con người chân thành nhìn vào mắt của anh chị em mình trên đường đời. **Tình thương** là chiếc cầu nối liên kết Thiên Chúa với con người, hướng lòng chúng ta về niềm hy vọng vĩnh viễn được yêu thương bất chấp tội lỗi của chúng ta.

3. Có những lúc chúng ta được kêu gọi để chăm chú hơn nữa ngắm nhìn tình thương để chúng ta có thể trở thành một dấu hiệu tác dụng hơn nữa cho hành động của Chúa Cha trong đời sống của chúng ta. Vì lý do này, tôi đã công bố một *Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương* như là một thời điểm đặc biệt cho Giáo Hội; một thời điểm mà chứng từ của thành phần tín hữu trở nên mạnh mẽ hơn và hiệu năng hơn.

Năm Thánh này sẽ được khai mở vào ngày 8/12/2015, Lễ Trọng Kính Đức Mẹ Hoài Thai Vô Nhiễm Tội. Ngày lễ phụng vụ này nhắc lại hành động của Thiên Chúa ngay từ ban đầu trong lịch sử loài người. Sau khi xảy ra tội lỗi của Adong và Evà, Thiên Chúa đã không muốn để cho nhân loại lẻ loi một mình trong những nỗi thống khổ của sự dữ. Bởi vậy mà Ngài đã ghé mắt nhìn tới Đức Maria, thánh hảo và tình tuyền trong yêu thương (xem Epheso 1:4), chọn đức nữ này làm Mẹ của Đấng Cứu Chuộc nhân trần. Trước cái trầm trọng của tội lỗi, Thiên Chúa đã đáp ứng một cách tràn đầy tình thương. Tình thương bao giờ cũng sẽ lớn lao hơn bất cứ tội lỗi nào, và không ai có thể đặt giới hạn cho tình yêu của Thiên Chúa là Đấng hằng sẵn lòng thứ tha. Tôi sẽ hân hoan mở Cửa Thánh vào Lễ Trọng Đức Mẹ Hoài Thai Vô Nhiễm này. Hôm đó, Cửa Thánh sẽ trở thành *Cửa Tình Thương* qua đó bất cứ ai tiến vào sẽ cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa là Đấng an ủi, thứ tha và lan tràn niềm hy vọng.

Vào Chúa Nhật sau đó, Chúa Nhật Thứ Ba Mùa Vọng, Cửa Thánh của Vương Cung Thánh Đường Rôma - tức là Đến Thờ Thánh Gioan Laterano - sẽ được mở ra. Vào những tuần tiếp theo, các Cửa Thánh của các Đền Thờ Tông Tòa khác sẽ được mở ra. Cùng ngày Chúa Nhật này, tôi sẽ loan báo rằng ở hết mọi Giáo Hội địa phương, tại vương cung

thánh đường - thánh đường mẹ của tín hữu ở bất cứ vùng đất đặc biệt nào - hay, có thể thay thế, ở một ngôi đồng vương cung thánh đường hay nhà thờ khác có tính cách quan trọng đặc biệt, *Cửa Tình Thương* sẽ được mở ra cho thời gian của Năm Thánh. Tùy theo sự khôn ngoan của bản quyền địa phương, một cửa tương tự có thể được mở ra ở bất cứ Đền Thánh nào được đông các nhóm hành hương tới thăm viếng, vì các cuộc viếng thăm ở những nơi thánh này thường là những giây phút tràn đầy ân sủng, khi dân chúng tìm thấy con đường hoán cải. Bởi thế, **hết mọi Giáo Hội Riêng sẽ trực tiếp tham phần vào việc sống Năm Thánh này như là một thời khắc của ân sủng và canh tân thiêng liêng. Vậy Năm Thánh này sẽ được cử hành cả ở Rôma cũng như ở các Giáo Hội Riêng như một dấu hiệu hữu hình của mối hiệp thông toàn cầu của Giáo Hội.**

4. Tôi đã chọn ngày 8/12 vì ý nghĩa phong phú của nó trong lịch sử gần đây của Giáo Hội. Thật vậy, tôi muốn mở Cửa Thánh vào dịp mừng kỷ niệm 50 năm bế mạc Công Đồng Chung Vaticanô II. Giáo Hội cảm thấy rất cần để giữ cho biến cố này được tồn tại. Nhờ Công Đồng này mà Giáo Hội đã tiến vào một giai đoạn mới của lịch sử mình. Các Nghị Phụ Công Đồng mạnh mẽ nhận thấy, như hơi thở thực sự của Thánh Linh, nhu cầu cần phải nói về Thiên Chúa cho con người nam nữ của thời đại họ một cách khả đạt hơn. Các bức tường quá dài đã làm cho

Giáo Hội trở thành một thứ thành trì đã bị đổ xuống và đã đến thời điểm để loan báo Phúc Âm một cách mới mẻ. Nó là một giai đoạn mới của cùng một việc truyền bá phúc âm hóa đã từng hiện hữu ngay từ ban đầu. Nó là việc thực hiện mới mẻ đối với tất cả mọi Kitô hữu trong việc làm chứng cho đức tin của họ một cách nhiệt thành và thâm tín hơn. Giáo Hội đã cảm thức được trách nhiệm trở thành một dấu sống động cho tình yêu Chúa Cha trên thế giới này.

Chúng ta nhớ lại những lời sắc bén của Thánh Gioan XXIII vào lúc khai mở Công Đồng này, khi ngài phác họa đường lối phải theo: "Giờ đây, **Hiền Thê của Chúa Kitô muốn sử dụng phương dược tình thương hơn là tỏ ra khắc nghiệt... Giáo Hội Công Giáo, như Giáo Hội nâng cao ngọn đuốc chân lý Công giáo ở Công Đồng này, muốn chứng tỏ mình là một người mẹ yêu thương tất cả mọi người; nhân nại, nhân từ, được tác động bởi lòng cảm thương và sự thiện hảo đối với những đức con tách lìa**" (Opening Address of the Second Vatican Ecumenical Council, *Gaudet Mater Ecclesia*, 11 October 1962, 2-3). Chân Phước Phaolô VI đã nói theo cùng một chiều hướng vào lúc bế mạc Công Đồng này: "Chúng ta thích vạch ra cách thức làm sao đức ái đã từng là đặc tính đạo giáo chính yếu của Công đồng này... câu chuyện về Người Samaritanô xưa đã là mô phạm cho linh đạo của Công Đồng... một làn sóng cảm

mến và cảm phục xuất phát từ Công Đồng này tuôn vào thế giới nhân loại tân tiến. Những lỗi lầm thực sự bị lên án vì đức ái đòi hỏi điều ấy không thua gì sự thật đòi hỏi, thế nhưng đối với chính các cá nhân thì chỉ có khuyển rằn, tôn trọng và yêu thương. Thay vì những chuẩn đoán thê lương là những phương trị phẩn chấn; thay vì những tiên đoán thảm khốc là các sứ điệp tin tưởng được xuất phát từ Công Đồng này cho thế giới ngày nay. Các giá trị của thế giới tân tiến chẳng những được tôn trọng mà còn được tôn kính nữa, các nỗ lực của nó được chuẩn nhận, các húng khởi của nó được thanh tẩy và chúc phúc... Một điểm khác chúng ta cần nhấn mạnh ở đây là tất cả giáo huấn phong phú này đều được tuôn theo một chiều hướng duy nhất, đó là việc phục vụ nhân loại thuộc mọi thân phận, nơi hết mọi nỗi yếu hèn và nhu cầu" (Speech at the Final Public Session of the Second Vatican Ecumenical Council, 7 December 1965).

Với những cảm thức tri ân cảm tạ về hết mọi sự Giáo Hội đã nhận lãnh, và với một cảm quan về trách nhiệm đối với công việc trước mắt, chúng ta sẽ vượt qua ngưỡng Cửa Thánh hoàn toàn tin tưởng rằng sức mạnh của Chúa Phục Sinh, Đấng liên li nâng đỡ chúng ta trên con đường hành trình của chúng ta, sẽ phù trì trợ giúp chúng ta. Xin Thánh Linh, Đấng hướng dẫn những bước đường của tín hữu trong việc cộng tác với công việc cứu độ được

Chúa Kitô thực hiện, dẫn đường chỉ lối và nâng đỡ Dân Chúa để họ có thể **chiêm ngưỡng dung nhan của tình thương** (Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on the Church *Lumen Gentium*, 16: Pastoral Constitution on the Church in the Modern World *Gaudium et Spes*, 15).

5. Năm Thánh này sẽ bế mạc với Lễ Trọng Chúa Kitô Làm Vua vào ngày 20 tháng 11 năm 2016. Vào ngày đó, khi chúng ta đóng Cửa Thánh lại, chúng ta sẽ được tràn đầy trước hết một cảm quan tri ân cảm tạ Ba Ngôi Chí Thánh đã ban cho chúng ta một thời gian đặc biệt của ân sủng. Chúng ta sẽ ký thác đời sống của Giáo Hội, toàn thể nhân loại, và toàn thể vũ trụ này cho vai trò làm Chúa của Đức Kitô, xin Người tuôn đổ tình thương của Người trên chúng ta như sương mai, nhờ đó hết mọi người có thể cùng nhau hoạt động để xây dựng một tương lai rạng ngời hơn. **Tôi mong muốn biết bao năm tới sẽ trở nên sâu xa hơn về tình thương, để chúng ta có thể tiến tới với hết mọi con người nam nữ, mang đến cho họ sự thiện hảo và niềm dịu dàng êm ái của Thiên Chúa! Chớ gì đầu thom của tình thương tỏa ra cho hết mọi người, cả thành phần tín hữu lẫn những ai xa cách, như là một dấu hiệu cho thấy rằng Vương Quốc của Thiên Chúa đã ở giữa chúng ta rồi vậy!**

[III]

Tình Thương: Hành Động của Thiên Chúa trong Mạc Khải Thánh Kinh (6-9)

6. "Thật là thích hợp để Thiên Chúa thực thi tình thương và Ngài bày tỏ quyền toàn năng của Ngài ra một cách đặc biệt như thế" (Saint Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, II-II, q. 30, a. 4). Những lời của Thánh Tôma Aquinas cho thấy rằng tình thương của Thiên Chúa là dấu hiệu cho quyền toàn năng của Ngài, hơn là một dấu hiệu của những gì là yếu hèn. Đó là lý do phụng vụ, ở một trong những lời nguyện đầu lễ cổ kính nhất chúng ta đã cầu rằng: "Ôi Thiên Chúa, Đấng tỏ quyền năng của Chúa ra nhất là nơi tình thương và sự tha thứ của Chúa..." (XXVI Sunday in Ordinary Time. This Collect

already appears in the eighth century among the euchological texts of the Gelasian Sacramentary [1198]). Trái suốt giòng lịch sử của nhân loại, Thiên Chúa bao giờ cũng là Đấng hiện diện, gần gũi, quan phòng, thánh hảo và nhân hậu.

"Nhẫn nại và nhân hậu". Những lời này thường đi với nhau trong Cựu Ước để diễn tả bản tính của Thiên Chúa. Bản tính nhân hậu của Ngài được thể hiện một cách cụ thể nơi nhiều hành động của Ngài dọc suốt giòng lịch sử cứu độ, một giòng lịch sử cho thấy sự thiện hảo của Ngài trội vượt hơn là trừng phạt và hủy diệt. Các Thánh Vịnh đã đặc biệt nhấn mạnh đến sự cao cả nơi hành động nhân hậu của Ngài: "Ngài thứ tha tất cả mọi lầm lỗi của người, Ngài chữa lành tất cả mọi bệnh hoạn của người, Ngài cứu chuộc sự sống của người khỏi huyết thắm, Ngài thăng hóa người bằng tình yêu và tình thương bên vững" (103:3-4). Bài Thánh Vịnh khác, còn rõ ràng hơn nữa, chứng thực cho thấy các dấu hiệu cụ thể của tình thương Ngài: "Ngài bảo đảm công lý cho kẻ bị đàn áp; Ngài ban lương thực cho người đói khổ. Chúa giải phóng thành phần tù nhân; Chúa mở mắt cho những ai mù lòa. Chúa nâng dậy những ai bị đè nén; Chúa yêu thương thành phần công chính. Chúa canh chừng những ai kiêu cư, Ngài nâng đỡ cô nhi quả phụ; nhưng Ngài phá tan đường lối của kẻ gian ác" (146:7-9). Đây là một số diễn tả khác của Thánh Vịnh gia: "Ngài chữa lành tâm can tan nát và

bằng bỏ các thương tích của họ... Kẻ bị chà đạp được Chúa nâng lên, kẻ gian ác bị Ngài quăng xuống đất" (147:3,6). Tóm lại, **tình thương của Thiên Chúa không phải là một ý nghĩ trừu tượng mà là một thực tại cụ thể** nhờ đó Ngài mạc khải cho thấy tình yêu thương của Ngài như tình yêu của một người cha hay của một người mẹ, một tình yêu hết sức động lòng yêu thương đứa con của mình. Nói mà không sợ quá đáng thì đó là một thứ tình yêu "đầy cảm xúc". Nó vọt ra một cách tự nhiên từ thâm cung đầy những niềm êm ái dịu dàng và cảm thương, yêu chiều và xót thương.

7. "Vì tình thương của Ngài bền vững muôn đời". Đây là phiên khúc được lập lại sau mỗi câu trong Thánh Vịnh 136 khi Thánh Vịnh này kể ra lịch sử mạc khải của Thiên Chúa. **Vì tình thương mà tất cả mọi biến cố trong Cựu Ước đầy những ý nghĩa cứu độ sâu xa.** Tình thương làm cho lịch sử của Thiên Chúa với dân Do Thái thành một lịch sử cứu độ. Việc lập lại liên tục "vì tình thương của Ngài bền vững muôn đời", như trong bài Thánh Vịnh này, như thế làm cho các chiều kích về không gian và thời gian được thông suốt, đem hết mọi sự vào màu nhiệm đời đời của tình yêu. Như thế nói rằng **chẳng những trong lịch sử mà còn cho đến đời đời con người bao giờ cũng sẽ ở dưới ánh mắt nhân hậu của Chúa Cha.** Không phải là ngẫu nhiên mà dân Do Thái đã muốn cho bài thánh vịnh này - được gọi là

"Great Hallel - Bài Chúc Tụng Cao Cả" - vào những ngày lễ phụng vụ quan trọng nhất.

Trước cuộc Khổ Nạn của mình, Chúa Giêsu đã cầu nguyện bằng bài thánh vịnh tình thương này. Thánh ký Mathêu chứng thực điều ấy khi ngài nói rằng "khi các vị hát một bài thánh ca" (26:30) Chúa Giêsu và các môn đệ của Người đi lên Núi Cây Dầu. Khi Người thiết lập Thánh Thể như là một việc muôn đời tưởng nhớ đến Người và hy tế vượt qua của Người, Người đã đặt tác động mạc khải tối cao này một cách biểu hiệu theo chiều kích tình thương của Người. Trong chính bối cảnh tình thương ấy, Chúa Giêsu đã tiến vào cuộc khổ nạn và tử nạn của Người, ý thức về màu nhiệm yêu thương cao cả mà Người sẽ hoàn tất trên cây thập tự giá. Việc nhận thức được chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện bài thánh vịnh này đã làm cho bài thánh vịnh ấy thậm chí càng trở nên quan trọng hơn nữa đối với Kitô hữu chúng ta, thách thức chúng ta hãy lập lại điệp khúc này trong đời sống hằng ngày của chúng ta, bằng cách cầu nguyện với những lời chúc tụng ấy: "vì tình thương của Ngài muôn đời bền vững".

8. Bằng ánh mắt của mình ngắm nhìn Chúa Giêsu cũng như ngắm nhìn ánh mắt nhân hậu của Người, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu của Ba Ngôi Chí Thánh. Sứ vụ Chúa Giêsu đã lãnh nhận từ Cha là sứ vụ mạc khải tất cả màu nhiệm tình yêu thần

linh. "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16), Thánh ký Gioan khẳng định như thế lần đầu tiên và là lần duy nhất trong toàn bộ Thánh Kinh. Tình yêu này giờ đây đã trở thành hữu hình và khả giác nơi tất cả cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu. Bản thân của Người chẳng là gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được tặng ban một cách nhưng không. Các mối liên hệ Người tạo nên với dân chúng là thành phần tiến đến với Người cho thấy một cái gì đó hoàn toàn đặc thù và bất khả tái diễn. Những dấu hiệu Người thực hiện, nhất là trước các tội nhân, trước thành phần nghèo khổ, thành phần ở bên lề xã hội, thành phần yếu bệnh, và thành phần đau khổ, tất cả đều có mục đích giáo huấn về tình thương. Hết mọi sự nơi Người đều nói về tình thương. Không một sự gì nơi Người mà lại trống rỗng lòng cảm thương.

Chúa Giêsu, khi thấy các đám đông dân chúng đi theo Người, đã nhận thấy rằng họ mệt mỏi và kiệt sức, lạc loài và không có người chăn dắt, nên Người đã cảm thấy thật là cảm thương họ (xem Mathêu 9:36). Theo tình yêu cảm thương này, Người đã chữa lành các bệnh nhân được mang đến cho Người (xem Mathêu 14:14), và bằng một chút ổ bánh và cá, Người đã nuôi no thỏa cả một đám thật đông (xem Mathêu 15:37). **Cái đã tác động Chúa Giêsu trong tất cả mọi trường hợp này không là gì khác ngoài tình thương, một tình thương khiến**

Người biết được tâm can của những ai Người gặp gỡ và đã đáp ứng nhu cầu sâu xa nhất của họ. Khi Người thấy bà góa Thành Naim đang đưa đứa con trai của mình đi chôn, Người đã hết sức cảm thương về nỗi đau khổ mênh mông của người mẹ sầu thương này, và Người đã trả lại đứa con cho bà bằng việc làm em hồi sinh từ kẻ chết (xem Luca 7:15). Sau khi giải thoát cho một người bị quỷ ám ở miền Gerasenes, Người đã trao cho anh ta sứ vụ này là "Hãy trở về với bạn bè của anh mà nói cho họ biết Chúa đã làm cho anh biết bao, và Ngài đã thương anh như thế nào" (Marco 5:19). Việc kêu gọi chàng Mathêu cũng xảy ra trong bối cảnh của tình thương. Khi đi ngang qua một quán của người thu thuế này, Chúa Giêsu đã chăm chú nhìn chàng Mathêu. Chính cái nhìn đầy tình thương này đã thứ tha các tội lỗi của con người đó, một tội nhân và là một viên thu thuế, kẻ được Chúa Giêsu chọn - ngược lại với sự ngần ngại của các môn đệ - để trở thành một trong Nhóm 12. Thánh Bede the Venerable, khi dẫn giải về đoàn Phúc Âm này, đã viết rằng Chúa Giêsu đã nhìn chàng Mathêu một cách yêu thương nhân hậu và đã chọn chàng: *miserando atque eligendo* (Cf. *Homily* 22: CCL, 122, 149-151). Lời diễn tả này đã đánh động tôi đến độ tôi đã chọn nó làm câu tâm niệm giáo phẩm của tôi.

9. Trong các dụ ngôn về tình thương, Chúa Giêsu đã mạc khải cho thấy bản tính của Thiên Chúa như là bản tính của một Người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi Ngài tha thứ kẻ lầm đường lối bước và chế ngự thái độ tẩy chay bằng lòng cảm thương và tình thương. Chúng ta quá biết những dụ ngôn ấy, đặc biệt là 3 dụ ngôn: về con chiên lạc, về đồng bạc thất lạc và về người cha với 2 đứa con (xem Luca 15:1-32). Trong những dụ ngôn này, Thiên Chúa luôn tỏ ra tràn đầy niềm vui, nhất là khi Ngài tha thứ. Nơi những dụ ngôn ấy, chúng ta thấy được cái cốt lõi của Phúc Âm và của đức tin chúng ta, vì tình thương hiện lên như là một quyền lực thắng vượt hết mọi sự, làm cho tâm can tràn đầy yêu thương và mang lại niềm ai ủi bằng ơn tha thứ.

Ở dụ ngôn khác, chúng ta có được một giáo huấn quan trọng cho đời sống Kitô hữu của chúng ta. Trong câu trả lời cho vấn nạn của Tông Đồ Phêrô về số lần tha thứ cần thiết, Chúa Giêsu nói rằng: "Thầy không bảo là 7 lần mà là 70 lần 7" (Mathêu 18:22). Đoạn Người tiếp tục nói về dụ ngôn của "người bày tôi tàn nhẫn", kẻ bị chủ mình đòi nợ một số tiền khổng lồ đã quỳ xuống van xin ông thương tình. Người chủ nợ đã tha hết số nợ cho hắn. Nhưng sau đó hắn gặp một người đồng nghiệp bày tôi mắc nợ hắn có vài xu thôi và người này quỳ xuống xin thương tình, nhưng tên đầy tớ trước từ khước lời van xin của người bạn bày tôi này mà tống anh ta vào tù. Khi người chủ nghe thấy tự sự thì nổi giận

và gọi tên đầy tớ thứ nhất vào mà nói: "Tại sao người đã chẳng xót thương người bạn bầu tôi của người như ta đã thương xót người chứ?" (Mathêu 18:33). Chúa Giêsu kết luận: "Cha Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với mọi người trong các con như vậy, nếu các con không thật lòng tha thứ cho anh em của các con" (Mathêu 18:35).

Dụ ngôn này chất chứa một giáo huấn sâu xa cho tất cả chúng ta. Chúa Giêsu khẳng định rằng tình thương không chỉ là một hành động của Người Cha, nó còn trở thành một tiêu chuẩn cho thấy ai thật là con cái của Ngài. Tóm lại, chúng ta được kêu gọi để tỏ ra tình thương vì chúng ta đã được tình thương cho ra cho trước. Việc tha thứ các xúc phạm trở nên việc thể hiện rõ ràng nhất tình yêu nhân hậu, và đối với Kitô hữu chúng ta nó là một mệnh lệnh chúng ta không thể tránh né. Có những lúc dường như khó mà có thể thứ tha! Tuy nhiên, tha thứ là một dụng cụ được đặt trong bàn tay mềm yếu của chúng ta để đạt được sự thanh thản của cõi lòng. Việc giải tỏa những gì hận tức, giận dữ, bạo động và trả thù là những điều kiện cần thiết để sống một cách hân hoan. Bởi thế, chúng ta hãy lắng nghe lời huấn dụ của Thánh Tông Đồ: "Đừng để cho đến khi mặt trời lặn mà vẫn còn hận tức" (Epheso 4:26). Trước hết, hãy lắng nghe lời của Chúa Giêsu là Đấng làm cho tình thương trở thành lý tưởng của đời sống và là tiêu chuẩn cho cái thế giá của đức tin chúng ta:

"Phúc cho ai biết xót thương, vì họ sẽ được thương xót" (Mathêu 5:7): phúc đức này là những gì chúng ta đặc biệt cần phải khao khát trong Năm Thánh này.

Như chúng ta có thể thấy trong Thánh Kinh, tình thương là từ ngữ then chốt cho thấy hành động của Thiên Chúa đối với chúng ta. Ngài không chỉ hạn hẹp mình nơi việc xác nhận tình yêu của Ngài mà còn làm cho nó trở nên hữu hình và khả giác nữa. Dù sao tình yêu không bao giờ chỉ là một cái gì đó trừu tượng. Nơi chính bản chất của mình, tình yêu nói lên một cái gì đó cụ thể: những ý hướng, các thái độ và những hành vi cử chỉ được tỏ ra trong cuộc sống hằng ngày. Tình thương của Thiên Chúa là mối quan tâm yêu thương của Ngài đối với từng người chúng ta. Ngài cảm thấy có trách nhiệm; tức là Ngài muốn chúng ta được phúc hạnh và Ngài muốn thấy chúng ta hạnh phúc, tràn đầy hân hoan và an bình. Đó là con đường mà tình yêu nhân hậu của thành phần Kitô hữu cũng cần phải hành trình. Cha yêu thương thế nào thì con cái của Ngài cũng thế. Như Ngài là Đấng nhân hậu thì chúng ta cũng được kêu gọi sống nhân hậu với nhau như thế.

[III]

Tình Thương: Nền Tảng Đời Sống Giáo Hội

(10-12)

10. Tình thương là chính nền tảng của đời sống Giáo Hội. Tất cả mọi hoạt động mục vụ của Giáo Hội cần phải được gắn bó với niềm êm ái dịu dàng Giáo Hội tỏ ra với các tín hữu; không một sự gì nơi việc giảng dạy của Giáo Hội cũng như nơi chứng từ của Giáo Hội trước thế giới lại có thể vắng bóng tình thương. Chính cái uy tín của Giáo Hội được nhận thấy ở cách thức Giáo Hội tỏ ra cho thấy tình yêu nhân hậu và cảm thương. Giáo Hội "có một ước muốn khôn nguôi bày tỏ cho thấy tình thương" (Apostolic Exhortation *Evangelii Gaudium*, 24). Có lẽ chúng ta đã quên đi từ lâu lắm rồi cách thức tỏ bày và sống đường lối của tình thương. Một đàng thì khuynh hướng chỉ tập trung vào công lý làm cho chúng ta quên rằng công lý chỉ là những gì đầu tiên mặc dù là một bước cần thiết và bất khả chậm chước. Thế nhưng Giáo Hội cần phải tiến xa hơn

nữa và nỗ lực đạt tới một mục đích cao hơn và quan trọng hơn. Đàng khác, đáng buồn thay, chúng ta cần phải công nhận rằng việc thực hành tình thương là những gì đang bị suy tàn trong một nền văn hóa bao rộng hơn. Ở một số trường hợp chữ này được như đã bị bỏ đi không còn sử dụng nữa. Tuy nhiên, không có chứng từ tình thương thì đời sống trở thành thui chột và héo úa, như thể bị khuất dạng trong một sa mạc cằn cỗi. Đã đến lúc Giáo Hội cần phải tiếp tục ơn gọi hân hoan về tình thương một lần nữa. Đã đến lúc trở về với những gì là căn bản và mang lấy những yếu hèn cùng các thứ chống chọi của anh chị em chúng ta. Tình thương là năng lực làm chúng ta tái bừng lên sự sống mới và thâm nhập trong chúng ta lòng can đảm hy vọng nhìn về tương lai.

11. Chúng ta đừng quên giáo huấn cao cả của Thánh Gioan Phaolô II gửi cho chúng ta trong bức Thông điệp thứ 2 của ngài, *Giâu Lòng Thương Xót - Dives in Misericordia*, một thông điệp vào lúc ấy là những gì không ngờ lại có, mà đề tài của bức thông điệp này đã làm cho nhiều người cảm thấy ngỡ ngàng. Có 2 đoạn đặc biệt tôi muốn nhấn mạnh đến. Đoạn thứ nhất, Thánh Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh đến sự kiện là chúng ta đã quên vấn đề về tình thương trong môi trường văn hóa ngày nay: "Tâm thức của ngày hôm nay đây, có lẽ hơn tâm thức của con người ta trong quá khứ,

dường như chống lại với một Vị Thiên Chúa của tình thương, thực sự là có khuynh hướng loại trừ ra khỏi đời sống và tẩy chay khỏi tâm can của con người chính ý nghĩ tình thương. Từ ngữ và quan niệm 'tình thương' dường như gây ra cái cảm giác khó chịu nơi con người, thành phần mà nhờ sự phát triển khổng lồ về khoa học và kỹ thuật, chưa từng thấy trong lịch sử, đã trở thành chủ nhân ông của trái đất này và đã làm chủ cùng thống trị nó (xem Khởi Nguyên 1:28). Việc thống trị trái đất này, đôi khi được hiểu theo một chiều và hời hợt, dường như không còn chỗ đứng cho tình thương... Và đó là lý do tại sao, trong tình trạng của Giáo Hội và thế giới ngày nay, nhiều cá nhân và tập thể được hướng dẫn bởi một cảm quan sống động của đức tin đang quay về, tôi có thể nói là hầu như một cách bộc phát tự nhiên, với tình thương của Thiên Chúa" (Apostolic Exhortation *Evangelii Gaudium*, 2).

Ngoài ra, Thánh Gioan Phaolô II đã đẩy mạnh việc loan báo và chứng từ cho tình thương một cách khẩn trương hơn nữa trong thế giới hiện đại: "Nó được thúc đẩy bởi tình yêu thương giành cho con người, giành cho tất cả những gì là nhân bản và là những gì, theo trực giác của nhiều người đồng thời của chúng ta, đang bị đe dọa bởi một mối nguy hiểm ngút ngàn. **Mâu nhiệm của Chúa Kitô... buộc tôi phải loan báo tình thương như là tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa, một tình**

yêu được mạc khải cũng ở nơi màu nhiệm Chúa Kitô ấy. Nó đồng thời cũng bắt buộc tôi phải chạy đến với tình thương ấy mà van xin tình thương vào lúc khó khăn này, giai đoạn nghiêm trọng của lịch sử Giáo Hội và thế giới" (Saint John Paul II, Encyclical Letter *Dives in Misericordia*, 15). Giáo huấn này càng liên hệ hơn bao giờ hết và đáng được tái tiếp tục trong Năm Thánh này. Chúng ta hãy nghe lời ngài một lần nữa: "Giáo Hội sống một đời sống chân thực khi Giáo Hội tuyên xưng và loan báo tình thương - một phẩm tính kỳ diệu nhất của Đấng Hóa Công và của Đấng Cứu Chuộc - cũng như khi Giáo Hội mang con người đến gần với các nguồn mạch tình thương của Đấng Cứu Thế, một tình thương mà Giáo Hội là ký thác viên và là nơi chất chứa" (Saint John Paul II, Encyclical Letter *Dives in Misericordia*, 13).

12. Giáo Hội được sai đi loan báo tình thương của Thiên Chúa là con tim đang rung đập của Phúc Âm, một tình thương theo cách thức của mình cần phải thấm nhập tâm trí của hết mọi người. Hiền Thê của Chúa Kitô cần phải khuôn mẫu hành vi cử chỉ của mình theo gương Con Thiên Chúa, Đấng đã tiến đến với hết mọi người không trừ ai. Vào ngày hôm nay đây, khi Giáo Hội đang chuyển mình với công việc tân truyền bá phúc âm hóa, đề tài tình thương là những gì cần phải được đề ra một lần nữa bằng một nhiệt tình mới và hoạt động mục vụ đổi mới.

Thật là vô cùng cần thiết đối với Giáo Hội cũng như đối với thế giá sứ điệp của Giáo Hội mà chính Giáo Hội phải sống và làm chứng cho tình thương. **Ngôn ngữ của Giáo Hội và cử chỉ của Giáo Hội cần phải truyền đạt tình thương, để có thể chạm đến tâm can của tất cả mọi người và phần chấn họ một lần nữa trong việc tìm kiếm con đường dẫn về cùng Chúa Cha.**

Sự thật tiên quyết của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội biến mình trở thành tôi tớ cho tình yêu này và hòa giải nó với tất cả mọi dân tộc: một tình yêu tha thứ và tỏ mình ra nơi việc ban tặng bản thân mình. Nhờ đó, **bất cứ Giáo Hội hiện diện ở đâu thì tình thương của Cha cần phải được hiện lộ ở đó.** Tóm lại, trong các giáo xứ, cộng đồng, hiệp hội và phong trào của chúng ta, **ở đâu có Kitô hữu thì ở đấy mọi người thấy được một ốc đảo tình thương.**

[IV]

Tình Thương: Như Cha Thương Xót

(13-17)

13. Chúng ta muốn sống Năm Thánh này theo chiều hướng của lời Chúa: *Hãy thương xót như Cha*. Vị Thánh ký nhắc nhở chúng ta về giáo huấn của Chúa Giêsu là Đấng đã nói: "Hãy xót thương như Cha của các con thương xót" (Luca 6:36). Nó là chương trình sống gặt gao cùng đầy niềm vui và an bình. Mệnh lệnh của Chúa Giêsu là những gì nhắm đến hết bất cứ ai muốn lắng nghe tiếng của Người (xem Luca 6:27). Vì thế, *để có thể xót thương, trước hết chúng ta cần phải sẵn sàng nghe Lời Chúa*. Có nghĩa là tái nhận thức được cái giá trị của sự thinh lặng để suy niệm chính Lời muốn nói với chúng ta. Có thể chúng ta mới có thể chiêm ngưỡng tình thương của Thiên Chúa và *chấp nhận tình thương như là lối sống của chúng ta*.

14. Việc hành hương có một chỗ đứng đặc biệt trong Năm Thánh này, vì nó tiêu biểu cho cuộc hành trình mà mỗi người chúng ta thực hiện trong cuộc sống đây. Chính đời sống là một cuộc hành hương, và nhân loại là một *lữ khách*; một kẻ hành trình đang tiến bước trên con đường của mình để tới đích điểm ước định. Cũng thế, để tiến đến Cửa Thánh ở Rôma hay ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới, hết mọi người, mỗi người tùy theo khả năng của mình, sẽ cần phải thực hiện một cuộc hành trình. Điều ấy sẽ là một dấu hiệu lấy tình thương làm đích nhắm và đời phải dấn thân cùng hy sinh. **Chớ gì cuộc hành trình là một cái đà hoán cải:** bằng việc bước qua ngưỡng Cửa Thánh, chúng ta sẽ được sức mạnh để gắn bó với tình thương của Thiên Chúa và dấn thân trở nên nhân hậu với người khác như Cha đã đối xử với chúng ta.

Chúa Giêsu tỏ cho chúng ta thấy những bước đường hành trình để đạt tới mục đích của chúng ta, đó là: "Đừng phán xét để các con khỏi bị phán xét; đừng lên án để các con khỏi bị lên án; hãy tha thứ thì các con sẽ được thứ tha; hãy cho thì các con sẽ được ban tặng; đong đầy, nén sâu, lắc kỹ, thì các con sẽ được thỏa thuê. Vì các con đong đấu nào các con sẽ nhận được đấu ấy" (Luca 6:37-38). **Chúa xin chúng ta trước hết là đừng phán xét và đừng lên án.** Nếu ai muốn không bị Thiên Chúa phán xét thì họ không được biến mình thành quan án của anh chị

em mình. Nhân loại, bất cứ khi nào phán xét thì chỉ thiên cận bề ngoài, trong khi đó Chúa Cha nhìn vào tận thẳm cung linh hồn. Biết bao nhiêu là lời nói tai hại khi họ bị kích động bởi những cảm giác ghen tương đố kỵ! Việc nói xấu người khác là việc đẩy người ấy vào một làn ánh sáng nhạt nhòa, làm suy yếu tiếng tăm của người ta và biến người ấy thành mối ngon cho những lời xì xèo bàn tán. Việc kiểm chế phán xét và lên án, theo nghĩa tích cực, có nghĩa là biết chấp nhận cái tốt nơi hết mọi người và không gây cho họ bất cứ một đau khổ nào có thể gây ra bởi việc phán xét thiên lệnh của chúng ta cũng như bởi những gì chúng ta tưởng rằng chúng ta biết hết mọi sự về họ. Thế nhưng điều ấy vẫn chưa đủ để thể hiện tình thương. **Chúa Giêsu cũng xin chúng ta hãy tha thứ và hãy ban tặng nữa. Hãy trở thành dụng cụ của tình thương**, vì chính chúng ta là thành phần đã lãnh nhận tình thương của Thiên Chúa trước. Hãy quảng đại với người khác, nhận thức rằng Thiên Chúa đã vô cùng quảng đại tuôn đổ lòng thiện hảo của Ngài xuống trên chúng ta.

Vì thế, **hãy thương xót như Cha là "câu tâm niệm" của Năm Thánh này**. Nơi tình thương chúng ta thấy được chúng có Thiên Chúa yêu thương chúng ta ra sao. Ngài đã ban cho chúng ta tất cả bản thân của Ngài, luôn luôn, một cách tự do, chẳng đòi lại gì. Ngài đến trợ giúp chúng ta bất cứ khi nào chúng ta kêu cầu Ngài. Thật là một điều tốt đẹp khi Giáo

Hội bắt đầu kinh nguyện hằng ngày của mình bằng câu: "Ôi Thiên Chúa, xin đến trợ giúp con. Ôi Chúa, xin mau đến giúp con" (Thánh Vịnh 70:2)! Sự trợ giúp chúng ta xin đây đã là bước đầu tiên của tình thương Thiên Chúa đối với chúng ta rồi. Ngài đến trợ giúp chúng ta nơi nỗi yếu hèn của chúng ta. Và ơn trợ giúp của Ngài là ở chỗ giúp chúng ta chấp nhận sự hiện diện của Ngài và sự gần gũi của Ngài. Ngày ngày được lòng cảm thương của Ngài chạm đến, chúng ta cũng có thể trở nên cảm thương đối với người khác.

15. Trong Năm Thánh này, chúng ta hướng tới cái cảm nghiệm về việc mở lòng của chúng ta ra cho những ai đang sống ở những lề mép xa xôi nhất của xã hội: những lề mép do chính xã hội tân tiến tạo nên. Biết bao nhiêu là những tình trạng bất ổn và đau thương trong thế giới ngày nay! Biết bao nhiêu là những thương tích nơi xác thịt của những người không có tiếng nói, vì tiếng kêu la của họ bị bóp nghẹt và nhận chìm bởi thái độ lạnh lùng của kẻ giàu sang phú quý! Trong Năm Thánh này, Giáo Hội được kêu gọi hơn nữa trong việc hàn gắn các thương tích ấy, trong việc xoa dịu chúng bằng dầu an ủi, trong việc băng bó chúng bằng tình thương và chữa lành chúng bằng tình liên kết cùng với việc ân cần chăm sóc. Chúng ta đừng để mình bị rơi vào tình trạng dửng dưng đáng xấu hổ hay vào một cái thói quen thuộc làm cản trở chúng ta

trong việc khám phá ra những gì là mới mẻ! Chúng ta hãy tránh né những gì là yếm thế hủy hoại! Chúng ta hãy mở mắt chúng ta ra để thấy được tình trạng khốn khổ của thế giới, thấy những vết thương của anh chị em chúng ta là những người đang bị chối bỏ phẩm vị của họ, và chúng ta hãy nhận thức rằng chúng ta buộc phải lắng nghe tiếng kêu la xin được cứu giúp của họ! Chớ gì chúng ta vươn đến họ và nâng đỡ họ để họ có thể cảm thấy hơi ấm của việc chúng ta hiện diện, của tình thân hữu chúng ta, và của tình huynh đệ của chúng ta! **Chớ gì tiếng kêu la của họ trở thành của chúng ta**, và cùng nhau chúng ta phá đổ những rào cản cái đùng đùng lạnh lùng là những gì quá ư thống trị chúng ta và hãy lột bỏ đi cái mặt nạ giả hình và cái tôi của chúng ta!

Ước muốn thiết tha của tôi là, trong Năm Thánh này, dân Kitô giáo hãy nghĩ đến *các công việc xót thương về thể lý và tâm linh*. Nó sẽ là cách để làm cho lương tâm của chúng ta bùng tỉnh lại, một lương tâm đã quá thường trở nên cùn nhụt trước cảnh nghèo khổ. **Và chúng ta hãy tiến sâu hơn nữa vào cốt lõi của Phúc Âm là nơi người nghèo có một vị thể đặc biệt nơi tình thương của Thiên Chúa.** Chúa Giêsu giới thiệu cho chúng ta những công việc xót thương này trong việc giảng dạy của Người nhờ đó chúng ta có thể biết chúng ta có đang sống như là môn đệ của Người hay chẳng. Chúng ta

hãy tái khám phá ra *những công việc xót thương về thể lý (theo kinh nguyện Tiếng Việt là Thương Xác 7 Môi)*: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới áo mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỗ nhà, chuộc kẻ làm tội, chôn xác kẻ chết. Và chúng ta đừng quên *các công việc xót thương về tâm linh (theo kinh nguyện tiếng Việt là Thương Linh Hôn 7 Môi)*, đó là lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ để ta, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Chúng ta không thể thoát khỏi lời Chúa nói với chúng ta, và những lời này trở thành tiêu chuẩn mà chúng ta sẽ bị phán xét, ở chỗ chúng ta có cho kẻ đói ăn và cho kẻ khát uống hay chẳng, chúng ta có cho khách đỗ nhà và cho kẻ rách rưới áo mặc hay chẳng, hay chúng ta có viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc hay chẳng (xem Mathêu 25:31-45). Hơn thế nữa, chúng ta sẽ phải trả lẽ rằng chúng ta có giúp cho người khác khỏi bị ngờ vực khiến họ bị chán nản và thường là nguồn gây ra tình trạng lẻ loi cô độc hay chẳng; chúng ta có giúp vào việc thắng vượt tình trạng vô tri mà hằng bao nhiêu triệu người đang sống hay chẳng, nhất là các trẻ em bị hụt hẫng những phương tiện cần thiết để giải thoát họ khỏi mọi ràng buộc nghèo khổ; chúng ta có gần gũi với những ai lẻ loi cô độc và sầu thương hay chẳng; chúng ta có tha thứ cho những ai xúc phạm đến chúng ta, và loại trừ tất cả mọi hình thức hận tức

cùng thù ghét gây ra bạo lực hay chằng; chúng ta có đức nhân nại như của Thiên Chúa là Đấng quá nhân nại với chúng ta hay chằng; và chúng ta có phó dâng anh chị em chúng ta lên Chúa trong nguyện cầu hay chằng. Nơi mỗi một người trong "những kẻ hèn mọn" này có chính Chúa Kitô hiện diện. **Xác thịt của Người trở nên hữu hình nơi xác thịt của những ai bị hành hạ, những ai bị chà đạp, những ai bị áp bức, những ai bị thiếu dinh dưỡng, và những ai bị đẩy ai... thành phần chúng ta cần phải nhận ra, chạm tới và chăm sóc.** Chúng ta đừng quên những lời của Thánh Gioan Thánh Giá: "khi chúng ta lia đời, chúng ta sẽ bị phán xét về tình yêu" (*Words of Light and Love, 57*).

16. Trong Phúc Âm Thánh Luca, chúng ta thấy một yếu tố quan trọng khác là những gì sẽ giúp chúng ta sống Năm Thánh bằng đức tin. Thánh Luca viết rằng Chúa Giêsu, vào Ngày Huru Lễ, đã trở lại Nazarét, và như thói quen, Người đã vào hội đường. Họ mời Người đọc Thánh Kinh và dẫn giải Thánh Kinh. Đoạn Thánh Kinh này đoạn ở Sách Tiên Tri Isaia: "Thần Linh của Chúa là Thiên Chúa ở trên tôi, vì Chúa đã xức dầu cho tôi để mang tin mừng cho người sâu khổ; Ngài đã sai tôi đi bằng bó cho kẻ đoan trường, loan báo tự do cho kẻ bị tù đầy, và giải phóng cho những ai bị giam cầm; công bố năm hồng ân của Chúa" (61:1-2). **Một "năm hồng ân của Chúa" hay "tình thương": đó là những gì Chúa công**

bổ và là những gì giờ đây chúng ta muốn sống. Năm Thánh này sẽ nhấn mạnh đến sự phong phú nơi sứ vụ của Chúa Giêsu được vang vọng qua các lời của vị tiên tri, đó là mang lại một lời nói hay cử chỉ an ủi cho kẻ nghèo khổ, là loan báo tự do cho những ai bị ràng buộc bởi những hình thức nô lệ mới trong xã hội tân tiến, là phục quang cho những ai không còn thấy gì nữa vị họ chỉ nhắm vào bản thân mình, là phục hồi phẩm giá cho tất cả những ai đã bị cướp lột. Việc giảng dạy của Chúa Giêsu được trở nên hữu hình một lần nữa nơi việc đáp ứng của đức tin mà thành phần Kitô hữu được kêu gọi để cống hiến bằng chứng tử của mình. Chớ gì những lời của vị Tông Đồ luôn đi kèm với chúng ta: Ai thực hiện các việc tình thương thì hãy làm việc ấy một cách vui tươi hơn hờ (xem Roma 12:8).

17. Mùa Chay trong Năm Thánh này cũng phải được sống một cách tha thiết hơn như là một thời điểm hồng ân để cử hành và cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa. Biết bao nhiêu là đoạn Thánh Kinh thích hợp cho việc suy niệm trong các tuần lễ Mùa Chay để giúp chúng ta tái nhận thức được dung nhan nhân hậu của Chúa Cha! Chúng ta có thể lập lại những lời của vị tiên tri Mica như là của chúng ta: Ôi Chúa, Chúa là một Vị Thiên Chúa bỏ qua lỗi lầm và thứ tha tội lỗi, Đấng không vĩnh viễn giận dữ nhưng muốn bày tỏ tình thương. Lạy Chúa, Chúa sẽ trở lại với chúng

con và thương đến dân của Chúa. Chúa sẽ chà đạp tội lỗi của chúng con và quẳng chúng xuống lòng biển cả (xem 7:18-19).

Những trang sách của Tiên Tri Isaia cũng có thể được suy niệm một cách cụ thể trong mùa cầu nguyện, chay tịnh và làm việc bác ái này: "Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao: mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm? Chẳng phải là chia com cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bấy giờ ánh sáng ngời sẽ bùng lên như rạng đông, vết thương ngời sẽ mau lành. Đức công chính ngời sẽ mở đường phía trước, vinh quang ĐỨC CHÚA bao bọc phía sau ngời. Bấy giờ, ngời kêu lên, ĐỨC CHÚA sẽ nhận lời, ngời cầu cứu, Người liền đáp lại: 'Có Ta đây!' Nếu ngời loại khỏi nơi ngời ở gông cùm, cứ chỉ đe dọa và lời nói hại người, nếu ngời nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thoả lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng ngời sẽ chiếu toả trong bóng tối, và tối tăm của ngời chẳng khác nào chính ngọ. ĐỨC CHÚA sẽ không ngừng dẫn dắt ngời, giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho ngời được no lòng; xương cốt ngời, Người sẽ làm cho cứng cáp. Ngời sẽ như thửa vườn được tưới

đẫm như mạch suối không cạn nước bao giờ". (*Bản dịch của Nhóm Phụng Vụ Giờ Kinh*).

Sáng kiến "24 Giờ cho Chúa" được cử hành vào Thứ Sáu và Thứ Bảy trước Tuần Thứ Bốn Mùa Chay, cần phải được áp dụng ở hết mọi giáo phận. Rất nhiều người, bao gồm cả giới trẻ, đang trở về với Bí Tích Hòa Giải; nhờ cảm nghiệm này, họ đang tái khám phá con đường trở về cùng Chúa, sống một giờ khắc thiết tha nguyện cầu và tìm kiếm ý nghĩa trong đời sống của họ. Chúng ta hãy lấy lại Bí Tích Hòa Giải như tâm điểm của đời sống mình ở chỗ bí tích này giúp cho con người chạm đến được tình thương của Thiên Chúa bằng bàn tay của họ. Đối với hết mọi hối nhân thì bí tích này sẽ là một nguồn an bình nội tâm thực sự.

Tôi sẽ không bao giờ mệt mỏi trong việc nhấn mạnh rằng các vị giải tội là dấu hiệu đích thực của tình thương Chúa Cha. Chúng ta không trở thành những vị giải tội tốt lành một cách tự động đâu. Chúng ta trở nên những vị giải tội tốt lành, trước hết, khi chúng ta để cho mình thành những hối nhân tìm kiếm tình thương của Ngài. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng là các vị giải tội có nghĩa là tham dự vào chính sứ vụ của Chúa Giêsu trong việc trở thành dấu hiệu cụ thể cho tính chất liên li của tình yêu thần linh hằng tha thứ và cứu độ. Linh mục chúng ta đã lãnh nhận tặng ân Thánh Linh để tha thứ tội

lỗi, và chúng ta có trách nhiệm về tặng ân này. Không ai trong chúng ta nắm giữ quyền trên Bí Tích ấy; trái lại, chúng ta là những người tội tó trung thành của tình thương Thiên Chúa qua bí tích ấy. Hết mọi vị giải tội cần phải chấp nhận tín hữu như là người cha trong dụ ngôn người con hoang đàng: một người cha chạy đến gặp con của mình, bắt chấp sự kiện là nó đã phung phí hết gia sản của nó. Các vị giải tội được kêu gọi ôm ấp người con thống hối trở về và bày tỏ niềm vui thấy họ trở về. Chúng ta không bao giờ được tỏ ra mệt mỏi trong việc đến với người con kia là kẻ đứng bên ngoài, không biết hân hoan vui mừng, để giải thích cho nó rằng phán đoán của nó thì khiêm khắc, bất công và vô nghĩa theo chiều hướng của tình thương vô hạn của người cha. Chớ gì các vị giải tội đừng đặt ra những câu hỏi vô ích, nhưng như người cha trong dụ ngôn ấy, làm gián đoạn lời phát biểu được người con hoang đàng soạn nói, nhờ đó các vị giải tội biết chấp nhận lời thỉnh cầu được giúp đỡ và tình thương xuất phát từ tâm can của hết mọi hối nhân. Tóm lại, các vị giải tội được kêu gọi để trở thành dấu hiệu chính yếu của tình thương, trong mọi lúc, hết mọi nơi và trong mọi trường hợp, bất kể.

[V]

Tình Thương: Thành Phần Thừa Sai

(18-19)

18. Trong Mùa Chay của Năm Thánh này, tôi có ý định sai đi *các Vị Thừa sai của Tình Thương*. Họ sẽ là một dấu hiệu cho thấy mối quan tâm từ mẫu của Giáo Hội đối với Dân Chúa, nhờ đó họ có thể tiến vào kho tàng sâu xa của mầu nhiệm rất nền tảng cho đức tin này. *Sẽ có những vị linh mục tôi sẽ ban năng quyền để tha thứ những tội cho dù chỉ giành cho Tòa Thánh mới có thẩm quyền*, nhờ đó tính cách bao rộng nơi sứ vụ của họ là những vị giải tội được sáng tỏ hơn nữa. Trên hết, *họ sẽ là những dấu hiệu sống động của việc Chúa Cha sẵn lòng đón nhận những ai tìm kiếm ơn tha thứ của Ngài*. Họ sẽ là những vị thừa sai của tình thương vì họ sẽ là những thuận lợi viên cho một cuộc hội ngộ thực sự nhân bản, một nguồn mạch giải phóng, đầy trách nhiệm đối với việc thắng vượt những trở ngại mà tiếp tục lại đời sống mới của Phép Rửa. Họ sẽ thi

hành sứ vụ của mình theo những lời của Thánh Tông Đồ: "Vì Thiên Chúa dồn tất cả mọi người vào sự bất tuân để Ngài có thể tỏ tình thương hết mọi người" (Roma 11:32). Thật vậy, **hết mọi người không trừ ai đều được kêu gọi theo đuôi ơn gọi sống tình thương**. Chớ gì những vị Thừa Sai này sống ơn gọi ấy bằng niềm tin tưởng rằng họ có thể gắn mắt vào Chúa Giêsu là "vị thượng tế nhân hậu và trung tín phụng sự Thiên Chúa" (Do Thái 2:17).

Tôi xin chư huynh Giám Mục hãy mời gọi và đón nhận những vị Thừa Sai này để họ trước hết trở thành những vị giảng thuyết thu phục về tình thương. Chớ gì mỗi giáo phận tổ chức "những cuộc truyền giáo cho dân chúng" ở chỗ các vị Thừa Sai này trở thành những sứ giả của niềm vui và sự tha thứ. **Xin các vị giám mục cử hành Bí Tích Hòa Giải với dân chúng của mình để thời điểm ân sủng được Năm Thánh cống hiến trở thành khả dĩ cho nhiều con cái nam nữ của Thiên Chúa trong việc tiếp tục lại cuộc hành trình về nhà Cha**. Chớ gì các vị mục tử, nhất là trong phụng vụ Mùa Chay, tỏ ra ân cần kêu gọi tín hữu "đến với ngài tòa ân sủng để chúng ta được nhận lãnh tình thương và ân sủng" (Do Thái 4:16).

19. Chớ gì sứ điệp tình thương chạm tới hết mọi người, và chớ gì đừng có ai tỏ ra dửng dưng lạnh lùng trước tiếng gọi cảm nghiệm tình thương. Tôi

nhằm lôi mời gọi hoán cải này một cách thiết tha hơn nữa tới những ai có những hành vi khiến họ xa cách ân sủng của Chúa. Tôi đặc biệt nhớ đến những con người nam nữ thuộc về các tổ chức tội ác bất cứ thuộc loại nào. Vì thiện ích của riêng họ, tôi xin họ hãy thay đổi cuộc sống của mình. Tôi xin họ điều này nhân danh Con Thiên Chúa là Đấng không bao giờ loại trừ tội nhân cho dù loại trừ tội lỗi. Đừng rơi vào cái bẫy kinh hoàng khi nghĩ rằng đời sống lệ thuộc vào tiền bạc và, so với tiền bạc, bất cứ một sự gì khác đều chẳng còn giá trị gì hay chẳng có phẩm vị chi. Đó chỉ là một ảo tưởng! Chúng ta không thể mang tiền bạc theo với chúng ta về đời sau. Tiền bạc không mang lại cho chúng ta hạnh phúc. Bạo lực gây ra vì tích lũy thứ giàu sang phú quý dẫm máu không mang lại cho người ta quyền năng và sự bất tử. Hết mọi người không sớm thì muộn, sẽ phải trả lẽ với phán quyết của Thiên Chúa, không ai có thể thoát được.

Lời mời gọi trên đây cũng được gửi đến những ai gây ra hay dự phần vào tình trạng băng hoại. Vết thương đang mưng mủ này là một thứ tội trầm trọng vang lên tới trời đòi báo oán, vì nó đe dọa chính nền tảng của cuộc sống cá nhân và xã hội. Tình trạng băng hoại ngăn cản chúng ta không hy vọng hướng tới tương lai, vì lòng tham chuyên chế của nó làm tiêu tan những dự định của người yếu kém và chà đạp lên những ai nghèo khổ nhất trong

các người nghèo khổ. Nó là một sự dữ tỏ hiện nơi các hành động của đời sống hằng ngày và lan tràn, gây tai hại lớn lao chung. Tình trạng băng hoại là tình trạng cứng lòng tội lỗi muốn thay thế bằng ảo tưởng cho rằng tiền bạc là một hình thức quyền lực. Nó là một công việc của tâm tối, được nuôi dưỡng bằng ngờ vực và mưu đồ. *Corruptio optimi pessima* (sự băng hoại của kẻ khá nhất là những gì tệ nhất trong tất cả mọi sự), Thánh Gregoriô Cả đã có lý khẳng định rằng không ai có thể nghĩ mình tránh khỏi khuynh hướng ấy. Nếu chúng ta muốn loại trừ nó khỏi đời sống cá nhân cũng như xã hội thì chúng ta cần phải thận trọng, tỉnh táo, trung thành, trong sáng, cùng với lòng can đảm để từ khước bất cứ điều gì sai trái. Nếu nó không được công khai đấu chọi, không sớm thì muộn, mọi người sẽ trở thành kẻ tòng phạm với nó, và cuối cùng nó sẽ hủy hoại chính sự sống của chúng ta.

Đây là thời điểm thuận lợi để thay đổi đời sống của chúng ta! Đây là thời điểm hãy để cho tâm can của chúng ta được đụng chạm! Khi phải đương đầu với các việc làm xấu, thậm chí khi phải đối diện với các tội ác trầm trọng, thì đó là lúc lắng nghe tiếng kêu la của thành phần vô tội đang bị mất đi sản vật của họ, phẩm vị của họ, cảm xúc của họ, và ngay cả chính mạng sống của họ. Việc theo đuổi đường lối của sự dữ sẽ chỉ làm cho con người bị lừa dối và buồn thảm mà thôi. Sự sống thật là một điều gì đó

hoàn toàn khác hẳn. Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi trong việc vươn tới với chúng ta. Ngài bao giờ cũng sẵn sàng lắng nghe, như tôi cũng lắng nghe, cùng với chư huynh giám mục và linh mục của tôi. Tất cả những gì mà người ta cần làm đó là hãy chấp nhận lời mời gọi hoán cải và thuần phục công lý trong thời điểm tình thương đặc biệt được Giáo Hội cống hiến đây.

[VI]

Tình Thương và Công Lý

(20-21)

20. Đến đây không phải là lạc đề khi nhắc lại mối liên hệ giữa *công lý và tình thương*. Đây không phải là hai thực tại trái ngược nhau mà là hai chiều kích của một thực tại duy nhất được mở ra một cách tiến triển cho tới khi nó đạt đến tột đỉnh nơi tầm vọc trọn vẹn của tình yêu. Công lý là một quan niệm nền tảng cho xã hội dân sự, một xã hội được quản trị bởi qui tắc của luật lệ. Công lý cũng được hiểu như là những gì đúng đối với mỗi một người. Trong Thánh Kinh có nhiều chỗ nói đến công lý thần linh cũng như đến Thiên Chúa như "vị thẩm phán". Ở những đoạn ấy, công lý được hiểu như là việc trọn vẹn tuân giữ Lễ Luật và hành vi của hết mọi người Do Thái tốt lành sống tuân hợp với các mệnh lệnh của Thiên Chúa. Tuy nhiên, một nhãn quan như thế, đã thường dẫn đến chỗ duy luật bằng việc bóp méo ý nghĩa nguyên vẹn của công lý và làm lu

mờ đi giá trị sâu xa của nó. Để thắng vượt chiều hướng duy luật này, chúng ta cần nhớ lại rằng trong Thánh Kinh, công lý được quan niệm một cách thiết yếu như là việc trung thành phó mình cho ý muốn của Thiên Chúa.

Về phần mình, Chúa Giêsu đã nói một số lần về tầm quan trọng của đức tin vượt lên trên và ở bên trên việc tuân giữ lề luật. Chính theo ý nghĩa đó mà chúng ta cần phải hiểu lời của Người khi mà Người ngã mình ở cùng bàn với Mathêu và các viên thu thuế khác cùng các tội nhân, Người đã nói với những người biệt phái bấy giờ đang tỏ thái độ phản chống Người rằng: "Hãy đi mà học ý nghĩa của câu 'Ta muốn tình thương chứ không phải hy tế'. Tôi đến không phải để kêu gọi kẻ công chính mà là các tội nhân" (Mathêu 9:13). Trước một nhãn quan về công lý như việc thuần túy tuân giữ lề luật là những gì phán đoán dân chúng bằng cách chia họ thành 2 nhóm - kẻ công chính và các tội nhân - Chúa Giêsu cương quyết tỏ ra cho thấy một tặng ân tình thương cao cả là những gì tìm kiếm các tội nhân và cố gắng hiến cho họ sự tha thứ cùng ơn cứu độ. Người ta có thể thấy được lý do tại sao, dựa trên căn bản của một thứ nhãn quan về tình thương giải phóng như là một nguồn sự sống mới như thế, Chúa Giêsu đã bị thành phần biệt phái và các bậc thầy về lề luật loại trừ. Trong nỗ lực vẫn cứ trung thành với lề luật, họ chỉ đặt gánh nặng trên vai của kẻ khác và

làm mai một đi tình thương của Chúa Cha. Việc kêu gọi trung thành tuân giữ lề luật không được ngăn cản việc chú trọng đến các vấn đề đụng chạm đến phẩm vị của con người.

Lời kêu gọi của Chúa Giêsu liên quan đến đoạn sách tiên tri Hosea - "Ta muốn yêu thương chứ không phải hy tế" (6:6) - là những gì quan trọng về vấn đề này. Chúa Giêsu khẳng định rằng, từ bấy giờ trở đi, luật sống cho các môn đệ của Người là cần phải lấy tình thương làm chính, như chính Chúa Giêsu đã thể hiện bằng việc cùng ăn với các tội nhân. Một lần nữa, tình thương được mạc khải cho thấy như là một khía cạnh chủ chốt nơi sứ vụ của Chúa Giêsu. Điều này thực sự là một thách thức đối với thành phần thánh giá của Người, những người đã vẽ một lần răn nghiêng về việc trân trọng lề luật. Trái lại, Chúa Giêsu lại đi ra ngoài lề luật; mối liên hệ Người có với những ai bị lề luật coi là tội nhân làm cho chúng ta nhận thấy được chiều sâu nơi tình thương của Người.

Tông Đồ Phaolô thực hiện một cuộc hành trình tương tự. Trước khi được gặp gỡ Chúa Giêsu trên đường đến Damascus, ngài đã hiến đời ngài cho việc nhiệt thành theo đuổi công lý của lề luật (xem Philiphe 3:6). Việc ngài hoán cải trở về với Chúa Kitô đã khiến ngài xoay hẳn lại nhãn quan của ngài, đến độ ngài đã viết cho tín hữu Thành Galata

rằng: "Chúng ta đã tin vào Đức Giêsu Kitô để được công chính bởi đức tin nơi Đức Kitô, chứ không phải bởi các việc làm theo lề luật, vì không ai được công chính hóa bởi các việc làm theo lề luật" (2:16).

Việc hiểu biết của Thánh Phaolô về công chính đã hoàn toàn thay đổi. Tới bấy giờ ngài đã đặt đức tin lên hàng đầu, chứ không phải công chính. On cứu độ đến không phải là nhờ ở việc tuân giữ lề luật, mà là bởi tin tưởng vào Đức Giêsu Kitô, Đấng bằng cái chết và sự phục sinh của mình đã mang lại on cứu độ cùng với một tình thương công chính hóa. Sự công chính của Thiên Chúa giờ đây trở thành một quyền lực giải phóng cho những ai bị áp bức bởi tình trạng làm nô lệ cho tội lỗi cũng như bởi các hậu quả của tội lỗi. Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài (xem Thánh Vịnh 51:11-16).

21. Tình thương không phản lại công lý mà thể hiện cách thức Thiên Chúa vươn đến tội nhân, cố gắng hiến họ một cơ hội mới để nhìn lại chính bản thân họ mà hoán cải và tin tưởng. Cảm nghiệm của tiên tri Hosea có thể giúp chúng ta thấy được đường lối tình thương vượt trên công lý. Thời kỳ vị tiên tri này sống là một trong những thời kỳ thê thảm nhất trong lịch sử của dân Do Thái. Vương quốc đang bị chao đảo ở trên bờ vực diệt vong; dân chúng không còn trung thành với giao ước nữa; họ đã lạc

xa Thiên Chúa và mất đi đức tin của cha ông họ. Theo lý lẽ loài người thì Thiên Chúa có lý để nghĩ đến việc loại trừ đi một dân tộc bất trung; họ không tuân giữ giao ước với Thiên Chúa và vì thế đáng bị địch đáng trừng phạt: tức là bị lưu đày. Những lời của vị tiên tri đã chứng thực như thế: "Họ sẽ không quay về với mảnh đất Ai Cập, và Assyria sẽ là vua của họ, vì họ không chịu trở về cùng Ta" (11:5). Tuy nhiên, sau lời viện dẫn về công lý ấy, vị tiên tri hoàn toàn thay đổi lời phát biểu của mình và cho thấy chân dung của Thiên Chúa: "Làm sao ta có thể bỏ các người được chứ, Ôi Ephraim! Làm sao Ta có thể trao nộp người chứ, Ôi Yến Duyên (Israel)! Làm sao ta có thể làm cho các người như Admah được chứ! Làm sao ta có thể đối xử với các người như Zaboim! Tâm can của Ta bồn chồn làm sao ấy, lòng cảm thương của Ta trở nên nồng ấm và dịu dàng. Ta sẽ không bùng lên con giận dữ bùng bùng của Ta, Ta sẽ không hủy diệt Ephraim một lần nữa; vì Ta là Thiên Chúa chứ không phải con người, là Đấng Thánh ở giữa các người, và Ta sẽ không đến để hủy diệt đâu" (11:8-9). Thánh Âu Quốc Tinh, hầu như thế ngài đã dẫn giải về những lời ấy của vị tiên tri mà rằng: "**Thiên Chúa để cầm lại con giận hơn là tình thương**" (*Homilies on the Psalms, 76, 11*). Đúng là như thế. **Con giận của Thiên Chúa kéo dài trong giây lát nhưng tình thương của Ngài đến muôn đời.**

Nếu Thiên Chúa tự giới hạn mình vào công lý thì Ngài sẽ không còn là Thiên Chúa nữa, trái lại, Ngài sẽ như loài người là thành phần chỉ muốn luật lệ được tôn trọng. Thế nhưng chỉ có công lý thôi thì chưa đủ. Kinh nghiệm cho thấy rằng lời kêu gọi công lý mà thôi sẽ đi đến chỗ nó bị hủy hoại. Đó là lý do tại sao Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là cần phải làm giảm giá trị của công lý hay cho công lý là đồ dư thừa. Trái lại: bất cứ ai làm lỗi đều phải trả giá của nó. Tuy nhiên, đó mới là bước đầu của việc hoán cải, chứ không phải cùng đích của nó, vì người ta bắt đầu cảm thấy sự êm ái dịu dàng và tình thương của Thiên Chúa. Thiên Chúa không chối bỏ công lý. Trái lại Ngài bao bọc công lý và vượt lên trên công lý bằng một biến cố còn cao cả hơn nữa, trong đó chúng ta cảm thấy tình yêu như là nền tảng của công lý thực sự. Chúng ta cần phải chú ý tới những gì Thánh Phaolô nói nếu chúng ta muốn tránh gây ra cùng một lầm lỗi mà Người đã khiển trách dân do Thái vào thời của Người: Vì "họ không nhận biết rằng chính Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính, và họ tìm cách nên công chính tự sức mình. Như vậy là họ không tuân theo đường lối Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính. Quả thế, cứu cánh của Lễ Luật là Đức Kitô, khiến bất cứ ai tin đều được nên công chính" (Roma 10:3-4). Công lý của Thiên Chúa là tình thương của Ngài được ban cho hết mọi người

như ân sủng xuất phát từ cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô. Vậy Thánh Giá của Chúa Kitô là phán quyết của Thiên Chúa về tất cả chúng ta và toàn thế giới, vì nhờ Thánh Giá mà Người cố gắng hiến cho chúng ta cái vững chắc của tình yêu và sự sống mới.

[VII]

Năm Thánh:

Ân Xá

(22),

Liên Tôn

(23),

Thánh Mẫu

(24),

Giáo Hội

(25)

22. Năm Thánh cũng bao gồm cả việc ban *các ân xá* nữa. Việc thực hành này sẽ có được một ý nghĩa quan trọng hơn nữa trong Năm Thánh Tình Thương. *Ơn tha thứ của Thiên Chúa thì vô hạn*. Nơi cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa còn làm sáng tỏ hơn nữa tình yêu của

Ngài cùng quyền lực của tình yêu Ngài trong việc hủy diệt tất cả tội lỗi của con người. Việc hòa giải với Thiên Chúa trở thành khả dĩ nhờ mầu nhiệm vượt qua này và nhờ vai trò môi giới của Giáo Hội. Bởi thế, Thiên Chúa bao giờ cũng sẵn sàng tha thứ, và Ngài không bao giờ biết mệt mỗi thứ tha bằng những cách thức liên tục mới mẻ và ngỡ ngàng. Tuy nhiên, tất cả chúng ta đều biết rõ về cảm nghiệm tội lỗi. Chúng ta biết rằng chúng ta được kêu gọi nên hoàn thiện (xem Mathêu 5:48), nhưng chúng ta cảm thấy gánh nặng của tội lỗi. Cho dù chúng ta cảm thấy quyền năng biến đổi của ân sủng, chúng ta vẫn cảm thấy các tác dụng tội lỗi tiêu biểu cho tình trạng sa phạm của chúng ta. Cho dù có bị quên lãng chẳng nữa thì những hậu quả tương phản nơi tội lỗi của chúng ta vẫn còn nguyên đó. Nơi Bí Tích Hòa Giải, Thiên Chúa tha thứ tội lỗi của chúng ta là những gì Ngài thực sự tẩy xóa đi; nhưng tội lỗi vẫn để lại tác dụng tiêu cực nơi cách thức chúng ta suy nghĩ và hành động. Tuy nhiên tình thương của Thiên Chúa còn mạnh hơn cả tác dụng của tội lỗi nữa. Tình thương này trở thành *ân xá* về phía Chúa Cha, Đấng mà qua Hiến Thê của Chúa Kitô là Giáo Hội của Người, vươn tới tội nhân được tha thứ và giải phóng họ khỏi hết mọi cặn bã do các hậu quả của tội lỗi còn lưu lại, giúp cho họ có thể tác hành một cách bác ái, lớn lên trong yêu thương hơn là lại tái phạm tội lỗi.

Giáo Hội sống trong mối hiệp thông của các thánh. Noi Thánh Thể, mỗi hiệp thông này, một tặng ân của Thiên Chúa, trở thành một mối hiệp nhất thiêng liêng nối kết chúng ta lại với vô vàn chư thánh cùng với các phúc nhân (xem Khải Huyền 7:4). Thánh đức của các vị trợ giúp nổi yếu hèn của chúng ta, ở chỗ để cho Giáo Hội, bằng những lời nguyện cầu từ mẫu của Giáo Hội và lối sống của Giáo Hội, có thể kiên cường tình trạng yếu hèn của một số tín hữu bằng sức mạnh của những tín hữu khác. Thế nên, việc sống ân xá của Năm Thánh nghĩa là việc tiến đến với tình thương của Chúa Cha bằng niềm tin tưởng rằng ơn tha thứ của Ngài bao gồm trọn cuộc đời của tín hữu. Việc hưởng ân xá là việc cảm nghiệm được thánh đức của Giáo Hội, một Giáo Hội ban xuống trên tất cả mọi người các hoa trái cứu chuộc của Chúa Kitô, nhờ đó tình yêu thương và ơn tha thứ của Thiên Chúa có thể lan tràn khắp nơi. Chúng ta hãy thiết tha sống Năm Thánh này, nài xin Chúa Cha thứ tha tội lỗi của chúng ta và tẩm gội chúng ta trong "ân xá" từ bi nhân hậu của Ngài.

23. Có một khía cạnh về tình thương vượt ra ngoài giới hạn của Giáo Hội. Nó liên quan tới Do Thái giáo và Hồi giáo, cả hai đều coi tình thương là một trong những ưu phẩm quan trọng nhất của Thiên Chúa. Dân Do Thái là dân tộc đầu tiên nhận được mạc khải này, một mạc khải tiếp tục trong giòng lịch sử như

nguồn mạch của một kho tàng khôn cùng cần phải được chia sẻ với toàn thể nhân loại. Như chúng ta đã thấy, những trang Cựu Ước thấm đẫm tình thương, vì những trang ấy thuật lại các công việc Chúa thực hiện vì dân của Ngài ở những lúc khó khăn nhất trong lịch sử của họ. Trong số các danh hiệu đặc biệt được Hội giáo qui cho Đấng Hóa Công đó là danh hiệu "Nhân hậu và Từ ái". Lời kêu cầu này thường ở trên môi miệng của tín đồ Hội giáo thuần thành, thành phần cảm thấy mình được tình thương hỗ trợ và nâng đỡ trong tình trạng yếu hèn hằng ngày của họ. Họ cũng tin rằng không ai có thể giới hạn được tình thương thần linh vì các cánh cửa của tình thương thần linh này luôn rộng mở.

Tôi tin rằng Năm Thánh cử hành tình thương của Thiên Chúa đây sẽ bồi dưỡng một cuộc gặp gỡ với những tôn giáo này cũng như với các truyền thống đạo giáo cao quý khác; chớ gì tình thương thần linh này hướng chúng ta đến một cuộc đối thoại nhiệt tình hơn, nhờ đó chúng ta có thể nhận biết và am hiểu nhau hơn; chớ gì tình thương thần linh này loại trừ đi hết mọi hình thức cố chấp và bất kính, và tẩy chay đi hết mọi hình thức bạo động và kỳ thị.

24. Giờ đây tôi nghĩ đến Người Mẹ của Tình Thương. Chớ gì nét dịu ngọt nơi dung nhan của Mẹ coi sóc chúng ta trong Năm Thánh này, nhờ đó tất cả

chúng ta có thể tái khám phá ra niềm vui của sự êm ái dịu dàng của Thiên Chúa. Không ai đã thấm nhập vào màu nhiệm nhập thể sâu xa như Mẹ Maria. Tất cả đời sống của Mẹ được khuôn đúc theo sự hiện diện của tình thương hiện thân. Người Mẹ của Đấng Tử Giá và Phục Sinh này đã tiến vào cung thánh của lòng thương xót Chúa vì Mẹ đã mật thiết tham phần vào màu nhiệm yêu thương của Người.

Được tuyển chọn làm Mẹ của Người Con Thiên Chúa, Mẹ Maria, ngay từ ban đầu, đã được tình yêu của Thiên Chúa sửa soạn để trở thành *Hòm Bia Giao Ước* giữa Thiên Chúa và loài người. Mẹ đã trân quý lòng thương xót Chúa nơi tâm can của Mẹ một cách hoàn toàn hòa hợp với Người Con Giêsu của Mẹ. Bài thánh ca chúc tụng, được hát lên ở ngưỡng cửa nhà bà Isave, là bài thánh ca dâng lên tình thương của Thiên Chúa là tình thương trải qua "từ đời nọ đến đời kia" (Luca 1:50). Chúng ta cũng được bao gồm trong những lời tiên tri ấy của Vị Trinh Nữ Maria này. Đó sẽ là nguồn mạch ủi an và sức mạnh của chúng ta khi chúng ta bước qua ngưỡng cửa của Năm Thánh hầu cảm nghiệm thấy được các hoa trái của lòng thương xót Chúa.

Ở dưới chân cây thập tự giá, cùng với Thánh Gioan, người môn đệ của tình yêu, Mẹ Maria đã nghe thấy những lời thứ tha của Chúa Giêsu. Lời bày tỏ thương xót này nhắm đến những ai đóng đanh

Người cho chúng ta thấy điểm nhắm tới của tình thương Thiên Chúa. Mẹ Maria chứng thực rằng tình thương của Người Con Thiên Chúa là những gì bất tận và bao gồm hết mọi người không trừ ai. Chúng ta hãy dâng lên Mẹ những lời của *Kinh Lạy Nữ Vương - Salve Regina*, một kinh nguyện vốn cổ lại tân, xin Mẹ đừng bao giờ thôi hướng ánh mắt nhân hậu của Mẹ đến chúng ta, và làm cho chúng ta xứng đáng chiêm ngưỡng dung nhan của tình thương là Chúa Giêsu Người Con của Mẹ.

Việc cầu nguyện của chúng ta cũng vươn tới các thánh nhân và các phúc nhân là thành phần đã làm cho lòng thương xót Chúa trở thành sứ vụ của đời sống các vị. Tôi đặc biệt nghĩ đến vị đại tông đồ của tình thương là Thánh Faustina Kowalska. Xin thánh nữ, vị đã được kêu gọi tiến vào vực thẳm của lòng thương xót Chúa, chuyển cầu cho chúng ta và xin cho chúng ta ơn biết luôn sống động và bước đi theo tình thương của Thiên Chúa bằng một niềm tin tưởng không lay chuyển vào tình yêu của Ngài.

25. Bởi thế, tôi xin giới thiệu Năm Thánh Ngoại Lệ này, một năm giành để sống tình thương được Chúa Cha liên li bao gồm tất cả chúng ta, trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Trong Năm Thánh này, chúng ta hãy để cho Thiên Chúa làm cho chúng ta ngõ ngàng. Ngài chẳng bao giờ mệt mỏi trong việc mở cửa lòng của Ngài ra và lập lại rằng

Ngài yêu thương chúng ta và muốn chia sẻ tình yêu của Ngài với chúng ta. Giáo Hội cảm thấy nhu cầu khẩn trương cần phải loan báo tình thương của Thiên Chúa. Đời sống của Giáo Hội chân thực và có uy tín chỉ khi nào Giáo Hội trở thành một sứ giả thuyết phục của tình thương. Giáo Hội biết rằng công việc chính yếu của Giáo Hội, nhất là ở một thời điểm đầy những niềm hy vọng lớn lao cùng với các dấu hiệu mâu thuẫn, là mang hết mọi người đến với màu nhiệm tình thương cao cả của Thiên Chúa, bằng việc chiêm ngắm dung nhan của Chúa Kitô. Giáo Hội được kêu gọi trước hết trở thành một chứng nhân khả tín cho tình thương, tuyên xưng tình thương và sống tình thương như là cốt lõi của những gì Chúa Giêsu Kitô mạc khải. Từ cung lòng của Ba Ngôi, từ thẳm cung màu nhiệm của Thiên Chúa, một con sông lớn tình thương vọt lên và không ngừng trào đổ. Tình thương là một suối nước không bao giờ cạn, bất kể bao nhiêu người tiến đến với suối nước tình thương này. Hễ bao giờ có ai cảm thấy cần đến thì họ đều có thể tiến tới với suối nước tình thương ấy, vì tình thương của Thiên Chúa không bao giờ cùng. Cái thâm sâu của màu nhiệm bao quanh suối nước tình thương này là một nguồn phong phú khôn cùng vọt lên từ suối nước tình thương ấy.

Trong Năm Thánh này, chớ gì Giáo Hội làm vang vọng lời Chúa để lời Chúa âm vang một cách mạnh

mẽ và rõ ràng về một sứ điệp và một dấu hiệu của sự tha thứ, của sức mạnh, của sự trợ giúp và của tình yêu thương. **Chớ gì Giáo Hội không bao giờ mệt mỏi trong việc làm cho tình thương vươn dài mở rộng, và hàng nhân nại cố gắng lòng cảm thương và niềm an ủi.** Chớ gì Giáo Hội trở thành tiếng nói của hết mọi con người nam nữ, và mãi mãi tin tưởng lập lại rằng: "Ôi Chúa, xin nhớ đến tình thương của Chúa và tình yêu bền vững của Chúa, vì tình yêu thương này đã có từ thuở xa xưa" (Thánh Vịnh 25:6).

Ban hành ở Rôma, tại Đền Thờ Thánh Phêrô, ngày 11/4, Vọng Chúa Nhật II Phục Sinh, hay Chúa Nhật Lòng Thương Xót Chúa, trong năm của Chúa 2015, năm thứ ba của Giáo Triều tôi.

Phanxicô

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch, (kèm theo các tiểu đề cho từng phần và những chỗ nhấn mạnh tự ý)

http://w2.vatican.va/content/francesco/en/apost_letters/documents/papa-francesco_bolla_20150411_misericordiae-vultus.html

Dung Nhan của Tình Thương

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL,
Chuyên Dịch, Phân Tích và Tổng Hợp*

Dung Nhan của Tình Thương là nhan đề và là tất cả nội dung của *Sắc Chỉ mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương 2016 của Đức Thánh Cha Phanxicô*, ban hành Thứ Bảy 11/4/2015, Vọng Lễ Lòng Thương Xót Chúa Chúa Nhật 12/4/2015, Năm Đòi Thánh Hiến.

Thật vậy, nếu Chúa Kitô "là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (Colose 1:15), "là hiện thân đích thực của bản thể Cha" (Do Thái 1:3), "Đấng tỏ Cha ra" (Gioan 1:18), mà "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16), thì quả thực "*Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương Cha*" (đoạn 1)

Thế nhưng, theo chiều hướng của văn kiện mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương, tựa đề "*dung nhan của tình thương*", thì: Đây là "tình thương Cha" hay tình thương của Thiên Chúa Cha đã được tỏ ra như thế nào? (1), "Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương Cha" ra sao hay ở chỗ nào? (2), và Giáo Hội là Hiền Thê của Chúa Kitô và là Mẹ phải làm sao để có thể chiêm ngắm và làm sáng tỏ Dung Nhan của Tình Thương là Chúa Giêsu Kitô, cách riêng trong Năm Thánh Tình Thương 2016? (3)

1- THIÊN CHÚA - TÌNH THƯƠNG

Đâu là “tình thương Cha” hay tình thương của Thiên Chúa Cha đã được tỏ ra như thế nào?

Đoạn 2:

Tình thương là một hành động tối hậu và tối cao đưa Thiên Chúa đến gặp gỡ chúng ta... Tình thương là chiếc cầu nối liên kết Thiên Chúa với con người, hướng lòng chúng ta về niềm hy vọng vĩnh viễn được yêu thương bất chấp tội lỗi của chúng ta.

Đoạn 3:

Tình thương bao giờ cũng sẽ lớn lao hơn bất cứ tội lỗi nào, và không ai có thể đặt giới hạn cho tình yêu của Thiên Chúa là Đấng hằng sẵn lòng thứ tha.

Đoạn 6:

Tình thương của Thiên Chúa là dấu hiệu cho quyền toàn năng của Ngài, hơn là một dấu hiệu của những gì là yếu hèn (đoạn 6).

Bản tính nhân hậu của Ngài được thể hiện một cách cụ thể nơi nhiều hành động của Ngài dọc suốt giòng lịch sử cứu độ, một giòng lịch sử cho thấy sự thiện hảo của Ngài trội vượt hơn là trừng phạt và hủy diệt.

Đoạn 7:

Vì tình thương mà tất cả mọi biến cố trong Cựu Ước đầy những ý nghĩa cứu độ sâu xa. Tình thương làm cho lịch sử của Thiên Chúa với dân do Thái thành một lịch sử cứu độ.

Chẳng những trong lịch sử mà còn cho đến đời đời con người bao giờ cũng sẽ ở dưới ánh mắt nhân hậu của Chúa Cha.

Đoạn 20:

Sự công chính của Thiên Chúa giờ đây trở thành một quyền lực giải phóng cho những ai bị áp bức bởi tình trạng làm nô lệ cho tội lỗi cũng như bởi các hậu quả của tội lỗi. Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài

Đoạn 21:

Tình thương không phản lại công lý mà thể hiện cách thức Thiên Chúa vươn đến tội nhân, cố gắng

họ một cơ hội mới để nhìn lại chính bản thân họ mà hoán cải và tin tưởng.

Nếu Thiên Chúa tự giới hạn mình vào công lý thì Ngài sẽ không còn là Thiên Chúa nữa, trái lại, Ngài sẽ như loài người là thành phần chỉ muốn luật lệ được tôn trọng.

Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài.

Công lý của Thiên Chúa là tình thương của Ngài được ban cho hết mọi người như ân sủng xuất phát từ cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô.

Thánh Giá của Chúa Kitô là phán quyết của Thiên Chúa về tất cả chúng ta và toàn thế giới, vì nhờ Thánh Giá mà Người cố hiến cho chúng ta cái vững chắc của tình yêu và sự sống mới.

Đoạn 22:

Tình thương của Thiên Chúa còn mạnh hơn cả tác dụng của tội lỗi nữa. Tình thương này trở thành *ân xá* về phía Chúa Cha.

2- CHÚA KITÔ DUNG NHAN CỦA TÌNH THƯƠNG

**“Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương
Cha” ra sao hay ở chỗ nào?**

Đoạn 1:

Tình thương đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu Nazarét, đạt đến tột đỉnh của mình nơi Người.

Đức Giêsu Nazarét là Đấng mạc khải cho thấy tình thương của Thiên Chúa, bằng lời nói của Người, hành động của Người và toàn thể bản thân của Người.

Đoạn 8:

Sứ vụ Chúa Giêsu đã lãnh nhận từ Cha là sứ vụ mạc khải tất cả màu nhiệm tình yêu thần linh.

Tình yêu này giờ đây đã trở thành hữu hình và khả giác nơi tất cả cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu. Bản thân của Người chẳng là gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được tặng ban một cách nhưng không.

Hết mọi sự nơi Người đều nói về tình thương. Không một sự gì nơi Người mà lại trống rỗng lòng cảm thương.

Cái đã tác động Chúa Giêsu trong tất cả mọi trường hợp này không là gì khác ngoài tình thương, một tình thương khiến Người biết được tâm can của những ai Người gặp gỡ và đã đáp ứng nhu cầu sâu xa nhất của họ.

Đoạn 9:

Trong các dụ ngôn về tình thương, Chúa Giêsu đã mạc khải cho thấy bản tính của Thiên Chúa như là bản tính của một Người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi Ngài tha thứ kẻ lầm đường lỡ bước và chế ngự thái độ tẩy chay bằng lòng cảm thương và tình thương.

Trong những dụ ngôn này, Thiên Chúa luôn tỏ ra tràn đầy niềm vui, nhất là khi Ngài tha thứ. Nơi những dụ ngôn ấy, chúng ta thấy được cái cốt lõi của Phúc Âm và của đức tin chúng ta, vì tình thương hiện lên như là một quyền lực thắng vượt hết mọi sự, làm cho tâm can tràn đầy yêu thương và mang lại niềm ai ủi bằng ơn tha thứ.

Đoạn 20:

Tình thương được mạc khải cho thấy như là một khía cạnh chủ chốt nơi sứ vụ của Chúa Giêsu... mối liên hệ Người có với những ai bị lề luật coi là tội nhân làm cho chúng ta nhận thấy được chiều sâu nơi tình thương của Người.

3- GIÁO HỘI PHẢN ẢNH CHÚA KITÔ LÀ DUNG NHAN CỦA TÌNH THƯƠNG

**Giáo Hội phải làm sao để có thể chiêm ngắm và
làm sáng tỏ Dung Nhan của Tình Thương là
Chúa Giêsu Kitô,
cách riêng trong Năm Thánh Tình Thương 2016?**

Đoạn 3:

Hết mọi Giáo Hội Riêng sẽ trực tiếp tham phần vào việc sống Năm Thánh này như là một thời khắc của ân sủng và canh tân thiêng liêng. Vậy Năm Thánh này sẽ được cử hành cả ở Rôma cũng như ở các Giáo Hội Riêng như một dấu hiệu hữu hình của mối hiệp thông toàn cầu của Giáo Hội.

Đoạn 10:

Tình thương là chính nền tảng của đời sống Giáo Hội. Tất cả mọi hoạt động mục vụ của Giáo Hội cần phải được gắn bó với niềm êm ái dịu dàng Giáo Hội tỏ ra với các tín hữu; không một sự gì nơi việc giảng dạy của Giáo Hội cũng như nơi chứng từ của Giáo Hội trước thế giới lại có thể vắng bóng tình thương. Chính cái uy tín của Giáo Hội được nhận thấy ở cách thức Giáo Hội tỏ ra cho thấy tình yêu nhân hậu và cảm thương.

Đoạn 12:

Ngôn ngữ của Giáo Hội và cử chỉ của Giáo Hội cần phải truyền đạt tình thương, để có thể chạm đến tâm can của tất cả mọi người và phấn chấn họ một lần nữa trong việc tìm kiếm con đường dẫn về cùng Chúa Cha.

Sự thật tiên quyết của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội biến mình trở thành tôi tớ cho tình yêu này và hòa giải nó với tất cả mọi dân tộc: một tình yêu tha thứ và tỏ mình ra nơi việc ban tặng bản thân mình. Nhờ đó, bất cứ Giáo Hội hiện diện ở đâu thì tình thương của Cha cần phải được hiện lộ ở đó.

Đoạn 15:

Trong Năm Thánh này, chúng ta hướng tới cái cảm nghiệm về việc mở lòng của chúng ta ra cho những ai đang sống ở những lề mép xa xôi nhất của xã hội: những lề mép do chính xã hội tân tiến tạo nên.

Biết bao nhiêu là những tình trạng bất ổn và đau thương trong thế giới ngày nay! Biết bao nhiêu là những thương tích nơi xác thịt của những người không có tiếng nói, vì tiếng kêu la của họ bị bóp nghẹt và nhận chìm bởi thái độ lạnh lùng của kẻ giàu sang phú quý!

Trong Năm Thánh này, Giáo Hội được kêu gọi hơn nữa trong việc hàn gắn các thương tích ấy, trong việc xoa dịu chúng bằng dầu an ủi, trong việc băng bó chúng bằng tình thương và chữa lành chúng bằng tình liên kết cùng với việc ân cần chăm sóc.

Ước muốn thiết tha của tôi là, trong Năm Thánh này, dân Kitô giáo hãy nghĩ đến *các công việc xót thương về thể lý và tâm linh*. Nó sẽ là cách để làm cho lương tâm của chúng ta bừng tỉnh lại, một lương tâm đã quá thường trở nên cùn nhụt trước cảnh nghèo khổ. Và chúng ta hãy tiến sâu hơn nữa vào cốt lõi của Phúc Âm là nơi người nghèo có một vị thế đặc biệt nơi tình thương của Thiên Chúa. Chúa Giêsu giới thiệu cho chúng ta những công việc xót thương này trong việc giảng dạy của

Người nhờ đó chúng ta có thể biết chúng ta có đang sống như là môn đệ của Người hay chẳng.

Chúng ta hãy tái khám phá ra *những công việc xót thương về thể lý* (theo kinh nguyện Tiếng Việt là *Thương Xót 7 Môi*): cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới áo mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỗ nhà, chuộc kẻ làm tôi, chôn xác kẻ chết. Và chúng ta đừng quên *các công việc xót thương về tâm linh* (theo kinh nguyện tiếng Việt là *Thương Linh Hồn 7 Môi*), đó là lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ đê ta, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Đoạn 17:

Mùa Chay trong Năm Thánh này cũng phải được sống một cách tha thiết hơn như là một thời điểm hồng ân để cử hành và cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa. Biết bao nhiêu là đoạn Thánh Kinh thích hợp cho việc suy niệm trong các tuần lễ Mùa Chay để giúp chúng ta tái nhận thức được dung nhan nhân hậu của Chúa Cha!

Sáng kiến "24 Giờ cho Chúa" được cử hành vào Thứ Sáu và Thứ Bảy trước Tuần Thứ Bốn Mùa Chay, cần phải được áp dụng ở hết mọi giáo phận.

Các vị giải tội được kêu gọi để trở thành dấu hiệu chính yếu của tình thương, trong mọi lúc, hết mọi nơi và trong mọi trường hợp, bất kể.

Đoạn 18:

Sẽ có những vị linh mục tôi sẽ ban năng quyền để tha thứ những tội cho dù chỉ giành cho Tòa Thánh mới có thẩm quyền, nhờ đó tính cách bao rộng nơi sứ vụ của họ là những vị giải tội được sáng tỏ hơn nữa. Trên hết, họ sẽ là những dấu hiệu sống động của việc Chúa Cha sẵn lòng đón nhận những ai tìm kiếm ơn tha thứ của Ngài.

Xin các vị giám mục cử hành Bí Tích Hòa Giải với dân chúng của mình để thời điểm ân sủng được Năm Thánh cố gắng trở thành khả dĩ cho nhiều con cái nam nữ của Thiên Chúa trong việc tiếp tục lại cuộc hành trình về nhà Cha.

Đoạn 20:

Luật sống cho các môn đệ của Người là cần phải lấy tình thương làm chính, như chính Chúa Giêsu đã thể hiện bằng việc cùng ăn với các tội nhân.

Đoạn 22:

Việc sống ân xá của Năm Thánh nghĩa là việc tiến đến với tình thương của Chúa Cha bằng niềm tin tưởng rằng ơn tha thứ của Ngài bao gồm trọn cuộc đời của tín hữu.

Đoạn 25:

Năm Thánh Ngoại Lệ này, một năm giành để sống tình thương được Chúa Cha liên li bao gồm tất cả chúng ta, trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Trong Năm Thánh này, chúng ta hãy để cho Thiên Chúa làm cho chúng ta ngỡ ngàng.

Giáo Hội cảm thấy nhu cầu khẩn trương cần phải loan báo tình thương của Thiên Chúa. Đời sống của Giáo Hội chân thực và có uy tín chỉ khi nào Giáo Hội trở thành một sứ giả thuyết phục của tình thương.

Giáo Hội biết rằng công việc chính yếu của Giáo Hội, nhất là ở một thời điểm đầy những niềm hy vọng lớn lao cùng với các dấu hiệu mâu thuẫn, là mang hết mọi người đến với mầu nhiệm tình thương cao cả của Thiên Chúa, bằng việc chiêm ngắm dung nhan của Chúa Kitô.

Giáo Hội được kêu gọi trước hết trở thành một chứng nhân khả tín cho tình thương, tuyên xưng

tình thương và sống tình thương như là cốt lõi của những gì Chúa Giêsu Kitô mạc khải.

Chớ gì Giáo Hội không bao giờ mệt mỏi trong việc làm cho tình thương vươn dài mở rộng, và hằng nhẫn nại cố gắng hiến lòng cảm thương và niềm an ủi.

"Tại sao hôm nay đây lại có Năm Thánh Tình Thương?"

Đức Thánh Cha Phanxicô

Bài Giảng Giờ Kinh Tối Thứ Bảy 11/4/2015

Vọng Lễ Lòng Thương Xót Chúa

http://w2.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2015/documents/papa-francesco_20150411_omelia-vespri-divina-misericordia.html

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch

Anh Chị Em thân mến,

Lời chào của Chúa Kitô Phục Sinh với các môn đệ của Người vào tối Phục Sinh: "Bình an ở cùng các con!" (Gioan 20:19), vẫn tiếp tục vang vọng trong tất cả chúng ta. Bình an, nhất là trong Mùa Phục Sinh này, vẫn còn là ước mong của rất nhiều người đang chịu đựng bạo lực chưa từng thấy gây ra bởi kỳ thị và sát hại chỉ vì họ mang danh "Kitô hữu". Lời cầu nguyện của chúng ta càng thiết tha và trở nên một tiếng kêu van xin trợ giúp lên Chúa Cha là Đấng giàu lòng thương xót, để Ngài bảo trì đức tin của nhiều anh chị em chúng ta đang chịu đòn đau. Đồng thời chúng ta cũng xin ơn hoán cải tâm can của bản thân mình để biết cảm thương chứ đừng dừng đọng lạnh lùng.

Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đã được cứu độ nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu. Người là Đấng Hòa Giải, Đấng đang sống giữa chúng ta để cống hiến đường lối hòa giải với Thiên Chúa và với nhau. Vị Tông Đồ này nhắc nhở rằng, bất chấp những khó khăn và khổ đau của cuộc đời, niềm hy vọng cứu độ được Chúa Kitô gieo vãi trong lòng chúng vẫn tiếp tục tăng trưởng. **Tình thương của Thiên Chúa được tuôn đổ trên chúng ta, làm cho chúng ta nên công chính và ban cho chúng ta bình an.**

Nhiều vấn đề được đặt ra là **tại sao hôm nay đây lại có Năm Thánh Tình Thương? Chỉ vì Giáo Hội, ở vào thời điểm đổi thay lịch sử cả thế này, được kêu gọi để cống hiến những dấu hiệu hiển nhiên hơn nữa về sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa.** Đây không phải là thời điểm bị phân tâm; trái lại, chúng ta cần tỉnh táo và làm bùng lên lại trong bản thân mình khả năng thấy được những gì là thiết yếu. **Đây là một thời điểm cho Giáo Hội tái nhận thức ý nghĩa của sứ vụ được Chúa ký thác cho Giáo Hội vào ngày Lễ Phục Sinh: ở chỗ trở thành một dấu hiệu và là một dụng cụ cho tình thương của Chúa Cha (xem Gioan 20:21-13).**

Vì lý do ấy, Năm Thánh này cần phải làm sống động ước muốn làm sao để đón nhận nhiều dấu hiệu về niềm êm ái dịu dàng được Thiên Chúa cống hiến

cho toàn thế giới, nhất là cho những ai đang chịu khổ đau, những ai đang lẻ loi cô độc và bị bỏ rơi, không hy vọng được thứ tha hay không cảm thấy được tình yêu thương của Chúa Cha. **Một Năm Thánh** để mạnh mẽ cảm nghiệm trong bản thân mình niềm vui được tìm thấy bởi Chúa Giêsu là Vị Mục Tử Nhân Lành là Đấng đã đến để tìm kiếm chúng ta vì chúng ta đã bị lạc loài. **Một Năm Thánh** để lãnh nhận hơi ấm của tình Người yêu thương khi Người vác chúng ta trên vai của Người hầu mang chúng ta về nhà Cha. **Một Năm Thánh** chúng ta được Chúa Giêsu chạm tới và được tình thương của Người biến đổi, nhờ đó chúng ta có thể trở thành những chứng nhân cho tình thương.

Thế nên lý do cho Năm Thánh này đó là vì đây là thời điểm của tình thương. Đây là thời điểm thuận lợi để chữa lành các vết thương, một thời điểm không mệt mỏi để gặp gỡ tất cả những ai đang đợi chờ để thấy được và chạm vào bằng bàn tay của họ những dấu hiệu của việc Thiên Chúa gần gũi, một thời điểm để cống hiến cho hết mọi người ơn tha thứ và hòa giải.

Xin Mẹ Thiên Chúa mở mắt chúng ta, để chúng ta có thể thấu hiểu công việc chúng ta đã được kêu gọi, và xin Mẹ xin cho chúng ta ơn cảm nghiệm được Năm Thánh Tình Thương này như là những chứng từ trung thực và phong phú của Chúa Kitô.

Bài Giảng Lễ Lòng Thương Xót

*“Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể
lấp đầy cái trống không do sự dữ
mang đến cho tâm can của chúng ta và
cho lịch sử của nhân loại mà thôi”*

*Đức Thánh Cha Phanxicô
Chúa Chúa Nhật 12/4/2015*

(Bài giảng được chia làm 2 phần:
phần lời ngỏ đầu cùng anh chị em Armenia
về sự dữ,
và sau đó là phần sau bài giảng)

Phản Lời Ngỏ

***“Thời điểm của chúng ta như là một
thời điểm chiến tranh, một cuộc thế
chiến thứ 3...”***

*Anh chị em Armenia thân mến,
Anh chị em thân mến.*

Tôi đã nói một số lần về thời điểm của chúng ta như là một thời điểm chiến tranh, một cuộc thế chiến thứ 3, đang đánh nhau từng phần, một cuộc thế chiến chúng ta hằng ngày chúng kiến thấy những thứ tội ác man rợ, những cuộc tàn sát tàn ác và việc hủy hoại điên cuồng. Buồn thảm thay, hôm nay đây chúng ta cũng nghe thấy được tiếng kêu la bị bóp nghẹn và bị lãng quên của rất nhiều anh chị em không thể tự vệ, những người vì niềm tin tưởng của mình nơi Chúa Kitô hay vì nguồn gốc của mình, đang bị công khai sát hại một cách tàn nhẫn - bị chặt đầu, bị đóng đinh, bị thiêu sống - hay bị buộc phải lìa bỏ quê cha đất tổ của mình.

Cả đến ngày hôm nay nữa chúng ta đang cảm nghiệm thấy một loại diệt chủng gây ra bởi thái độ lãnh đạm chung chung và tập thể, bởi thái độ im

lặng đồng lõa của Cain là kẻ hô lên rằng: "Cái đó đâu có liên hệ gì với tôi? Chẳng lẽ tôi là người canh giữ anh em tôi hay sao?" (xem Khởi Nguyên 4:9; *Homily in Redipuglia*, 13 September 2014).

Trong thế kỷ vừa qua, gia đình nhân loại của chúng ta đã trải qua 3 thảm họa to lớn chưa từng có. Thảm họa thứ nhất, một thảm họa nói chung được coi như là "cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20" (JOHN PAUL II and KAREKIN II, *Common Declaration, Etchmiadzin, 27 September 2001*), đã đổ xuống trên nhân dân Armenia của anh chị em, quốc gia Kitô giáo đầu tiên, cũng như những tín hữu Công giáo và Chính Thống giáo Syria, Assyria, Chaldea và Hy Lạp. Các vị giám mục, linh mục, tu sĩ, những con người nam nữ, người già và thậm chí cả trẻ em bất khả tự vệ và người yếu đau bệnh nạn đều bị sát hại. Hai cuộc thảm họa còn lại gây ra bởi chủ nghĩa Nazi và Stalin. Gần đây hơn nữa đã xảy ra các cuộc tàn sát khác, như những cuộc tàn sát ở Cam Bốt, ở Rwanda, ở Burundi và ở Bosnia. Dường như nhân loại không thể ngăn chặn được việc đổ máu vô tội. Dường như cái nhiệt tình xuất phát từ lúc kết thúc Thế Chiến Thứ II đã bị hao mòn và giờ đây đang biến mất. Dường như gia đình nhân loại không muốn học từ các lầm lỗi của mình đây ra bởi luật khiếp sợ, mà cả đến ngày nay vẫn còn có những kẻ muốn loại trừ người khác bằng sự trợ giúp của một

thiếu số cũng như bằng cái im lặng đồng lõa của những kẻ chỉ biết đứng nhìn. Chúng ta chưa học biết rằng "chiến tranh là những gì khủng khiếp", là "tán sát vô cảm" (cf. *Homily in Redipuglia*, 13 September 2014).

Anh chị em Kitô hữu Armenia thân mến, hôm nay, với tâm can đầy đốn đau nhức nhối đồng thời với niềm hy vọng cao cả vào Chúa phục sinh, chúng ta nhắc lại biến cố 100 năm này, một biến cố mà ông bà tổ tiên của anh chị em đã phải chịu đựng cái dã man tàn ác của cuộc tàn sát man rợ và vô cảm này. Cần phải, đúng hơn là phải có nhiệm vụ tưởng nhớ đến họ, vì bất cứ bao giờ ký ức trở nên nhạt nhòa thì sự dữ làm cho các vết thương bị mưng mủ. Chae đây hay chối bỏ sự dữ thì giống như việc để cho vết thương rỉ máu mà không băng bó nó lại!

(ĐTC ngỏ lời chào...)

Trong niềm tin tưởng mạnh mẽ rằng sự dữ không bao giờ xuất phát từ Thiên Chúa, Đấng vô cùng tốt lành, và với niềm tin vững chắc, chúng ta hãy tuyên xưng rằng những gì dã man tàn bạo không bao giờ được coi là việc Thiên Chúa làm, hơn thế nữa, tuyệt đối không thể nào được biện minh bằng Danh Thánh của Ngài. Chúng ta hãy tiếp tục việc cử hành này bằng việc gắn mắt của chúng ta vào Chúa Giêsu Kitô phục sinh từ trong cõi chết, Đấng Chiến Thắng sự chết và sự dữ!

Phần Bài Giảng

"Ngày Chúa Nhật được Thánh Gioan Phaolô II muốn dâng kính Lòng Thương Xót Chúa này, qua bài Phúc Âm, Chúa muốn tỏ cho chúng ta thấy các thương tích của Người. Chúng là *các thương tích của tình thương*".

Thánh Gioan, vị đã ở trên Căn Thượng Lầu với các môn đệ khác vào tối ngày thứ nhất sau Ngày Hưu Lễ, nói với chúng ta rằng Chúa Giêsu đã đến và đứng giữa các vị mà nói: "Bình an ở cùng các con", và Người tỏ cho các vị thấy đôi tay cùng cạnh sườn của Người (Gioan 20:19-20); Người đã tỏ cho các vị thấy các vết thương của Người. Nhờ đó các vị đã nhận ra rằng **đó không phải là một thứ hiện ra mà thực sự là chính Người, là Chúa** và các vị cảm thấy tràn đầy niềm vui.

Vào ngày thứ tám, Chúa Giêsu lại đến Căn Thượng Lầu và tỏ các vết thương của Người cho Tông Đồ

Tôma, để vị tông đồ này có thể chạm vào các vết thương đó như vị tông đồ này mong muốn, nhờ đó có thể tin tưởng và trở thành chứng nhân cho sự Phục Sinh.

Cả với chúng ta nữa, vào ngày Chúa Nhật được Thánh Gioan Phaolô II muốn dâng kính Lòng Thương Xót Chúa này, qua bài Phúc Âm, Chúa muốn tỏ cho chúng ta thấy các thương tích của Người. *Chúng là các thương tích của tình thương.* Thật thế, các thương tích của Chúa Giêsu là các thương tích của tình thương: "Chúng ta được chữa lành nhờ các lần vết của Người" (Isaia 53:5).

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy nhìn xem các thương tích ấy, hãy chạm đến những thương tích này như Tông Đồ Tôma đã làm, để chữa lành sự thiếu lòng tin tưởng của chúng ta. Trước hết Người kêu mời chúng ta hãy tiến vào mầu nhiệm của các thương tích ấy, tức là mầu nhiệm về tình yêu thương nhân hậu của Người.

Qua các thương tích này, như nơi một nơi mở ra đầy ánh sáng, chúng ta có thể thấy toàn thể mầu nhiệm của Chúa Kitô và của Thiên Chúa: Cuộc Khổ Nạn của Người, đời sống trần gian của Người - đầy những cảm thương đối với thành phần yếu đuối và bệnh hoạn - việc nhập thể của Người nơi cung dạ của Đức Maria. Và chúng ta có thể lần về với toàn

thể lịch sử cứu độ: các lời tiên tri - đặc biệt về Người Tôi Tó Chúa, các Thánh Vịnh, Lễ Luật và Giao Ước; cho đến cuộc giải phóng khỏi Ai Cập, đến cuộc Vượt Qua đầu tiên cũng như đến máu của các con chiên bị sát tế; và từ các vị Tổ Phụ đến Abraham, và rồi đến mãi Abel với máu kêu lên từ trái đất. Tất cả những điều ấy chúng ta đều có thể thấy nơi các thương tích của Chúa Giêsu tử giá và phục sinh; với Mẹ Maria, nơi *ca vịnh Ngợi Khen* của Mẹ, chúng ta có thể thấy rằng "tình thương của Người trải qua từ đời nọ đến đời kia" (Luca 1:50).

Trước các biến cố thảm thương của lịch sử nhân loại có những lúc chúng ta có thể cảm thấy tan nát tự hỏi "Tại sao?" Sự dữ của nhân loại có thể xuất hiện trên thế giới như là một vực thẳm (an abyss), một đại khuyết (a great void), nghĩa là trống rỗng yêu thương (empty of love), trống không thiện hảo (empty of goodness), trống trơn sự sống (empty of life). Thế nên chúng ta đặt vấn đề: chúng ta làm thế nào để lấp đầy cái vực thẳm này? Đối với chúng ta là những gì bất khả; chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể lấp đầy cái trống không do sự dữ mang đến cho tâm can của chúng ta và cho lịch sử của nhân loại mà thôi. Chính Chúa Giêsu, Thiên Chúa làm người, Đấng đã chết trên Thánh Giá và là Đấng lấp đầy vực thẳm tội lỗi bằng thẳm sâu của tình thương Người.

Thánh Bênêđô, ở một trong những dẫn giải của ngài về Sách Diệụ Ca (Sermon 61, 3-5: *Opera Omnia*, 2, 150-151), đã chia sẻ chính yếu về mầu nhiệm về các thương tích của Chúa, bằng cách sử dụng những lời diễn tả mãnh liệt đến bạo dạn mà chúng ta muốn lập lại hôm nay đây. Ngài nói rằng: "nhờ những thánh tích này chúng ta có thể thấy được cái bí mật của tâm can Chúa Kitô, thấy được một mầu nhiệm yêu thương cao cả, thấy được lòng thành của tình thương khiến Người từ trên cao đã đến viếng thăm chúng ta".

Thưa anh chị em, hãy nhìn xem đường lối Thiên Chúa đã mở ra cho chúng ta để cuối cùng chúng ta ra khỏi tình trạng nô lệ cho tội lỗi và sự chết của chúng ta, nhờ đó tiến vào mảnh đất của sự sống và bình an. Chúa Giêsu, tử giá và phục sinh, là đường lối ấy và **các thương tích của Người đặc biệt đầy tình thương.**

Các thánh nhân dạy cho chúng ta rằng thế giới được đổi thay bắt đầu từ việc hoán cải tâm can con người, và điều này xảy ra nhờ tình thương của Thiên Chúa. Thế nên, cho dù có phải đối diện với tội lỗi riêng của tôi hay các thảm họa lớn lao trên thế giới, "lương tâm của tôi có bị sầu thảm nhưng không bị rối loạn, vì tôi nhớ lại các thương tích của Chúa: 'Người đã bị đá thương vì lỗi lầm của chúng ta' (Isaia 53:5). **Tội lỗi nào đáng chết đến độ cái chết của**

Chúa Kitô không thể thứ tha chứ?" (cùng nguồn vừa dẫn).

Gắn ánh mắt vào các thương tích của Chúa Giêsu Phục Sinh, chúng ta cùng với Giáo Hội ca lên rằng: "Tình yêu của Người bền vững muôn đời" (Thánh Vịnh 117:2); tình yêu của Người vĩnh hằng. Và với những lời này âm ập trong lòng của mình, chúng ta hãy tiến lên trên các con đường lịch sử, theo sự dẫn dắt của Chúa chúng ta và là Đấng Cứu Độ chúng ta, là sự sống của chúng ta và là niềm hy vọng của chúng ta.

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và các chỗ nhấn mạnh tự ý)

http://w2.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2015/documents/papa-francesco_20150412_omelia-fedeli-rito-armeno.html

“Năm Thánh Tình Thương này không loại trừ một ai”

Đức Thánh Cha Phanxicô
Thư về Ân Xá cho Tín Hữu dịp Năm Thánh Ngoại
Lệ Tình Thương

Huynh khả kính,
Tổng Giám Mục Rino Fisichella
Chủ Tịch Hội Đồng Tòa Thánh đặc trách Cổ Võ Tân
Phúc Âm Hóa

Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương đang tiến đến, tôi muốn nhấn mạnh đến một số điểm mà tôi tin rằng cần phải chú trọng để **việc cử hành Năm Thánh này**, đối với tất cả mọi tín hữu, **có thể trở thành một thời điểm thực sự gặp gỡ tình thương của Thiên Chúa**. Tôi thực sự mong muốn rằng **Năm Thánh này trở thành một cảm nghiệm sống động về sự gần gũi của Chúa Cha**, Đấng hầu như khả hữu về niềm êm ái dịu dàng của Ngài, nhờ đó đức tin của hết mọi tín hữu được kiên cường củng cố và do đó

chúng từ về cảm nghiệm ấy càng trở nên hiệu nghiệm hơn.

Trước hết, tôi nghĩ đến tất cả mọi tín hữu, những người, hoặc ở mỗi Giáo Phận hay hành hương đến Rôma, sẽ cảm nghiệm được ân sủng của Năm Thánh này. Tôi muốn rằng Ân Xá Năm Thánh vươn đến từng người như là một cảm nghiệm đích thực về tình thương của Thiên Chúa, một tình thương đến gặp gỡ mỗi người nơi Dung Nhan của Chúa Cha là Đấng tiếp nhận và tha thứ, hoàn toàn quên đi tội lỗi vấp phạm. Để cảm nghiệm và có được Ân Xá này, tín hữu được kêu gọi thực hiện một cuộc hành hương ngắn đến Cửa Thánh, được mở ra ở hết mọi Vương Cung Thánh Đường hay ở các nhà thờ được vị Giám Mục Giáo Phận chỉ định, cũng như ở 4 Đền Thờ Tòa Thánh ở Rôma, như là một dấu hiệu của tấm lòng sâu xa muốn hoán cải thực sự. Tôi cũng muốn rằng Ân Xá này có thể được lĩnh nhận ở các Đền Thánh là nơi có Cửa Tình Thương mở ra cũng như ở các nhà thờ theo truyền thống vẫn được coi là các Thánh Đường Năm Thánh. Điều quan trọng là thời điểm này, trước hết và trên hết, cần phải liên hệ với Bí Tích Hòa Giải cũng như với việc cử hành Thánh Thể kèm theo việc suy niệm về tình thương. Cần phải kèm theo những cử hành này cả việc tuyên xưng đức tin cũng như việc cầu nguyện cho tôi và cho các ý chỉ mà tôi ấp ủ trong lòng vì thiện ích của Giáo Hội và của toàn thế giới.

Ngoài ra, tôi nghĩ đến những ai, vì những lý do khác nhau, không thể nào tiến vào Cửa Thánh, nhất là những bệnh nhân hay thành phần già lão và cô đơn thường bị bó chân ở nhà. Đối với họ thì thật là hữu ích khi họ sống bệnh hoạn và đau khổ của họ như là một cảm nghiệm của sự gần gũi với Chúa là Đấng, trong mầu nhiệm Khổ Nạn, tử nạn và Phục Sinh của mình, cho thấy con đường vương giả mang lại ý nghĩa cho đau đớn và cô đơn. Sống bằng đức tin và niềm hy vọng hân hoan, giây phút thử thách ấy, khi rước lễ hay dự Thánh Lễ và cầu nguyện cộng đồng, ngay cả qua các phương tiện truyền thông khác nhau, sẽ là cách để họ lĩnh Ân Xá Năm Thánh. Tôi cũng nghĩ đến những ai bị giam cầm không được tự do. Năm Thánh đã từng tạo nên một cơ hội cho việc đại ân xá, một thứ đại ân xá cố ý bao gồm nhiều người, thành phần mà, cho dù có xứng bị trừng phạt, ý thức về sự bất chính họ gây ra và chân thành muốn tái hội nhập vào xã hội để thực hiện việc họ thành tâm đóng góp cho xã hội. Chớ gì tất cả họ được tác động một cách cụ thể tình thương của Chúa Cha là Đấng muốn gần gũi với những ai cần đến ơn tha thứ của Ngài nhất. Họ có thể lĩnh Ân Xá ở các nguyện đường trong nhà tù. Chớ gì cử chỉ hướng tâm tư của họ và lời cầu nguyện của họ về Chúa Cha mỗi lần họ bước qua ngưỡng cửa nhà lao của họ như tiêu biểu cho việc họ bước qua Cửa Thánh, vì tình thương của Thiên Chúa có thể

biến đổi tâm can và cũng có thể biến đổi những chấn song thành một cảm nghiệm tự do.

Tôi đã xin Giáo Hội trong Năm Thánh này tái khám phá ra sự phong phú được vây bọc bởi những công việc tình thương về tinh thần cũng như về thể lý. Thật vậy, cảm nghiệm tình thương trở nên hữu hình nơi chúng từ của các dấu hiệu cụ thể như chính Chúa Giêsu đã dạy chúng ta. Mỗi lần người tín hữu thi hành theo cá nhân một hay nhiều tác động này, thì họ chắc chắn lĩnh được Ân Xá Năm Thánh. Bởi thế, việc dẫn thân sống bằng tình thương là để lĩnh ân sủng của việc hoàn toàn tận tụy thứ tha nhờ tình yêu của Chúa Cha là Đấng không loại trừ một ai. Như thế Ân Xá Năm Thánh được trọn vẹn, hoa trái của hết mọi biến cố được cử hành và được cảm nghiệm bằng đức tin, đức cậy và đức mến.

Hơn nữa, Ân Xá Năm Thánh cũng được lĩnh nhận cho cả người chết nữa. Chúng ta gắn bó với họ bằng chúng từ đức tin và đức ái họ lưu lại cho chúng ta. Thế nên, khi chúng ta nhớ đến họ nơi việc cử hành Thánh Thể, chúng ta có thể, trong màu nhiệm Các Thánh cùng thông công cao cả, cầu nguyện cho họ, để Dung Nhan nhân hậu của Chúa Cha giải thoát họ khỏi hết mọi dấu vết lỗi lầm và ôm xiết lấy họ trong cõi phúc bất tận.

Một trong những vấn đề trầm trọng của thời đại chúng ta hiển nhiên là mối liên hệ bị đổi thay liên quan đến sự sống. Một thứ tâm thức lan rộng và vô cảm đã dẫn đến tình trạng bị mất đi cái cảm thức cá biệt và xã hội thích đáng trong việc tiếp nhận sự sống. Cái thảm trạng phá thai được một số người cảm nghiệm một cách hời hợt về ý thức, như thể chẳng nhận thức gì về cái tai hại cực kỳ do hành động ấy gây ra. Trái lại, nhiều người khác, mặc dù cảm nghiệm được giây phút ấy như là một thảm bại, vẫn tin rằng họ chẳng còn một giải pháp nào khác. Tôi đặc biệt nghĩ đến tất cả những người phụ nữ đã sử dụng đến việc phá thai. Tôi quá rõ về cái áp lực thúc đẩy họ đi đến quyết định này. Tôi biết rằng nó là một thử thách về sự sống và luân lý. Tôi đã gặp rất nhiều người đàn bà đang ôm ấp trong lòng cái vết sẹo của quyết định quặn quại đớn đau này. Những gì đã xảy ra thật là bất chính; thế nhưng chỉ cần hiểu được sự thật về nó là có thể giúp cho người ta không mất đi niềm hy vọng. Không thể nào phủ nhận được việc Thiên Chúa tha thứ cho những ai thống hối ăn năn, nhất là khi người đó tiến đến với Bí Tích Xung Tội bằng một tấm lòng chân thành để được hòa giải với Chúa Cha. Vì cả lý do này nữa, tôi đã quyết định, bất chấp những gì trái ngược lại, ban cho tất cả mọi vị linh mục đặc trách Năm Thánh này quyền suy xét khôn ngoan trong việc xá tội phá thai cho những ai đã tìm cách phá thai, nhưng tìm kiếm ơn tha thứ cho tội này với tấm

lòng thống hối ăn năn. Chớ gì các vị linh mục hoàn thành công việc trọng đại này bằng những lời lẽ bày tỏ việc thực sự tiếp nhận, cùng với những lời chia sẻ cho thấy tính chất trầm trọng của tội đã vấp phạm, chưa kể đến việc chỉ cho họ thấy đường lối hoán cải chân thực để họ có thể được thực sự và quảng đại tha thứ bởi Chúa Cha là Đấng canh tân tất cả bằng sự hiện diện của Ngài.

Một điều quan tâm cuối cùng liên quan tới những tín hữu vì những lý do khác nhau muốn tham dự các nhà thờ được coi sóc bởi các vị linh mục thuộc Huynh Đoàn Thánh Piô X. Năm Thánh Tình Thương này không loại trừ một ai. Có một vài Chư Huynh Giám Mục từ một số nơi khác nhau đã nói với tôi về ý hướng chân thành và việc thi hành bí tích của các vị, nhưng lại liên hệ tới trường hợp khó xử về quan điểm mục vụ. Tôi tin tưởng rằng trong một tương lai gần, cần phải tìm các giải pháp để phục hồi mối hiệp thông trọn vẹn với các linh mục và bề trên của Huynh Đoàn này. Trong khi chờ đợi, được tác động bởi nhu cầu cần đáp ứng thiện ích của những tín hữu ấy, theo sắp xếp của mình, tôi quyết định là trong Năm Thánh Tình Thương những ai tiến đến với các vị linh mục của Huynh Đoàn Thánh Piô X để cử hành Bí Tích Hòa Giải sẽ được hiệu thành và hợp lệ trong việc lãnh nhận ơn xá giải tội lỗi của mình.

Tin tưởng vào lời chuyển cầu của Mẹ Tình Thương, tôi xin ký thác những việc sửa soạn Năm Thánh Ngoại Lệ này cho việc bảo hộ chở che của Mẹ.

Vatican ngày 1 tháng 9 năm 2015

Phanxicô



*Sau khi huấn dụ cộng đồng Dân Chúa
trong Đền Thờ Thánh Phêrô về Lòng Thương Xót Chúa,
Đức Thánh Cha Phanxicô
sau đó đã bất ngờ ghé vào một Tòa Giải Tội
để xưng tội đầu tiên trong số người chờ xưng tội bấy giờ.*

Dung Nhan của Tình Thương

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Bài chia sẻ

*cho Ngày Tĩnh Tâm về Lòng Thương Xót Chúa
tại Đan Viện Biển Đức Thiên Tâm Dallas TX -
24/4/2015 Thứ Bảy áp CN Chúa Chiên Lành
Cảm hứng theo Sắc Chỉ "Misericordiae Vultus"
của Đức Thánh Cha Phanxicô 11/4/2015.*

- 1. Nếu Thiên Chúa không yêu thương không phải là Thiên Chúa!*
- 2. Nếu Chúa Kitô không là Dung Nhan của Tình Thương không phải là Chúa Kitô!*
- 3. Nếu Giáo Hội không phản ánh Chúa Kitô là Dung Nhan Tình Thương không phải là Giáo Hội!*

Theo tâm lý, hầu như, nếu không muốn nói là tất cả mọi người đều, dù có tệ đến thế nào chẳng nữa, cũng không muốn bị mất giá, vẫn không chấp nhận mình được ai "thương hại" hay cần ai "thương hại". Tuy nhiên, ít có ai dám cho mình là người "đáng yêu", nhất là thuộc loại người "đáng yêu nhất", dù là người đẹp nhất thế giới, chỉ trừ những ai trắng trợn phủ nhận thân phận loài người thấp hèn của mình, không chấp nhận những gì là tính mê nết xấu tồi bại của mình, những gì mù quáng cùng yếu hèn của mình, những cái khốn nạn xấu xa về luân lý của mình.

Nhất là đối với Vị Thiên Chúa vô cùng cao cả và toàn thiện, không ai dám cho mình là "đáng yêu", mà là "đáng thương", đáng thương hơn hết mọi sự, đáng thương hơn ai hết, đáng thương hơn bao giờ hết, đáng thương vô cùng bất tận v.v. Thế nhưng, vấn đề được đặt ra ở đây là con người được Thiên Chúa yêu thương hay thương yêu? - Có thể nói cả hai đều đúng.

Đúng thế, trước hết, Thiên Chúa "yêu thương" con người, ở chỗ, nếu "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16) thì Ngài không thể nào không "yêu" mà còn là Thiên Chúa, thế nhưng loài người vô cùng tội lỗi và khốn nạn không đáng yêu, không xứng với tình yêu của Ngài, bởi vậy, trước hết và trên hết, con

người đáng Ngài "thương" và sở dĩ Ngài "thương" họ là vì Ngài là tình yêu.

Sau nữa, Thiên Chúa "thương yêu" con người, ở chỗ, nếu loài người tạo vật thấp hèn chẳng có công gì và chẳng xứng đáng để được Thiên Chúa yêu, thì chỉ vì "thương" loài người mà Ngài "yêu" họ, để qua họ và nơi họ, bản tính là "tình yêu" của Ngài được hoàn toàn mạc khải, tỏ hiện, nơi Lời Nhập Thể Vượt Qua, đến độ Ngài trở thành đáng thương hơn chính loại người tội nhân đáng thương.

Có thể nói, tình thương của Thiên Chúa chính là chân dung của bản tính là tình yêu của Thiên Chúa, là tột đỉnh mạc khải thần linh về tình yêu của Thiên Chúa, về chính Thiên Chúa là tình yêu, một Tình Yêu vô cùng nhân hậu nơi loài người tạo vật vô cùng hèn hạ và tội lỗi xấu xa.

1- Nếu Thiên Chúa không yêu thương không phải là Thiên Chúa!

Theo quan niệm phạm nhân, nhất là đối với thành phần không phải là Kitô hữu hay Công giáo, thì đã là Thiên Chúa thì phải là Đấng toàn năng và chính trực thưởng phạt công minh. Thế nhưng, nếu Thiên Chúa theo quan niệm phổ quát của loài người như

thế thì vị Thiên Chúa ấy sẽ chỉ là một ác thần, là một thần dữ, vì loài người vô cùng yếu đuối và mù tối làm sao có thể tránh được sa ngã phạm tội. Như thế thì loài người chỉ đáng phạt hơn là đáng thưởng trước Vị Thiên Chúa vô cùng công minh chính trực. Nghĩa là cuối cùng sẽ không còn ai tồn tại với vị ác thần này.

Bởi thế, là Thiên Chúa thật thì hai phẩm tính toàn năng và công minh chính trực vẫn chưa đủ, còn phải yêu thương trọn lành nữa, bằng không, đúng như đã xác tín: "nếu Thiên Chúa không yêu thương không phải là Thiên Chúa"! Thật vậy, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khẳng định điều xác tín này trong Sắc Chỉ mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương ban hành Thứ Bảy 11/4/2015 như sau:

- *"Nếu Thiên Chúa tự giới hạn mình vào công lý thì Ngài sẽ không còn là Thiên Chúa nữa, trái lại, Ngài sẽ như loài người là thành phần chỉ muốn luật lệ được tôn trọng" (đoạn 21).*

Trái lại, Đức Thánh Cha Phanxicô còn nhấn mạnh đến tình thương của Thiên Chúa một cách rất ư là chính xác và đầy cảm kích như sau:

- *"Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài" (đoạn 21).*

- *"Sự công chính của Thiên Chúa giờ đây trở thành một quyền lực giải phóng cho những ai bị áp bức bởi tình trạng làm nô lệ cho tội lỗi cũng như bởi các hậu quả của tội lỗi. Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài" (đoạn 20).*
- *"Tình thương của Thiên Chúa còn mạnh hơn cả tác dụng của tội lỗi nữa. Tình thương này trở thành ân xá về phía Chúa Cha" (đoạn 22).*

Những cảm nghiệm và xác tín cũng là giáo huấn của Đức Thánh Cha Phanxicô trên đây thực sự là những gì phản ánh nơi mạc khải thần linh của Vị Thiên Chúa là tình thương qua dân tộc được Ngài tuyển chọn:

- *"Vì tình thương mà tất cả mọi biến cố trong Cựu Ước đây những ý nghĩa cứu độ sâu xa. Tình thương làm cho lịch sử của Thiên Chúa với dân Do Thái thành một lịch sử cứu độ" (đoạn 7).*

Đúng thế, 3 cảm nhận và đây xác tín trên đây của vị giáo hoàng của Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa Phanxicô: 1- *"Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài"*, 2- *"Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài"*, 3- *"Tình thương làm cho lịch sử của Thiên Chúa với dân Do Thái thành một lịch sử cứu độ"*, đã hoàn toàn phản ánh trung thực mạc khải thần linh trong

Thánh Kinh Cựu Ước, đặc biệt qua 4 trường hợp điển hình sau đây: 1- Hai nguyên tố sa phạm; 2- Dân Do Thái thờ bò vàng; 3- Dân Do Thái đòi về Ai Cập; 4- Dân Do Thái bị lưu đày.

Hai Nguyên Tố sa phạm

(xem Sách Khởi Nguyên 3:1-15)

Lý do sâu xa cho thấy tại sao hai nguyên tố đã sa ngã phạm tội là vì hai vị đã không tin tưởng vào Thiên Chúa là Đấng vô cùng chân thật, mà tin vào rắn quỷ tự bản chất là gian trá (xem Gioan 8:44), như chính nữ nguyên tố Evà đã thú nhận bị con rắn đánh lừa (xem Khởi Nguyên 3:13), một tội phạm thượng quả tình không thể tha thứ, đáng phạt chết ngay lập tức, ở chỗ dám cho Thiên Chúa là gian dối đã mưu mô đánh lừa mình đúng như bị rắn quỷ xui bẩy, còn rắn quỷ thì lại chân thật đáng nghe theo hơn cả Đấng đã dựng nên mình, đã ban cho mình tất cả mọi sự tốt lành nhất trong mọi loài tạo vật hữu hình, và chính vì tin rắn quỷ hơn Thiên Chúa, con người tạo vật đã dám cả gan đến độ tỏ ra bất tuân phục mệnh lệnh tối cao của Thiên Chúa. Ôi, nếu Thiên Chúa chỉ toàn năng và công minh thì hai nguyên tố đã bị tru diệt ngay lúc bấy giờ rồi, chẳng còn một loài tạo vật gọi là loài người nữa.

Thế nhưng, chính "*Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài*", ở chỗ, Ngài xử phạt một cách

công minh theo tình thương của Ngài, bằng cách nhìn vào bản chất hữu hạn và bản tính là tạo vật bất toàn không thể nào bằng mình, nên "*Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài*", để rồi Ngài đã phản ứng một cách hoàn toàn khác hẳn, ở chỗ, cho dù con người phạm thượng đáng bị hủy diệt ngay tức khắc như thế, họ lại còn chẳng tỏ ra hối lỗi, trái lại, tìm cách đổ tội cho nhau (xem Khởi Nguyên 3:12-13), thậm chí không hề lên tiếng xin lỗi Ngài, ấy thế mà Ngài vẫn đã tự động tha thứ cho họ và còn hứa cứu chuộc họ nữa (xem Khởi Nguyên 3:15), như thế Ngài lợi dụng tội lỗi của họ để tỏ lòng thương họ hơn bao giờ hết hợp với thân phận của họ và xứng với bản tính là tình yêu của Ngài.

Dân Do Thái thờ bò vàng

(xem Sách Xuất Hành toàn đoạn 32)

Dân Do Thái thực sự đã được chứng kiến hết sức tỏ tường việc Chúa là Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và của Giacóp là tổ phụ của họ, qua trung gian Moisen, đã cứu họ ra khỏi Ai Cập là nơi họ đang sinh sống và làm tôi cho người Ai Cập, nhất là biển cố vượt qua Biển Đỏ của họ một cách lạ lùng không thể nào tượng tượng được, ở chỗ, trong khi họ đi bộ an toàn vượt qua Biển Đỏ thì đạo binh hùng mạnh của Pharaon phi ngựa oai hùng lại bị chết hết phơi thây trên bờ biển ngay trước mắt dân Do

Thái. Ấy thế mà, mới mấy tháng sau, tại Núi Sinai, trong khi Moisen lên núi 40 ngày để lĩnh 2 Bia Đá Lề Luật của Chúa thì ở dưới chân núi, dân chúng đã phản loạn, đòi Aaron tư tế đúc cho họ một con bò được đúc bằng các thứ vàng bạc quý báu của họ, để họ sụp lạy tôn thờ con bò ngẫu tượng mà họ cho là Vị Thiên Chúa đã cứu họ ra khỏi Ai Cập chứ không phải Vị Thiên Chúa của cha ông tổ phụ họ, của Moisen.

Thiên Chúa quả thực đã nổi cơn thịnh nộ và báo cho Moisen bấy giờ đang ở trên núi biết về ý định Ngài tính tiêu diệt đám dân này và tạo nên một dân tộc khác thay thế. Nhưng vị trung gian Moisen đã đánh trúng tim đen của Chúa, đã nhân danh chính Thiên Chúa là Đấng hiện hữu, là "Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và của Giacóp" (Xuất Hành 3:14-15), Đấng không bao giờ thay đổi, Đấng trung thành với những gì Ngài hứa, bất chấp lỗi lầm và phản bội của dân Ngài, lên tiếng can ngăn Ngài đừng tiêu diệt dân mà Ngài đã cố ý cứu ra khỏi Ai Cập để mang về Đất Hứa chứ không phải để tiêu diệt họ.

Đúng thế, chính "*Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài*", ở chỗ, Ngài xử phạt một cách công minh theo tình thương của Ngài, bằng cách nhìn vào bản tính đang vương mắc nguyên tội đầy mù quáng và yếu đại của dân Ngài tuyển chọn, nên "*Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương*

và sự tha thứ của Ngài", để rồi Ngài đã phản ứng một cách hoàn toàn khác hẳn, ở chỗ, không hủy diệt họ nữa. Trong khi đó, về chính bản thân của vị trung gian Moisen, đang lúc mang hai Bia Đá xuống núi, tới một nơi (có thể là lưng chừng núi) vừa thấy cảnh tượng bò vàng cùng dân chúng đang phủ phục tôn thờ nó thì liền nổi khùng lên không thể cầm hãm được nữa, đến độ đã quẳng cả 2 bia đá trên tay vào ngay con bò vàng, làm nó vỡ tan tành.

Moisen bấy giờ đã bát tuần mà còn khỏe như thế, còn có thể, nói theo ngôn ngữ võ thuật của phim Tàu, tung ra một chiêu tuyệt chiêu chưa từng thấy như vậy. Nếu Moisen được thấy cảnh tượng này rồi thì cho dù có nghe Chúa cho biết Ngài có ý định hủy diệt họ thì chắc chắn ông đã đồng ý liền, không hề lên tiếng can thiệp cho họ nữa. Ở đây mới thấy rằng vị trung gian Moisen chỉ là người mà còn quá tức giận như vậy thì Thiên Chúa là Đấng vô cùng thiện hảo đã bị xúc phạm đến đâu. Nếu Moisen bấy giờ là chính Thiên Chúa thì dân Do Thái đã bị tận diệt mất tiêu rồi.

Dân Do Thái đòi về Ai Cập

(xem Sách Dân Số toàn đoạn 13 và đoạn 14).

Theo lệnh Chúa, Moisen đã chọn 12 đại diện cho 12 chi tộc Do Thái để sai họ đi thám hiểm vùng Đất Hứa Canaan là nơi họ đang tiến về. Và khi trở về

sau 40 ngày dò thám, hai người trong họ đã phải gánh một chùm nho từ đất Canaan để làm bằng chứng cho Moisen và dân chúng bấy giờ đang cắm trại tại sa mạc Paran ở Kadesh thấy rằng Đất Hứa quả thật là một mảnh đất chảy sữa và mật đúng như lời Chúa báo trước. Thế nhưng, họ cũng đồng thời cho dân chúng biết về cảm nhận có vẻ tiêu cực và yếm thế theo bản tính tự nhiên của họ là dân Do Thái chỉ là châu chấu đá voi trước những con người khổng lồ trong miền đất Canaan này, và vì thế sẽ không thể nào chiếm được mảnh đất ấy như lời Chúa hứa.

Thế là dân chúng bắt đầu tru trếu kêu la than khóc vang trời, đòi trở về chết ở Ai Cập còn hơn bị chết ở giữa sa mạc như thế, thậm chí họ còn muốn truất phế cả vị cứu tinh Moisen của họ mà tự chọn lấy cho họ một lãnh đạo viên khác để dẫn họ về lại Ai Cập. Con thất vọng của họ đã lên đến tột độ khi họ muốn nhào tới ném đá Gioduê và Celeb (1 trong 12 thám hiểm viên) bấy giờ đã dám lên tiếng can ngăn họ, thúc giục họ tin tưởng vào Vị Thiên Chúa đã làm biết bao điều kỳ diệu trong suốt cuộc hành trình về Đất Hứa của họ. Bấy giờ Thiên Chúa mới tỏ mình ra và lại muốn tiêu diệt dân của Ngài một lần nữa. Nhưng Moisen lại sử dụng cùng một chiêu trước đây đã can thiệp cho dân, và đã hoàn toàn thành công, vì quả thực "*Đức công chính của Thiên*

Chúa là tình thương của Ngài", và "Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài".

Dân Do Thái bị lưu đầy

(xem Tiên Tri Êzêkiên 36:16-24, bài đọc VII Đêm Vọng Phục Sinh).

Tình trạng dân do Thái bị lưu đầy đã được vị tiên tri tiên khởi là Moisen đã tiên báo (xem Đệ Nhị Luật 28:36,63-67; 29:27) trong lời trấn trối trước khi qua đời của vị trung gian cứu tinh dân Do Thái này, vị cứu tinh đồng thời cũng tiên báo biến cố hồi hương sau cuộc lưu đầy của dân Do Thái (xem Đệ Nhị Luật 30:1-5), và nhất là tiên báo về một vị tiên tri cứu tinh giống mình sẽ xuất hiện (xem Đệ Nhị Luật 18:15).

Tuy nhiên, qua Tiên Tri Êzêkiên, người ta thấy quả thực "*Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài*", và "*Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng tình thương và sự tha thứ của Ngài*". Ở chỗ, Ngài tìm đủ mọi lý lẽ theo tình thương của Ngài, đúng hơn theo "đức công minh là tình thương của Ngài" để cứu độ dân của Ngài. Chẳng hạn, Ngài đầy ải họ ở đất khách quê người là vì họ đã làm ô uế mảnh đất Ngài đã ban cho họ, nhưng khi sống lưu vong họ vẫn tiếp tục sống bất xứng với tình yêu của Ngài hơn nữa, ở chỗ làm ô danh của Ngài trước mặt dân ngoại. Bởi thế, để bảo vệ danh

của mình, Ngài lại phải mang họ trở về Đất Hứa, cho dù tự mình họ chưa xứng đáng để được hồi hương và sống tự do độc lập như thế. Sau đây là chính những gì Ngài đã phán:

“Có lời ĐỨC CHÚA phán với tôi rằng: Hỡi con người, con cái nhà Ít-ra-en đang cư ngụ trên đất của chúng, đã làm cho đất ấy ra ô uế vì lối sống và các hành vi của chúng; lối sống của chúng trước mặt Ta cũng ô uế như người đàn bà trong thời kinh nguyệt. Ta đã trút xuống trên chúng cơn thịnh nộ của Ta vì máu chúng đã đổ ra trên đất ấy và làm cho đất ấy ra ô uế vì các việc ô uế của chúng. Ta đã tung chúng đi các dân và gieo chúng vào các nước. Ta đã căn cứ vào lối sống và các hành vi của chúng mà xét xử. Chúng đã làm cho danh Ta bị xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến, khiến người ta nói về chúng rằng: ‘Đó là dân của ĐỨC CHÚA, chúng đã phải ra khỏi xứ của Người’. Nhưng Ta ái ngại cho thánh danh Ta đã bị nhà Ít-ra-en xúc phạm giữa các dân mà chúng đi đến. Vì thế, người hãy nói với nhà Ít-ra-en : ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này: Hỡi nhà Ít-ra-en, không phải vì các người mà Ta hành động, mà vì danh thánh của Ta đã bị các người xúc phạm giữa các dân các người đã đi đến. Ta sẽ biểu dương danh thánh thiện vĩ đại của Ta đã bị xúc phạm giữa chư dân, danh mà các người đã xúc phạm ở giữa chúng. Bấy giờ chư dân sẽ nhận biết chính Ta là ĐỨC CHÚA - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng - khi Ta biểu dương sự thánh thiện của Ta nơi các người ngay trước mắt chúng. Bấy giờ, Ta sẽ đem

các người ra khỏi các dân tộc, sẽ quy tụ các người lại từ khắp các nước, và sẽ dẫn các người về đất của các người” (bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Giờ Kinh).

Chưa hết, để có thể bảo đảm làm sao cho họ sống xứng đáng ở trong Đất Hứa, nghĩa là xứng đáng sống trong tình yêu thương của Ngài, Ngài còn ban cho họ những gì thiết yếu bất khả thiếu nữa, đó là thanh tẩy họ, ban cho họ một quả tim mới và một thần khí mới, nhờ đó họ được biến đổi không còn sống sa đọa như trước nữa mà là sống đúng như lòng Ngài mong muốn nơi họ, và được hiệp nhất nên một với Ngài trong mỗi hiệp thông thần linh, như Ngài phán qua miệng Tiên Tri Êzêkiên ở cùng một đoạn trên đây như sau:

”Rồi Ta sẽ rảy nước thanh sạch trên các người và các người sẽ được thanh sạch, các người sẽ được sạch mọi ô uế và mọi tà thần. Ta sẽ ban tặng các người một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các người. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các người và sẽ ban tặng các người một quả tim bằng thịt. Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các người, Ta sẽ làm cho các người đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành. Các người sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho tổ tiên các người. Các người sẽ là dân của Ta. Còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa các người” (bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Giờ Kinh)

2- Nếu Chúa Kitô không là Dung Nhan của Tình Thương không phải là Chúa Kitô!

Thật vậy, "Lời đã hóa thành nhục thể (là) Đấng tỏ ra Cha" (Gioan 1:14,18), vì "Người Con này là phản ảnh vinh quang Cha, là hiện thân đích thực của bản thể Cha" (Do Thái 1:3), để "ai thấy Thầy là thấy Cha" (Gioan 14:9). Mà Cha của Người là Vị "Thiên Chúa đã yêu thế gian đến ban Con Một của mình để ai tin vào Người thì không bị chết nhưng được sự sống đời đời", Vị "Thiên Chúa đã không sai Con đến thế gian để luận phạt thế gian mà để thế gian nhờ Người mà được cứu độ" (Gioan 3:16-17), cũng là Vị Thiên Chúa thậm chí "đã không dung tha cho Con Một của mình, một đã phó nộp Người vì tất cả chúng ta" (Rôma 8:32). Bởi thế, để "tỏ Cha ra", Chúa Giêsu Kitô thật sự phải làm sao cho chung nhân loại và riêng dân Do Thái thấy được "Dung Nhan của Tình Thương", dung nhan của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi đời sống trần gian của Người, qua lời nói và tác hành của Người nói chung và cuộc Khổ Giá của Người nói riêng.

Trong Sắc Chỉ mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương 2016, Đức Thánh Cha đã cảm nhận và xác tín về Chúa "Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương", câu mở đầu của văn kiện mang tựa đề "Misericordiae Vultus - Dung Nhan của Tình Thương" như sau:

- *"Tình thương đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu Nazarét, đạt đến tột đỉnh của mình nơi Người". (đoạn 1)*
- *"Đức Giêsu Nazarét là Đấng mạc khải cho thấy tình thương của Thiên Chúa, bằng lời nói của Người, hành động của Người và toàn thể bản thân của Người". (đoạn 1)*
- *"Sứ vụ Chúa Giêsu đã lãnh nhận từ Cha là sứ vụ mạc khải tất cả mẫu nhiệm tình yêu thần linh" (đoạn 8).*
- *"Tình yêu này giờ đây đã trở thành hữu hình và khả giác nơi tất cả cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu. Bản thân của Người chẳng là gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được tặng ban một cách nhưng không" (đoạn 8).*
- *"Hết mọi sự nơi Người đều nói về tình thương. Không một sự gì nơi Người mà lại trống rỗng lòng cảm thương" (đoạn 8).*

- *"Tình thương được mạc khải cho thấy như là một khía cạnh chủ chốt nơi sứ vụ của Chúa Giêsu... môi liên hệ Người có với những ai bị lệ luật coi là tội nhân làm cho chúng ta nhận thấy được chiều sâu nơi tình thương của Người" (đoạn 20).*

Chúa Giêsu Kitô quả thực đã chứng thực Người là "Dung Nhan của Tình Thương", là hiện thân của tình yêu vô cùng nhân hậu Thiên Chúa, qua một số trường hợp điển hình (chứ không phải dụ ngôn) như sau: trường hợp với hai viên thu thuế Mathêu và Giakêu; trường hợp với người phụ nữ Samaria; trường hợp với người phụ nữ tội lỗi trong thành; trường hợp với người đàn bà ngoại tình; và trường hợp với tông đồ Giuđa Íchca.

Hai viên thu thuế Mathêu và Giakêu

(Mathêu 9:9-13 và Luca 19:1-10)

Đối với xã hội Do Thái thời của Chúa Giêsu, thời dân Do Thái đang bị đế quốc Rôma đô hộ, thì một trong hai thành phần bị xã hội Do Thái giáo này coi là tội nhân, đó là thành phần thu thuế làm việc cho đế quốc và ăn hối lộ của dân, trong đó có hai chàng Mathêu và Giakêu được Phúc Âm thuật lại. Cả hai đều mở tiệc linh đình tiếp đón Chúa Giêsu, bao gồm cả bạn bè thu thuế của 2 chàng, toàn là một "lũ" phản quốc, một "bọn" tội nhân trước con mắt của người Do Thái.

Đó là lý do, ở trường hợp tại nhà của chàng thu thuế Mathêu, khi nghe thấy tiếng phàn nàn của thành phần biệt phái với các môn đệ của mình rằng "tại sao Thầy của các anh lại đi ngồi ăn uống đồng bàn với bọn thu thuế và coi thường lề luật chứ?" (Mathêu 9:11), Người đã trả lời rằng: "Tôi đến không phải để kêu gọi thành phần công chính mà là tội nhân" (Mathêu 9:13). Còn ở trường hợp của chàng thu thuế trưởng Giakêu lùn, Chúa Giêsu còn nhấn mạnh hơn nữa rằng: "Tôi đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư đi" (Luca 19:10).

Đúng thế, nếu trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã mạc khải cho thấy Ngài yêu thương chung dân Do Thái trong suốt giòng lịch sử cứu độ của họ, thì vào "thời điểm viên trọn" (Galata 4:4), qua Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, Ngài đã tỏ ra yêu thương từng người một, mà là thành phần tội nhân chứ không phải thành phần công chính, bằng việc "tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư mất", chứ không phải chỉ ngồi chờ và gìn giữ kỹ càng những gì còn nguyên chưa hư mất.

Hai nhân vật tiêu biểu Mathêu và Giakêu trong xã hội Do Thái giáo thời Chúa Kitô là thành phần tội lỗi xấu xa quả thật đã cho thấy Chúa Kitô thực sự "đến không phải để kêu gọi thành phần công chính mà là thành phần tội nhân". Vì chính hai nhân vật này

cũng đâu có ngờ được đích thân Người tự động lên tiếng gọi họ. Và vì họ cảm thấy thân phận tội lỗi của mình mà không ngờ lại được Đức Kitô Thiên Sai kêu gọi nên họ đã cảm kích đáp lại bằng cách theo Người như chàng thu thuế viên Mathêu (xem Mathêu 9:9), hay bằng cách bù đắp gấp 4 cho những ai bị thiệt hại vì việc làm gian lận của mình như chàng trưởng ban thu thuế Giakêu lùn (xem Luca 19:8).

Hai nhân vật thu thuế điển hình Mathêu và Giakêu này, về phía nam nhân, thật sự là đối tượng "tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư đi" của Chúa Giêsu Kitô. Thế nhưng, càng rõ ràng hơn nữa, về phía nữ giới, nhất là thành phần liên hệ xác thịt bất chính, Người quả thực đã "đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư đi", như trường hợp của 3 người phụ nữ tiêu biểu sau đây: Người phụ nữ Samaria do chính Người tìm kiếm, Người phụ nữ tội lỗi trong thành do chị tự tìm đến với Người, và chị phụ nữ bị bắt phạm tội ngoại tình do người ta dẫn đến với người.

Người phụ nữ Samaria

(Gioan 4:1-42)

Trước hết, về trường hợp của người phụ nữ Samaria, người phụ nữ đã sống với 6 người đàn ông không phải là chồng của chị. Người không

hề đã động gì đến cuộc đời bê tha trụy lạc và tội lỗi của chị.

Người đến tìm chị là để cứu vớt chị, nên Người phải sắp xếp làm sao để có thể gặp riêng chị ở một nơi công khai, nhưng chỉ duy có một mình Người với chị, một người phụ nữ bị mặc cảm tội lỗi nên đã không dám ra kín nước ban sáng cho mát và gặp gỡ chị em dân làng, mà là ra kín nước ban trưa cho khỏi gặp bất cứ một người nào, nhưng không ngờ lại gặp chính Đấng đang muốn gặp chị mà chị hoàn toàn chẳng ngờ là Người đang ngồi chờ chị đến, để rồi chị đâu ngờ người đàn ông Do Thái xa lạ theo như chị tưởng rằng không biết gì đến cuộc đời tư bê bối tội bại của chị ấy đã được Người chinh phục một cách nhẹ nhàng mau chóng, đến độ, đang là tội nhân, chị đã trở thành tông đồ mạnh bạo loan báo về Người cho dân làng của chị, dẫn họ đến với Người, Đấng họ đã tỏ ra tin tưởng qua trung gian môi giới giới thiệu của chị.

Người phụ nữ tội lỗi trong thành

(Luca 7:36-50)

Sau nữa là trường hợp của người phụ nữ tội lỗi trong thành, phải nói là "một người phụ nữ tội lỗi nổi tiếng hay được biết đến trong thành" ("a woman known in the town to be a sinner"), được Thánh ký Luca thuật lại mà không cho biết tên, nhưng căn cứ

vào các Phúc Âm thì theo người viết suy đoán người phụ nữ tội lỗi nổi tiếng này hay được biết đến này là cô gái điếm Maria Mai Đệ Liên (xem Gioan 11:2; Luca 8:2 và Marco 16:9).

Thế nhưng, cho dù người phụ nữ này tội lỗi gấp 10 lần người bình thường (câu 41) chẳng nữa, nhất là tội nhục dục đê hèn ghê tởm, thế mà Người vẫn để cho bàn tay của chị và đôi môi của chị thật là nhẹ nhõm hẳn thì chạm đến Thánh Thể của Người, chứ không tránh né chị, hay đặt vấn đề với chị, moi móc cuộc đời của chị v.v., trái lại, còn nhờ đó chữa lành cho chị, một con người, có thể vào một lúc nào đó, âm thầm đến với Người, chẳng hạn trong đám tội nhân ở nhà chàng thu thuế Mathêu (xem Phúc Âm Thánh Luca ở đoạn 5), hoặc trong bài giảng trên núi về ơn gọi xót thương như Cha thương xót (xem Phúc Âm Thánh Luca đoạn 6), đã thực sự cảm nghiệm được lòng thương xót của Thiên Chúa nơi Người, nên đã bất chấp ánh mắt khinh chê của gia chủ biệt phái, cứ nhất quyết tìm đến với Người là Đấng duy nhất theo chị có thể chữa lành cho con người tội lỗi của chị, một tâm hồn thật sự tan nát khiêm cung về những gì mình đã làm nhưng vẫn hoàn toàn tin tưởng vào tình thương của Người.

Người đàn bà bị bắt ngoại tình

(Gioan 8:1-11)

Còn trường hợp của người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình mới lạ hơn nữa. Lạ ở chỗ Chúa Kitô không đi tìm chị như tìm người phụ nữ Samaritanô, hay chị tìm Người như người phụ nữ tội lỗi có tiếng trong thành, mà là được người ta dẫn đến với Người. Cũng như hai trường hợp của hai người phụ nữ trước, Chúa Giêsu không hề đã động gì đến tội lỗi của chị, hay hạch hỏi chị xem chị có thực sự phạm tội ngoại tình hay chẳng, trái lại, Người hoàn toàn giữ thình lặng một cách khó hiểu đối với thành phần tố cáo chị và chỉ chờ đợi câu trả lời thuận chiều của Người để ném đá chị ấy trước mặt Người.

Thế nhưng, họ đâu có ngờ rằng, chính họ đã cố gắng hiến cho người một mối ngon để Người trước hết hoán cải họ trước rồi mới hoán cải nạn nhân bị cáo của họ sau. Quả vậy, sau khi mọi người đã bỏ đi, từ người già trước, sau khi nghe lời Người hỏi: "Ai trong quý vị không có tội thì hãy ném đá chị ta trước đi", thì Người mới nhỏ nhẹ tỏ thái độ tha thứ cho chị và khuyên chị "hãy về đừng phạm tội ấy nữa". Như thế là Người chẳng những cứu toàn thể con người của chị bao gồm cả xác lẫn hồn của chị mà còn dùng chị để cứu thành phần tố cáo chị nữa. Vấn đề cần lưu ý ở đây là Chúa Kitô luôn tỏ ra thương yêu thông cảm để thu phục những tấm lòng vốn đã cảm nhận được tội lỗi của mình và nhờ cảm

nghiệm được tình thương của Người mà trở về nhà Cha.

Tông đồ Giuđa Íchca

(Gioan 13:1-11)

Sau hết, trong Bữa Tiệc Ly, trước khi nhập tiệc với các môn đệ, Chúa Giêsu đã rửa chân cho các môn đệ của mình. Thánh ký Luca đã mở đầu bằng câu: "Người đã yêu thương những ai thuộc về Người thì Người muốn chúng tỏ là Người yêu họ cho đến cùng" (Gioan 1:13). Nếu "họ" đây là "những ai thuộc về Người" mà bấy giờ là các tông đồ, thì Người "yêu họ cho đến cùng" ở đây qua tác động rửa chân của Người cho họ nghĩa là gì, nếu không phải là Người yêu cả người môn đệ đã có ý định phản nộ Người, người môn đệ được bộ Phúc Âm Nhất Lãm liệt kê ở cuối cùng trong danh sách các tông đồ, bởi thế, nếu "một người đã tắm thì đã sạch không cần rửa nữa (chỉ trừ chân của họ); các con cũng thế, nhưng không phải là các con sạch hết đâu" (Gioan 13:10) thì phải chăng Chúa Kitô muốn ám chỉ đến tông đồ đoàn nói chung đã sạch chỉ còn mỗi một mình Giuđa Íchca là người môn đệ cuối cùng, như chân của cả bộ thân tông đồ đoàn, cần phải rửa mà thôi.

Vậy tác động Chúa Kitô rửa chân cho các tông đồ là tác động Người muốn bày tỏ rằng "Người yêu

những ai thuộc về Người thì Người yêu cho đến cùng", đến cả người môn đệ cuối cùng trong danh sách các tông đồ, đến cả người môn đệ lạc loài đáng thương hơn hết trong tông đồ đoàn. Chưa hết, "yêu cho đến cùng" đây, ngoài ý nghĩa yêu cả con chiên lạc duy nhất trong số 100 con chiên cùng một đàn chiên, còn bao gồm hai ý nghĩa nữa: đó là yêu cho tới chết về phía người yêu là chính bản thân của Chúa Kitô hy hiến cho phần rỗi của chung loài người (xem mathêu 20:28) và cho việc thánh hóa của các tông đồ (xem Gioan 17:19), và yêu cho tới độ sẵn sàng tha thứ cho tất cả mọi kẻ thù của mình: "Lạy Cha, xin Cha tha cho họ vì họ lầm không biết việc mình làm" (Luca 23:34), cho dù họ là ai như người môn đệ Giuđa Íchca, hay cho dù thậm chí họ có cố tình sát hại Người, như thẩm quyền Do Thái giáo và chính quyền đế quốc Rôma bấy giờ.

3- Nếu Giáo Hội không phản ảnh Chúa Kitô là Dung Nhan Tình Thương không phải là Giáo Hội!

Giáo Hội là nhiệm thể của Chúa Giêsu Kitô và là chứng nhân của Người cho đến tận cùng trái đất (xem Sách Tông Vụ 1:8). Mà "Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương" nên Giáo Hội cần phải làm sao để có thể luôn trung thực phản ảnh

sống động một "Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương".

Nếu "Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của tình thương" ở chỗ đã "đến để kêu gọi thành phần tội nhân" (Mathêu 9:13), bằng cách "tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư mất" (Luca 19:10), đã "yêu cho đến cùng", yêu từng con chiên lạc, yêu cho đến chết, yêu cả kẻ thù mình, thì Giáo Hội hiền thê của Người cũng phải dấn thân phục vụ những người anh chị em hèn mọn nhất của Chúa Kitô, chẳng những mở cửa bằng thái độ đón nhận họ mà còn chủ động đi tìm họ, băng bó vết thương cho họ, cho dù có vì thế mà Giáo Hội bị lem lấm, bầm dập và khốn cực.

Tình Thương - Giáo Hội bản chất

Sau đây là một số đoạn trong Sắc Chỉ mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương của Đức Thánh Cha Phanxicô về ơn gọi và vai trò của Giáo Hội liên quan đến tình thương:

- *"Tình thương là chính nền tảng của đời sống Giáo Hội. Tất cả mọi hoạt động mục vụ của Giáo Hội cần phải được gắn bó với niềm êm ái dịu dàng Giáo Hội tỏ ra với các tín hữu; không một sự gì nơi việc giảng dạy của Giáo Hội cũng như nơi chứng từ của Giáo Hội trước thế giới lại có thể vắng bóng tình thương.*

Chính cái uy tín của Giáo Hội được nhận thấy ở cách thức Giáo Hội tỏ ra cho thấy tình yêu nhân hậu và cảm thương". (Đoạn 10)

- *"Ngôn ngữ của Giáo Hội và cử chỉ của Giáo Hội cần phải truyền đạt tình thương, để có thể chạm đến tâm can của tất cả mọi người và phần chấn họ một lần nữa trong việc tìm kiếm con đường dẫn về cùng Chúa Cha"; "Sự thật tiên quyết của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội biến mình trở thành tôi tớ cho tình yêu này và hòa giải nó với tất cả mọi dân tộc: một tình yêu tha thứ và tỏ mình ra nơi việc ban tặng bản thân mình. Nhờ đó, bất cứ Giáo Hội hiện diện ở đâu thì tình thương của Cha cần phải được hiện lộ ở đó" (Đoạn 12).*
- *"Giáo Hội cảm thấy nhu cầu khẩn trương cần phải loan báo tình thương của Thiên Chúa. Đời sống của Giáo Hội chân thực và có uy tín chỉ khi nào Giáo Hội trở thành một sứ giả thuyết phục của tình thương"; "Giáo Hội được kêu gọi trước hết trở thành một chứng nhân khả tín cho tình thương, tuyên xưng tình thương và sống tình thương như là cốt lõi của những gì Chúa Giêsu Kitô mạc khải" (Đoạn 25).*

Trong bài giảng cho Giờ Kinh Tối Thứ Bảy 11/4/2015, vọng Chúa Nhật lễ Lòng Thương Xót Chúa 12/4/2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã cho

biết lý do và mục đích cho Năm Thánh Ngoại lệ về Tình Thương 2016 như sau:

- *"Tại sao hôm nay đây lại có Năm Thánh Tình Thương? Chỉ vì Giáo Hội, ở vào thời điểm đổi thay lịch sử cả thế này, được kêu gọi để công hiến những dấu hiệu hiển nhiên hơn nữa về sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa... Lý do cho Năm Thánh này đó là vì đây là thời điểm của tình thương. Đây là thời điểm thuận lợi để chữa lành các vết thương..."*

Tình Thương - Giáo Hội chữa lành

Thật thế, đối với Đức Thánh Cha Phanxicô, như ngài đã cảm nhận và bày tỏ trong huấn từ cho hàng giáo sĩ Rôma ngày 6/3/2014 thì *"Đây là thời điểm của tình thương"*! Tại sao thế, tại sao "đây là thời điểm của tình thương", một thời điểm được vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II của ngài đã trực giác thấy và phát động hơn 30 năm về trước, như chính ngài cho biết trong cùng bài huấn từ, thì nếu theo Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong bài giảng ở Balan ngày Thứ Bảy 17/8/2002, là vì "mâu nhiệm lỗi lầm / gian ác" (mystery of iniquity) của con người tân tiến, còn ngài thì tại vì:

- *"Có rất nhiều người bị thương, bởi các vấn đề về vật chất, bởi gương mù gương xấu, cả ở trong Giáo Hội nữa... Thành phần bị thương bởi những ảo tưởng của*

thế gian... Rồi cũng có cả các vết thương sâu kín nữa, vì có những con người rời xa khiến không thấy được các vết thương của họ... Có những con người rời xa vì hổ thẹn, vì ngại ngùng để lộ ra vết thương của họ.... Và họ rời xa có lẽ mang một bộ mặt lâm lữ khác với Giáo Hội, nhưng tận thâm tâm họ mang một vết thương đau...".

Chính vì có rất nhiều vết thương ngày nay cần phải được băng bó mà vị giáo hoàng Phanxicô đã chủ trương Giáo Hội phải như là một bệnh viện lưu động và phải là một người mẹ chăm sóc cho con cái mình, là mục tử nhân lành hy sinh cho đàn chiên: Trong cuộc phỏng vấn với tờ La Catholica 8/2013, ngài đã bày tỏ mơ tưởng của ngài về chung Giáo Hội và riêng các vị mục tử như sau:

- *".... Tôi mơ tưởng đến một Giáo Hội như là một bà mẹ và là một nữ mục tử. Các thừa tác viên của Giáo Hội cần phải biết xót thương, cần phải tỏ ra trách nhiệm đối với con người và hỗ trợ họ như người Samaritanô nhân lành, người tẩy rửa, lau sạch và nâng dậy cận nhân của mình. Đó là Phúc Âm tinh tuyền. Thiên Chúa là Đấng cao cả hơn tội lỗi.*

"Những thứ cạnh tranh về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cái cạnh tranh về cách đâu tiên cần phải là thái độ.

“Các thừa tác viên của Phúc Âm cần phải là người có thể sưởi ấm lòng người, là người bước đi với họ qua đêm đen, là người biết làm sao để có thể trao đổi đôi thoại và chính mình đi vào màn đêm của con người của mình, đi vào bóng tối mà không bị lạc mất. Dân Chúa muốn các vị mục tử chứ không phải hàng giáo sĩ tác hành như thành phần quan lại hay các viên chức chính quyền...”

Trong Huấn từ bế mạc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Ngoại lệ III Thứ Bảy 18/10/2014, ngài còn mong muốn Giáo Hội phải làm sao có thể thực sự phản ảnh Chúa Kitô phu quân của mình:

- *“Và đó là Giáo Hội, là vườn nho của Chúa, là Người Mẹ phong phú và là Người Thầy ân cần, một Giáo Hội không sợ vén tay áo của mình lên để đổ rượu và dầu trên thương tích của con người; một Giáo Hội không coi nhân loại như là một thứ nhà kính để phán xét hay phân loại con người.*

“Đó là Giáo Hội, Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo, Tông Truyền, bao gồm cả thành phần tội nhân cần đến tình thương của Thiên Chúa. Đó là Giáo Hội, hiền thê thực sự của Chúa Kitô, một hiền thê muốn trung thành với phu quân của mình cũng như với tín lý của mình.

“Đó là một Giáo Hội không sợ ăn uống với những người làm điểm và thu thuế. Một Giáo Hội mở rộng cửa để đón nhận người thiếu thốn, thống hối nhân chứ không phải chỉ có thành phần công chính hay những ai cho mình là hoàn hảo!

“Giáo Hội không hổ thẹn về người anh em sa ngã và giả bộ như không nhìn thấy người anh em ấy, trái lại, cảm thấy mình có liên hệ và hầu như buộc phải nâng người anh em ấy lên cùng phần khích người anh em này lại tiếp tục cuộc hành trình và hỗ trợ người anh em ấy hướng tới cuộc gặp gỡ cuối cùng với Phu Quân của mình trong Giêrusalem thiên quốc”.

Trong huấn từ ngõ cùng hàng giáo sĩ Rôma ngày 6/3/2014, ngài nhấn mạnh đến việc cấp bách chữa lành các vết thương thời đại nơi con người trước hết và trên hết hơn là cứ đặt vấn đề với nạn nhân:

- *“Ngày nay, chúng ta có thể nghĩ về Giáo Hội như là ‘một bệnh viện lưu động’. Điều này, xin tha cho tôi, tôi xin lập lại, vì tôi thấy nó như thế, tôi cảm thấy là như vậy: ‘một bệnh viện lưu động’. Cần phải chữa trị các vết thương, rất u là nhiều vết thương! Rất u là nhiều vết thương! ...*

“Tình thương trước hết là chữa trị các vết thương. Khi một người bị thương thì họ cần được chữa trị lập

tức, chứ không phải là các thứ phân tích, như tâm quan trọng của vấn đề cao mỗ, cao đường...

“Thế nhưng vết thương ngay đó, hãy chữa trị vết thương đã, sau đó chúng ta mới lưu ý tới việc phân tích. Bất cứ người chuyên viên ra tay chữa trị, thế nhưng cần chữa trị các vết thương bên ngoài trước. Đối với tôi, vào lúc này đây, đó là những gì quan trọng nhất”.

Tình Thương - Giáo Hội chứng nhân

Chính vì việc chữa trị cần phải làm ngay, làm liền, làm gấp, hơn là phải phân tích xong mới làm, chẳng hạn phải xét đến tội lỗi, loại tội nào, nặng hay nhẹ, cần phải sửa phạt ra sao, cần phải tránh né như thế nào v.v. mà Đức Thánh Cha Phanxicô đã hầu như chưa bao giờ mỗ xẻ hay nói động đến các thứ tội lỗi tiêu biểu của thời đại, như phá thai, ly dị tái hôn hay đồng tính luyến ái, cho dù ngài có vì thế mà bị phê phán:

- *“Trong chuyến bay từ Rio de Janerio về (28/7/2013) tôi đã nói rằng nếu một người đồng tính có thiện tâm và tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi không phải là người phán xét. Nói như thế là tôi nói những gì giáo lý viết”.*

"Chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên hệ tới việc phá thai, hôn nhân đồng tính và việc sử dụng các phương pháp ngừa thai. Không thể thế được. Tôi không nói nhiều về những vấn đề này, và vì thế mà tôi đã bị trách móc. Thế nhưng, khi chúng ta nói về những vấn đề ấy, chúng ta cần phải nói về chúng trong một bối cảnh. Giáo huấn của Giáo Hội về vấn đề này đã rõ ràng và tôi là con của Giáo Hội, thế nhưng không cần phải lúc nào cũng nói về những vấn đề ấy".

Đức Thánh Cha Phanxicô hầu như chưa bao giờ kể tội hay hạch tội thời đại nói chung một con người lạc loài nào đó, như Chúa Kitô đã không hề nói tới hay trách móc tội lỗi của từng con chiên lạc, như các nhân vật thu thuế hoặc nữ giới đang điếm đã được trình bày trên đây, nhưng ngài rất cương quyết với tinh thần tục hóa thiêng liêng (spiritual worldiness) nơi hành giám mục và giáo sĩ cùng tu sĩ, thành phần cần phải thánh đức và xót thương như Chúa Giêsu đối với thành phần biệt phái và luật sĩ giả hình, bằng không cần phải chú trọng để cải hóa, như ngài đã trao đổi lời chúc Giáng Sinh của ngài cho Giáo Triều Rôma ngày 22/12/2014, liên quan đến 15 chứng bệnh của chung hàng giáo sĩ (bao gồm cả các vị giám mục) và riêng Giáo Triều Rôma.

Đối với Đức Thánh Cha Phanxicô, chủ trương của ngài và những gì ngài làm từ ngày lên làm giáo

hoàng đến nay, kể cả trước đó khi ngài còn chần dặt đàn chiên của ngài ở Á Căn Đình, đều hiện thực hóa chủ trương của ngài, đó là chủ trương trước hết và trên hết làm sao để loan báo về Lòng Thương Xót Chúa và làm chứng cho Lòng Thương Xót Chúa, quyền lực duy nhất và trên hết có thể cứu độ con người tội lỗi:

- *“Những thứ canh tân cải cách về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cái canh tân cải cách đầu tiên cần phải là thái độ”* .
- *“Việc công bố tình yêu cứu độ của Thiên Chúa xuất phát trước những đòi hỏi về luân lý và đạo lý. Ngày nay, đôi khi cái thứ tự đảo ngược lại thịnh hành hơn”*.

Chủ trương này của ngài, như 2 câu vừa được nhắc đến trên đây, khi ngài trả Lời phỏng vấn với tờ La Catholica 8/2013, là chủ trương cứu trước chữa sau: cứu người trước - chữa tội sau, con người đáng thương - tội lỗi cần chữa, có thương con người mới có thể cứu chữa / cứu chuộc tội lỗi của họ được, như Chúa Giêsu đã lấy chính mạng sống mình mà chuộc lại nhân loại, mà đền bù tội lỗi của con người.

Tóm lại, để thấy được tất cả những gì vị giáo hoàng đương kim Phanxicô chủ trương về Giáo Hội,

xin hãy đọc lại đoạn 49 trong Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm sau đây:

- *"Bởi vậy chúng ta hãy xông pha, chúng ta hãy xông pha để cống hiến cho hết mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô.*

"Ở đây tôi muốn lập lại cho toàn thể Giáo Hội những gì tôi đã thường nói với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires rằng: Tôi thích một Giáo Hội bị bầm dập, đốn đau và lem luốc vì xuống đường vào đời hơn là một Giáo Hội thiếu lành mạnh bởi bị giam hãm và dính chặt với cái an toàn của mình.

"Tôi không muốn một Giáo Hội chỉ quan tâm tới vấn đề trở thành tâm điểm để rồi đi đến chỗ bị rơi vào một mạng lưới đầy những thứ ám ảnh và phương thức.

"Nếu một điều gì đó có lý quấy rầy chúng ta và khiến cho lương tâm của chúng ta cảm thấy áy náy, thì đó là sự kiện là có rất nhiều anh chị em của chúng ta đang sống không có sức mạnh, ánh sáng và niềm ủi an là những gì xuất phát từ tình thân hữu với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đồng đức tin để nâng đỡ họ, không có ý nghĩa và mục đích trong đời.

"Niềm hy vọng của tôi đó là chúng ta sẽ được tác động bởi nỗi lo sợ, hơn cái sợ bị lâm đường lạc lối, trong việc cứ khép kín trong các thứ cơ cấu cống hiến

cho chúng ta một cảm giác sai lầm về sự an toàn, trong các thứ luật lệ khiến chúng ta có những phán đoán thô lỗ, trong những thứ thói quen khiến cho chúng ta cảm thấy an toàn, trong khi đó thì ở ngay cửa nhà của mình, dân chúng đang chết đói và Chúa Giêsu vẫn không ngừng nói với chúng ta rằng: ‘Các con hãy cho họ ăn gì đi’” (Mk 6:37).

Bài chia sẻ này đã được Nguyệt San Hiệp Nhất của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam phổ biến trong 2 số báo Tháng 8-9/2015

Một Vị Thiên Chúa Biến Dạng Dị Hình



MỘT CỐ VẤP PHẠM

Theo bản tính tự nhiên, không ai trong loài người chúng ta lại thích những gì là xấu xa ghê tởm, cả về thể lý (bệnh hoạn tật nguyền, nghèo khổ cực nhọc, chật vật thiếu thốn v.v.), hay tâm lý (chậm trí khờ dại, ngu đần dốt nát, vô tài bất lực, vô danh tiểu tốt, cô đơn buồn chán, thiệt thòi nhục nhã v.v.) hay luân lý (đam mê nhục dục, tính mê nết xấu, lăng loàn tội lỗi v.v.).

Về phương diện siêu nhiên cũng thế, tín hữu của bất cứ đạo giáo nào tin chỉ có một Thiên Chúa chân thật duy nhất, tiêu biểu như Do Thái giáo, Kitô giáo và Hồi giáo, không một Kitô hữu nào lại muốn tin tưởng, kính mến và tôn thờ một Vị Thiên Chúa, đều tin rằng Vị Thiên Chúa của họ phải là Đấng Tối Cao, Toàn Thiện Toàn Hảo, Chí Thánh Chí Tôn.

Đó là lý do dân Do Thái nói chung và thành phần lãnh đạo trong dân nói riêng đã không thể nào chấp nhận một nhân vật lịch sử Giêsu Nazaret, dù chỉ là một con người thuần túy trước mắt họ và như họ mà lại dám xưng mình và coi mình ngang hàng với Thiên Chúa, nên họ đã tìm hết cách để diệt trừ con người lộng ngôn phạm thượng ấy (xem Gioan 10:33).

Chính trong thành phần tông đồ môn đệ của Con Thiên Chúa làm người này cũng thế. Oái oăm thay, trong đó nổi nhất lại là 3 vị môn đệ tông đồ thân tín nhất của Người, đó là Phêrô, Giacôbê và Gioan. Tại vì, tam vị này, cho dù gần Thầy hơn ai hết và tin Thầy chính xác nhất, nhưng vẫn vì Thầy của mình mà xúc phạm đến chính Người một cách ngây thơ vô tội.

Không phải hay sao, Tông Đồ Phêrô đã không tuyên xưng đức tin vô cùng chính xác là gì: "Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống" (Mathêu 16:16), và đức tin của ngài đã được chính Chúa Kitô xác nhận là đúng là như thế, và vì vậy, Người mới sử dụng ngài làm nền tảng xây dựng Giáo Hội của Người và toàn quyền quản trị Giáo Hội của Người với chìa khóa Nước Trời được trao cho ngài (xem Mathêu 16:17-19)?

Ấy thế mà, nếu dân Do Thái nói chung và thành phần lãnh đạo của họ nói riêng chỉ vì không tin tưởng và chấp nhận Chúa Kitô là Vị Thiên Chúa Làm Người nên đã sát hại Người, thì ngược lại, trong trường hợp của chung 3 môn đệ tông đồ thân tín với Người, cách riêng tông đồ Phêrô, trong trường hợp bấy giờ, khi được Người tiết lộ cho biết cuộc Vượt Qua sau này của Người, lại chính vì tin một cách chính xác nên xúc phạm đến Người, đến

độ đã trở thành "Satan" đối với Người (xem Mathêu 16:21-23).

Tại sao có thể xảy ra như thế được - tại sao chính khi tin tưởng chính xác lại có thể vấp phạm đến chính Đấng mình tin tưởng chứ? Nếu không phải tại vì, đức tin thần linh được mạc khải và cảm nghiệm thần linh nơi con người chưa hiệp nhất nên một nơi Tông Đồ Phêrô. Bởi thế, cho dù, hay nói hơn, chính vì tin "Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống" mà vị tông đồ chính yếu trong tông đồ đoàn này đã vấp phạm...

Ở chỗ, theo cảm nghiệm thần linh của ngài (về thần học), dựa vào lập luận trần gian chính xác của ngài (về triết học), thì nếu đã là "Đức Kitô Thiên Sai", là "Con Thiên Chúa" hằng sống bất tử thì không thể nào chết được, không ai có thể làm gì được, do đó không thể nào có chuyện hoang đường như ngài vừa nghe Thầy của ngài tiết lộ cho ngài biết.

Vị tông đồ trưởng tông đồ đoàn và là nền tảng của Giáo Hội Chúa Kitô này hoàn toàn không sai khi lập luận theo tiêu chuẩn của loài người như thế, nhưng rất tiếc lại hoàn toàn không đúng như những gì Thiên Chúa suy nghĩ và ấn định, là những gì hoàn toàn trái ngược với lý lẽ khôn ngoan nhất của trần gian, ở chỗ Đấng Thiên Sai của Ngài cần phải có một bộ mặt lưỡng diện, mặt phải lẫn trái trái: mặt phải

của Người là "Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống", và mặt trái của Người là "chịu nhiều đau khổ ở Giêrusalem bởi tay của các trưởng lão, trưởng tế và luật sĩ, rồi bị sát hại..." (Mathêu 16:21).

Một Vị Thiên Chúa biến dạng dị hình như thế không thể nào là Vị Thiên Chúa chân thật và toàn hảo của Tông Đồ Phêrô, do đó ngài đã không thể nào chấp nhận được, vì ngài không thể nào nhận ra Người. Hai tông đồ Giacôbê và Gioan cũng thế, cũng chính vì tin tưởng và quá cảm mến Thầy của các vị mà bất cứ một ai phạm đến Thầy, hay tỏ ra không tôn kính Thầy, là các vị khùng lên, muốn thẳng tay trừng trị.

Hai vị đã chẳng hung hăng đến độc ác xin Thầy của mình sai lửa trời xuống tiêu diệt đám dân làng không chịu tiếp rước Người bấy giờ hay sao, nhưng không ngờ hành động của các vị tỏ ra vô cùng kính yêu tôn sùng Thầy như thế đã bị Người quở trách (xem Luca 9:51-56). Lý do cũng tại vì các vị tin vào Thầy ở tầm mức cảm thức nhân bản trần gian, tầm mức công bằng hơn là thương xót, đã lỗi phạm thì chỉ đáng bị chém giết, thế thôi, hoàn toàn không đúng với tinh thần của một Vị Thiên Chúa biến dạng dị hình nơi "Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống".

Hiện tượng "hung hăng chính thống" này nơi 3 vị tông đồ môn đệ thân tín này của Chúa Kitô đang tái

diễn càng ngày càng rõ nét và càng dữ dội hơn, kể từ khi xuất hiện trên ngài tòa Phêrô vị giáo hoàng Phanxicô đương kim của chúng ta. Qua những tài liệu được những người anh chị em "hung hăng chính thống" của chúng ta tung ra, tận sâu xa, chúng ta đã thấy được chính điều xảy ra nơi 3 vị môn đệ tông đồ tín căn nhất của Chúa Giêsu: Vị Thiên Chúa của họ phải là một Vị Thiên Chúa vô cùng uy nghi cao cả, chí thánh chí tôn, không ai có thể xúc phạm, bằng không, sẽ bị ném đá chết không nương tay!

Một nạn nhân chính yếu và trên hết của họ hiện này là chính Đức Thánh Cha Phanxicô, vị giáo hoàng chủ trương sống khiêm hạ nghèo hèn và nhân ái, đã bị họ liệt vào hạng giáo hoàng giả, và chính vì thế mà tất cả những gì ngài làm, dù riêng hay cho chung cộng đồng Dân Chúa và thế giới, đều là giả hình và lừa bịp trước mắt họ.

Chẳng hạn ngài tỏ ra kính trọng và giao tiếp với những anh chị em đồng tính hay những người cộng sản thì họ cho là ngài ủng hộ đồng tính và theo cộng sản. Họ đồng hóa tội nhân với tội lỗi của tội nhân. Họ chẳng khác gì như thành phần biệt phái đã chê trách Chúa Giêsu khi Người ngồi ăn uống với những người thu thuế và tội lỗi vậy (xem Mathêu 9:10-11). Chính họ có thái độ phản nghịch Phúc Âm và phản kitô như thế mà lại cho mình là truyền thống để chống phá vị giáo hoàng thực sự chính

thống Phúc Âm, chứ không phá giới như họ gán ghép và qui kết một cách chủ quan, thành kiến và ác cảm!

Trên chuyến bay từ Cuba đến Hoa Kỳ ngày 22/9/2015, ngài đã được một ký giả hỏi ngài xem ngài nghĩ thế nào về những nhãn hiệu tiêu cực ngài bị gán ghép như sau:

"... Một số thành phần ở xã hội Hoa Kỳ đã bắt đầu cho rằng không biết vị Giáo Hoàng này có phải là Công giáo hay chẳng... Trước đây đã có từng nói đến 'một vị Giáo Hoàng cộng sản'; nay họ đặt vấn đề 'Vị Giáo Hoàng này có phải là Công giáo không vậy?' Đức Thánh Cha nói sao về vấn đề này?"

Đức Thánh Cha Phanxicô đã thản nhiên trả lời một cách dứt khoát như thế này:

"Tôi bảo đảm là tôi không hề nói bất cứ một điều gì ngoài những điều chất chứa trong giáo huấn về xã hội của Giáo Hội. Trên một chuyến bay khác (biệt chú của người dịch: chuyến bay từ Mỹ Châu Latinh về lại Rôma ngày 12/7/2015 khi ngài trả lời phỏng vấn), một người trong các bạn - tôi không biết cô ta có ở đây hay chẳng - đã nói rằng sau khi tôi đến nói chuyện với các phong trào quần chúng, 'Đức Thánh Cha đã chìa một bàn tay ra cho phong trào quần chúng này' - cô ta nói đại khái như vậy - thế nhưng liệu Giáo Hội có theo Đức Thánh Cha hay

chăng?’ Câu trả lời của tôi là: ‘Tôi là một người theo Giáo Hội’. Tôi không nghĩ rằng tôi đã làm gì sai trái ở đó. Tôi không nghĩ rằng tôi đã nói bất cứ điều gì không có trong giáo huấn về xã hội của Giáo Hội. Những sự việc đều có thể được giải thích, và có câu giải thích có thể gây ấn tượng hơi ‘thiên tả’, thế nhưng đó có thể là một giải thích sai lầm. Không, giáo huấn của tôi, về tất cả những điều ấy, trong Thông điệp Laudato Sí, về chủ nghĩa đề quốc kinh tế và tất cả những sự ấy, là giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Và nếu cần đọc Kinh Tin Kính, tôi sẵn sàng đọc!”

Vì họ tìm cách hạ bệ ngài bằng cách ghép cho ngài cái danh xưng giáo hoàng giả, và vì là giả nên tất cả những gì ngài làm cũng đều giả, như họ đã lên án và công khai chống phá ngài như thế, nên họ luôn tiếp tục sử dụng cặp mắt ác cảm và thành kiến của thành phần pharisiêu mà theo dõi ngài để chụp bắt một số hành vi cử chỉ hay lời nói nào của ngài, nhờ đó minh chứng cho những tâm hồn ngây thơ khờ dại dễ tin về những gì họ kết án, kể cả những gì ngài không có họ cũng tạo ra cho có để tấn công ngài, hay những gì ngài làm theo ý tốt thì họ xuyên tạc chụp mũ tuyên truyền theo ý xấu của họ.

Cũng trong câu trả lời trên chuyến bay từ Cuba đến Hoa Kỳ trên đây, Đức Thánh Cha cũng đã nêu lên một thí dụ cụ thể về một trong những dấu hiệu được người ta căn cứ và tuyên truyền để đặt vấn đề

ngài dường như không phải là Kitô hữu Công giáo chính thống như họ, thành phần đạo đức tốt lành nhưng thái quá và nhẹ dạ nông nổi dễ tin:

"Một người bạn của tôi là Hồng Y đã nói với tôi về một bà kia đến gặp ngài ra vẻ rất ưu tư, một người đàn bà Công giáo tốt lành, hơi nghiêm ngặt một chút nhưng rất tốt, đã hỏi ngài rằng Thánh Kinh có thật sự nói về một tên phản Kitô hay chẳng. Ngài đã rằng nó được đọc thấy ở trong Sách Khải Huyền. Sau đó bà lại hỏi rằng Thánh Kinh có nói về một vị giáo hoàng giả nào chẳng! Ngài hỏi lại: 'Sao bà lại hỏi thế?' 'Vì con dám chắc Giáo Hoàng Phanxicô là giáo hoàng giả!' 'Bà có được ý nghĩ đó ở đâu vậy?' 'Vì ngài không đi đôi giày đỏ!' Đó, vấn đề xảy ra là như vậy.

Hôm mùng 5/11/2015, tôi đã nhận được một email từ một người chị em trong Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương của tôi ở Arizona, kèm theo là một bài viết của một vị "tiến sĩ" tự xưng mình là "một nhà thần học Công giáo" nào đó mang danh "*Tiến Sĩ Kelly Bowring*", được chuyển dịch sang tiếng Việt (in ra thành 10 trang).

Bình thường tôi không bao giờ mất giờ đọc những bài như thế này, ngoại trừ trường hợp cần thiết như đã có mấy lần tôi làm do anh chị em trong nhóm này hay ngoài nhóm kia chuyển cho và xin ý kiến.

Riêng về bài viết được chuyển đến cho tôi của tác giả trên đây, tôi xin trình bày trong email này 3 phần: những nhận định của tôi về tác giả qua bài viết của ông ta - Tác Giả Tấn Công (I), những phân tích của tôi về bài viết của ông ta - Chứng Cứ Phản Biện (II), và những thái độ cần phải tỏ ra với tác giả của bài viết - Luận Kết. Thứ tự như sau:

I - TÁC GIẢ TẤN CÔNG

1- Tác giả này chẳng những nghi ngờ và còn hoàn toàn phủ nhận tất cả những gì tốt lành mà ĐTC Phanxicô đã sống từ khi ngài lên làm giáo hoàng, những hành vi cử chỉ làm ngứa mắt họ hơn là làm họ cảm phục, bởi họ đã có thành kiến xấu về ngài, đến độ họ còn dám chụp mũ cho ngài và thay Thiên Chúa kết án ngài nữa:

“...Trong khi Thiên Chúa không thể đánh lừa, một giáo hoàng có thể, đặc biệt là với một huy hiệu lừa đảo của sự khiêm nhường giả tạo, một tình yêu tha nhân giả hình được hiển thị ra bên ngoài mà thật ra không thực hành. Một số người đã bày tỏ sự lo ngại về ý định thực sự của cha trong vấn đề này”.

“Có phải cha đang dẫn dắt Giáo Hội tới tình trạng Đại Bội Giáo và ly giáo?”

"... Không cần biết những gì tốt lành cha đã làm, không cần biết cha dẫn thân trong việc quả bá lòng nhân đạo của cha bao nhiêu, hay chiếm được lòng người bao nhiêu, nếu cha dẫn các tín hữu đi lạc đường, cha sẽ không gì hơn là một vị giáo hoàng giả. ..

"Không cần biết những kế hoạch của cha là gì, nhưng thực tế là nó có vẻ rất nhiều mà cha đã mang đến sự nhâm lẫn về mặt tâm linh cho thời đại của chúng ta. Dường như cha tập trung vào người phạm hơn là về Thiên Chúa, cố làm vui lòng người hoặc cố gây ấn tượng với người ta hơn là lấy điểm với Thiên Chúa, giúp đỡ người sống trong tội lỗi của mình nhiều hơn và chính đáng hơn là phục vụ và vâng lời Thiên Chúa qua các Giới Răn của Ngài..."

2- Tác giả này, căn cứ vào một số mạc khải tư, đã dám cho Đức Thánh Cha là tên phản Kitô, một tên gian dối có biệt tài phỉnh gạt thiên hạ bằng những gì tốt lành nhất nhưng giả dối của ngài? Thậm chí còn coi Đức Thánh Cha chẳng ra gì, ngu dốt hơn mình, tự cho rằng ngài không thể nào trả lời được những câu hỏi qui tội hết sức chủ quan độc đoán của mình.

"Thưa ĐTC Phanxicô, cha có phải là con sói đội lốt chiên mà những lời tiên tri trong đạo Công giáo đã cảnh báo chúng con? Cha có phải là tiên tri giả của sự lừa dối và là kẻ lừa dối sẽ dẫn dắt Giáo Hội vào ly giáo không? Cha có

phải là Phán Gioan Tẩy Giả và là tiên hô của tên Phán Kitô người sẽ cai trị thế giới không? Có phải cha sắp bước vào cửa tử, như Sách Khải Huyền tiên báo, chỉ lúc đó, như có một phép lạ diễn ra và cha dường như đã chỗi dậy từ cõi chết?

“.... Những tiên báo này (La Salette và Akita) báo cho chúng ta biết rằng một nhà lãnh đạo Giáo hội đang đến và rằng toàn thế giới sẽ bị lừa ông lừa bởi nhiều hành vi của ông tỏ cho người ta thấy đó là những công việc nhân đạo lớn lao, nhưng được thực hiện đằng sau một mặt nạ của sự khiêm nhường và những lời ngọt ngào trình bày với một sức thu hút từ bên ngoài tuyệt vời và đầy yêu thương. Qua những lời giáo huấn của ông, ông sẽ khuyến khích nhân loại hướng đến một chủ nghĩa nhân đạo thay vì hương tới Thiên Chúa.

“Điều đó hoàn toàn có thể tin được là một kẻ lừa dối bậc thầy...”

“Thưa ĐTC Phanxicô, con không biết cha sẽ biện minh thế nào hoặc trả lời sao về những câu hỏi mà con đã nêu lên, thời gian sẽ nói sự thật của sự việc”.

3- Tác giả này còn muốn sử dụng cả truyền thông lẫn áp lực quần chúng như để gây sức ép trong việc áp đảo Đức Thánh Cha đương kim Phanxicô đang lừa bịp họ.

"Thưa quý vị Tín Hữu Công Giáo trung thành,

"Đôi với quý vị tôi xin nói điều này: Chúng ta đang sống trong thời kỳ đen tối và nguy hiểm, nơi mà đức tin và luân lý của chúng ta đang bị tấn công và đàn áp về mọi phương diện, nguy hại nhất là từ bên trong Giáo Hội... Những người tách mình ra khỏi Giáo Hội trong thời gian này qua việc thỏa hiệp các giới răn, ngay cả theo phe với giáo hoàng, sẽ không còn được coi là liên kết với Giáo Hội chân chính nữa..."

"Do đó quý vị phải kiểm tra tất cả mọi thứ quý vị nghe từ nay trở đi, ngay cả từ miệng Đức Giáo Hoàng Phanxicô. ..."

"Đôi với các tín hữu Công giáo ngoan đạo và thiện tâm, tôi xin tuyên bố, hãy cảnh giác cao độ trong thời điểm này! ... Đừng để trúng kế của kẻ lừa dối, bề ngoài tỏ ra thân thiện để tranh đấu quyền lợi cho những người đang sống trong tội mong được công nhận, mặc dù họ coi thường luật Chúa nhưng bây giờ họ có thể sớm nhận được ân xá của Giáo Hội để tiếp tục sống trong tội. Và quý vị nên biết điều này: Cho dù giáo hoàng có đưa Giáo Hội vào tà giáo, thì luật của Giáo Hội vẫn sẽ là luật của Giáo Hội..."

4- Tác giả này viết thư cho Đức Thánh Cha Phanxicô đương kim, với mục đích vừa để vạch trần bộ mặt gian trá giả hình của ngài, vừa cảnh cáo và đe dọa ngài: nếu ngài mà tuyên bố hay làm

gì sai trái không với giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, đúng hơn không hợp với ý nghĩ và ý muốn của họ (theo như họ hiểu về giáo lý của Giáo Hội) là bị họ truất phế liền.

“Thưa ĐTC Phanxicô, nếu cha có ý định tạo ra bất kỳ giáo lý nào để phù hợp với thời điểm tội lỗi này, một thế giới thế tục này hoặc thậm chí xem thường một điều luật nào đó chẳng hạn như tạo ra một sự khoan dung mới đối với tội lỗi, Giáo Hội sẽ không ủng hộ cha, những tín hữu trung thành cũng sẽ không tán thành. Với sự chối đạo như thế thì coi như cha đã đánh mất tính hiệu lực của chức giáo hoàng”. (câu mở đầu đoạn kết)

5- Tác giả này, cũng như tất cả mọi nhân vật bảo thủ khác, vẫn dùng chiêu bài nhân danh Giáo Hội mà tấn công vị giáo hoàng đương kim Phanxicô, cho mình còn truyền thống hơn, khôn ngoan hơn và thánh đức hơn cả chính giáo hoàng, trong khi ngài là vị chính thức thừa kế thành Phêrô để thay thánh Phêrô là vị tông đồ duy nhất trong 12 tông đồ có nhiệm vụ củng cố đức tin cho anh em mình (xem Luca 22:32), bao gồm cả chiên con là giáo dân lẫn chiên mẹ là hàng giám mục và giáo sĩ (xem Gioan 21:15-17).

Xin xem lại những câu tiêu biểu đã được trích dẫn ở phần trên đây liên quan đến các 1, 2, 3 và 4, những

câu nói đây chủ quan, thiên kiến, xuyên tạc đây tính cách cao ngạo và hỗn xược.

II- LUẬN CỨ PHẢN BIỆN

Tác giả này đã thẳng thừng và công khai trước mặt công luận lên tiếng cảnh cáo và chỉ dạy Đức Thánh Cha những gì sai trái của ngài, trong khi đó vị tác giả này chẳng những có đường lối phản ngược với những gì Chúa dạy trong Phúc Âm, đồng thời lại còn có những chủ trương duy luật theo tinh thần của thành phần biệt phái và luật sĩ ngày xưa, phiếm diện một chiều, không chính xác với Phúc Âm.

1- Tác giả này chẳng những có đường lối phản ngược với những gì Chúa dạy trong Phúc Âm, ở chỗ đã công khai hóa bức thư của mình gửi riêng cho Đức Thánh Cha (xin xem lại số 3 trên đây), liên quan đến những sai trái và gian trá của ngài bị tác giả này chụp mũ và qui kết.

Nếu thực lòng muốn xây dựng thật thì tại sao tác giả này không âm thầm viết thư cho ngài mà lại viết cho ngài rồi tung ra cho mọi người biết nữa với mục đích gì đây? Giống như trường hợp bức thư của 13 vị hồng y trong Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường Lệ XIV 10/2015 vừa rồi.

Như thế, tự việc tung bức thư này ra cho mọi người biết tác giả đã làm trái với tinh thần Phúc Âm và lời Chúa Giêsu dạy về việc sửa chữa cho nhau (vì tác giả cho ĐTC là sai lạc) một cách từ từ, từng bước một, trước tiên giữa cá nhân với nhau đã, sau đó nếu cần mới thêm người chứng, cuối cùng quá mới phải trình lên thẩm quyền định đoạt (xem Mathêu 18:15-17).

Một vị tiến sĩ thần học gia mà làm việc trái với Phúc Âm như thế lại còn dám lên tiếng dạy đời, dạy chính cả vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian thì có đáng cảm phục và tin tưởng hay chăng?

Vậy nếu nhân vật viết thư này còn bị cản bởi cái xà chủ quan độc đoán đầy mù tối trong chính con mắt của mình mà lại đòi lấy cái rằm (bị đương sự gán ghép cho) trong con mắt người khác đây là Đức Thánh Cha Phanxicô (xem Mathêu 7:5) thì thử hỏi những gì nhân vật này viết ra chẳng lẽ hoàn toàn khách quan, chính xác, không thiên kiến và thiên cận hay sao, có đáng tin và tán thành lắm hay chăng, hay ngược lại chẳng đáng quan tâm và loại bỏ.

Chưa hết, trong chính bức thư viết gửi cho Đức Giáo Hoàng, tác giả còn lên tiếng kêu gọi cộng đồng dân Chúa trong chính bức thư riêng tư của mình với ĐTC làm gì vậy chứ?

Chẳng hạn vị này đang được triệu kiến với ĐTC ở Vatican, đang nói chuyện với ngài về những sai trái gian manh của ngài như trong bức thư được tung ra cho công luận đây, bất ngờ tự động ngang xuong bỏ đi ra ngoài kêu gọi những người khác coi chừng vị giáo hoàng mình đang gặp gỡ nói chuyện bấy giờ, rồi trở vào nói chuyện tiếp với ngài, thì có phải là quá sức là bất lịch sự và quá ư là ngang tàng hay chẳng?

Tư cách của một con người gọi là tiến sĩ và thần học gia mà tác hành như thế có đáng chúng ta nghe theo hay chẳng?

Một con người không biết điều như vậy mà cũng lên mặt dạy đời thì chúng ta có nên tin tưởng và cảm phục hơn chính Đức Thánh Cha Phanxicô khiêm hạ và yêu thương của chúng ta hay chẳng?

2- Tác giả này đồng thời lại còn có những chủ trương duy luật theo tinh thần của thành phần biệt phái và luật sĩ ngày xưa, phiếm diện một chiều, không chính xác với Phúc Âm. Chẳng hạn 2 đoạn tiêu biểu sau đây:

2.1- *"Lòng thương xót không bao giờ có thể bị nhầm lẫn như là một sự thay thế hoặc cái gì đó đi ngược lại giáo lý. Giáo lý chân chính không thể thay đổi để thích ứng*

tùy thuộc vào nhóm các tín hữu hoặc vào lứa tuổi, nhưng mọi tín hữu không phân biệt tuổi tác được mời để thích ứng với sự thật về giáo lý. Một giáo huấn mới, một giáo huấn bị sửa đổi hoặc một phép chuẩn nào phá đổ hoặc thay đổi bất kỳ một phần nào của Đức Tin, hoặc thậm chí làm thay đổi ý nghĩa của những gì là truyền thống và sự thật, chắc chắn sẽ là dị giáo. Đây có phải là những gì cha đang có kế hoạch?"

Nếu *"Giáo lý chân chính không thể thay đổi để thích ứng tùy thuộc vào nhóm các tín hữu hoặc vào lứa tuổi, nhưng mọi tín hữu không phân biệt tuổi tác được mời để thích ứng với sự thật về giáo lý"*, thì tại sao Chúa Giêsu lại hay cố ý chữa lành bệnh hoạn tật nguyên vào chính Ngày Hưu Lễ là ngày theo thành phần duy luật biệt phái và luật sĩ không được làm.

Như thế không phải là chính Chúa Giêsu đã làm trái với nguyên tắc được nhân vật tác giả tiến sĩ thần học gia này nêu lên ở đây hay chăng? Nếu đúng như thế thì Chúa Giêsu quả là một "tên" dị giáo và lạc loài (với Do Thái giáo) trước mắt nhóm duy luật ngày xưa nên Người mới bị họ thù ghét và tìm cách hãm hại, nhưng họ vẫn cứng họng trước những vấn đề Người đặt ra cho họ suy nghĩ:

"Ngày hưu lễ để làm lành hay làm ác?" (Marco 3:4); "Ngày hưu lễ được lập nên vì con người chứ không phải con người vì ngày hưu lễ" (Marco 2:27).

Nguyên hai câu nói trên đây của Chúa Giêsu cũng cho thấy luật lệ được thiết lập là để phục vụ con người, chứ không phải con người phải lệ thuộc vào luật lệ.

Bởi đó, cho dù *“mọi tín hữu không phân biệt tuổi tác được mời để thích ứng với sự thật về giáo lý”*, thế nhưng, nếu giáo lý, trong đó bao gồm cả luật lệ, thậm chí cả chân lý mà không mang lại phần rỗi cho con người, thì chỉ là một bảo tàng đức tin hơn là nguồn sống đức tin, hay chỉ là một kho tàng đức tin khóa chặt, kéo bị tội nhân đánh cắp mất những gì quý hóa nhất của kho tàng đức tin này là chính Ôn Cứu Độ vô cùng cao quý của Chúa Kitô Vượt Qua, được Lòng Thương Xót Chúa vô cùng nhân hậu giành cho mọi người: *“Thiên Chúa muốn mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý”* (1Timôthêu 2:4). Nhất là thành phần yếu bệnh hơn là những người lành mạnh (xem Mathêu 9:12).

Thế nên, luật lệ cần phải phục vụ và thích nghi với lợi ích tối hậu của con người, ít là và nhất là case by case - từng trường hợp một, làm cho con người nên tốt hơn chứ không thể nào lại làm cho họ trở nên xấu đi, tệ đi, thậm chí không được hưởng ơn cứu độ, hoàn toàn mất mục đích của luật, bằng không, luật lệ sẽ bị biến thành cục đá luôn được nắm thật chặt ở trong lòng bàn tay "vô tội"

nhưng đầy hung dữ của thành phần duy luật lúc nào cũng muốn ném chết bất cứ một tội nhân nào, không nương tay, trừ chính họ cũng là kẻ tội lỗi như ai!

Chúa Giêsu đã cứu chúng ta, đã giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết, khỏi cái ràng buộc của luật lệ là như những gì dành cho những tên nô lệ, để chúng ta có thể sống tự do như những con cái của Thiên Chúa. Bởi thế Chúa Giêsu đã còn nói thêm rằng: ***“Đó là lý do Con Người thậm chí còn là Chúa của cả ngày hưu lễ nữa”*** (Marco 2:28).

Đúng thế, chân lý là một thực tại khách quan bất biến chứ không do con người tạo ra, trái lại, con người cần phải tìm kiếm chân lý, nhận ra chân lý và sống theo chân lý mới sống thật sự, sống bằng an và sống trọn hảo. Ngày nay con người đang theo tương đối chủ nghĩa, chủ trương không có chân lý tuyệt đối, tất cả đều tương đối tùy theo văn hóa, theo thời đại, theo ý hệ, theo tự do của mỗi người. Điển hình nhất là ngày nay người ta đang uốn cong chân lý về hôn nhân theo chiều hướng tương đối chủ nghĩa khi hợp thức hóa hôn nhân đồng tính.

Thế nhưng, có 2 vấn đề then chốt được đặt ra ở đây liên quan đến chân lý, đó là ai có thẩm quyền

quyết định đâu là chân lý cần phải chấp nhận? Và làm sao có thể nhận biết chân lý?

Nếu Chúa Kitô đã trao chìa khóa Nước Trời cho Thánh Phêrô (xem Mathêu 16:19) thì có nghĩa là Người đã trao cho chung thẩm quyền của Giáo Hội và riêng vị thừa kế Thánh Phêrô đại diện cho Chúa Kitô trên trần gian này có quyền tuyên bố những chân lý buộc phải tin là đúng như thế theo mạc khải thần linh.

Chẳng hạn như chân lý về Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội ngay từ giây phút hoài thai, được Giáo Hoàng Chân Phước Piô IX tuyên bố thành tín điều buộc phải tin ngày 8/12/1854, và chân lý Đức Maria Mông Triệu cả hồn lẫn xác về trời, được Đức Thánh Cha Piô XII tuyên bố thành tín điều buộc phải tin ngày 1/11/1950. Chính chân lý giáo hoàng được ơn vô ngộ khi ngài chính thức lấy quyền của mình tuyên bố một vấn đề gì về tín lý hay luân lý đều không bao giờ sai lầm cũng là một chân lý đã được Công Đồng Chung Vaticanô I (1868-1870) tuyên bố thành tín điều buộc phải tin, căn cứ vào lời của Chúa Giêsu tuyên bố trao cho Thánh Phêrô chìa khóa Nước Trời.

Tuy nhiên, chân lý thần linh tự bản chất là một màu nhiệm siêu vượt, tự mình, con người không thể nào nhận biết nếu không được mạc khải. Bởi thế, chân lý

cần phải thích ứng với con người trước, sau đó và nhờ đó con người mới có thể tuân hợp chân lý, như chính "*Lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta*" (Gioan 1:14) để "*tỏ Cha ra*" (Gioan 1:18), nhờ đó con người có thể nhận biết chân lý: "*Thiên Chúa là tình yêu*" (1Gioan 4:8,16) và "*Thiên Chúa muốn cho tất cả mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý*" (1Timôthêu 2:4).

Mà nếu Chúa Kitô chính "*là chân lý*" (Gioan 14:6) thì "*Chân Lý*" đã trở thành một Con Người, "*Chân Lý*" đã hóa thân làm người như loài người, đã biến thành loài người để loài người nhờ đó có thể nhận biết Chân Lý. Thậm chí Chân Lý còn hạ mình xuống rửa chân cho loài người để loài người có thể dự phần với Chân Lý (xem Gioan 13:8). Chân Lý còn tỏ mình ra cho loài người đến độ để cho chính loài người ra tay sát hại và diệt trừ để họ có thể nhận ra Chân Lý: "*Khi quý vị treo Con Người lên quý vị sẽ biết Tôi Là - I Am*" (Gioan 8:28).

Như thế, nơi Chúa Kitô Tử Giá, Chân Lý đã biến thành Tình Thương, đến độ Chân Lý đã biến thành một Tội Nhân hơn là một Thẩm Phán. Nên ai nhận biết Tình Thương chính là nhận biết Chân Lý, ai đáp ứng Tình Thương là sống trong Chân Lý, và ai sống Tình Thương là làm chứng cho Chân Lý. Do đó, ai chưa thực sự cảm nghiệm được Tình Thương thì chưa hoàn toàn nhận biết Chân Lý.

Chính Tình Thương mới làm cho Chân Lý sáng tỏ, và ngược lại Chân Lý chỉ sáng tỏ nơi Tình Thương. Bởi vậy, nếu tình thương nào không làm cho con người nhận biết Chân Lý là tình thương giả tạo thế nào thì chân lý nào không làm cho con người cảm nghiệm được Tình Thương cũng không phải là Chân Lý như vậy!

2.2- "Và làm thế nào để các tín hữu có thể phân biệt được cái nào đúng cái nào sai – nếu có giáo lý mới cho rằng Chúa Giêsu dung túng cho tội lỗi, thì lúc đó quý vị sẽ biết đây là một lời nói dối. Sự thật là Chúa Giêsu luôn luôn và thẳng thắn lên án mọi tội lỗi, dứt khoát là thế, dù rằng Ngài yêu thương tội nhân. Và Chúa sẽ không bao giờ thỏa hiệp lẽ thật của Ngài!"

Đúng thế, tự bản tính vô cùng hoàn hảo và thánh thiện, Thiên Chúa không thể nào hợp với tội lỗi vô cùng xấu xa ghê tởm. Tuy nhiên, cho dù Thiên Chúa tự mình viên mãn và toàn hảo, nói theo kiểu loài người, hình như Ngài vẫn tác hành như thể thiếu một cái gì đó cần phải có bất khả thiếu, đó là tội lỗi của loài người, vì chỉ nhờ có tội lỗi của loài người Ngài mới có thể tỏ hết mình ra là Vị Thiên Chúa trọn lành thánh hảo vô cùng là chừng nào! Giáo Hội quả thực đã chân nhận trong Đêm Phục Sinh "tội hồng phúc - happy fault" là như thế!

Đó là lý do, mặc dầu *“Chúa Giêsu luôn luôn và thẳng thắn lên án mọi tội lỗi, dứt khoát là thế, dù rằng Ngài yêu thương tội nhân”*, sự thật lại oái oăm oan nghiệt và phũ phàng thay, ở chỗ, Thiên Chúa chẳng những không sợ tội lỗi của tội nhân mà còn cần đến tội lỗi của họ nữa, như thế Ngài muốn lợi dụng chính tội lỗi vô cùng xấu xa của họ là những gì tự bản tính vô cùng hoàn hảo chí thánh chí tôn của Ngài không thể có và không bao giờ có, như một cơ hội hiếm có và như một cái cớ chính đáng nhất để Ngài có thể tỏ hiện tất cả tâm can thương cảm của Ngài ra với tội nhân, thậm chí, căn cứ vào lời Thánh Phaolô tuyên bố dưới đây, có thể nói, Ngài còn *“tạo nên”* hay *“gây ra”* tội lỗi để nhờ đó Ngài có thể tỏ hết tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài ra nơi Chúa Giêsu Kitô Con Chí Ái của Ngài.

“Thiên Chúa đã dồn tất cả mọi người vào tình trạng bất tuân để có thể tỏ tình thương với tất cả mọi người – God has imprisoned all in disobedience that he might have mercy on all” (Roma 11:32)

Chúng ta đừng ngạc nhiên về niềm xác tín trên đây của Thánh Tông Đồ Phaolô, một xác tín dường như dị giáo quái gở: tại sao Thiên Chúa lại có thể *“tạo nên”* hay *“gây ra”* tội lỗi, lại có thể dồn con người đến chỗ vấp phạm được chứ, trong khi Ngài muốn cứu độ con người, trong khi Ngài tuyệt đối không chấp nhận tội lỗi?

Trước hết Thiên Chúa cho dù có "tạo nên" hay "gây ra" tội lỗi Ngài vẫn hoàn toàn không đụng chạm gì tới tự do của con người, nghĩa là con người phạm tội hoàn toàn do họ ý thức và cố tình phạm. Thế nhưng, Thiên Chúa có hai cách để "*đôn tất cả mọi người vào tình trạng bất tuân*", như thế Ngài muốn "tạo nên" hay "gây ra" tội lỗi từ con người, nhưng với chủ đích là để cứu độ con người, ở chỗ nhờ đó con người nhận biết Chân Lý là Tình Thương của Ngài!

Cách thứ nhất là để cho con người bị cám dỗ, trong khi Ngài biết rằng con người vô cùng yếu đuối, lại còn nhiễm lây nguyên tội, không thể nào đứng vững mà không sa ngã phạm tội nếu không có ơn Ngài trợ giúp và nâng đỡ đặc biệt. Cách thứ hai là rút ơn của Ngài lại hay cất ơn của Ngài đi, nhất là trong trường hợp Ngài muốn cho những ai tưởng mình là công chính và tỏ ra khinh bỉ tội nhân sa ngã để họ biết mình hơn và thương cảm tội nhân hơn.

Phải chăng, chính vì lý do đó, chính vì muốn "tạo nên" tội lỗi để tỏ tình thương cho chung loài người tội nhân khốn nạn và riêng từng tội nhân hèn yếu mà "*Thiên Chúa vì chúng ta đã làm Đấng vô tội trở thành tội lỗi để trong Người chúng ta được trở nên chính sự thánh thiện của Thiên Chúa – For our sake God made him who did not know sin to be sin, so that in him we might become the very holiness of God*" (2Corinto 5:21)?

Đúng thế, đó chính là lý do tại sao Đấng Thánh của Thiên Chúa là Chúa Giêsu Kitô Con Ngài đã không sợ bị ô uế hay nhiễm bẩn khi Người cố ý để cho bàn tay nhơ nhớp tội lỗi của một con đĩm trong thành trực tiếp đụng chạm đến chính Thánh Thể của Người, đến nỗi đã làm ngứa mắt gia chủ biệt phái mời Người dùng bữa bấy giờ (xem Luca 7:36-39).

Và đó cũng chính là lý do tại sao Thiên Chúa đã muốn lợi dụng cây thập tự giá là một hình phạt kinh hoàng nhất của loài người và và khổ nạn nhất cho loài người để trừng phạt các tên tử tội ghê gớm nhất, một cây thập tự giá vốn là những gì tiêu biểu cho tội lỗi và sự chết, để biến nó thành Thánh Giá cứu độ đầy ân phúc và sự sống, khi Con Ngài, như một tên đại tội nhân hơn hết mọi tội nhân trên thế gian này, từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế, bị treo lên trên ấy giữa hai tên tử tội trộm cướp!

Ôi mầu nhiệm thay Lòng Thương Xót Chúa. Loài người chúng ta không thể nào hiểu nổi, đúng như cảm nhận của Thánh Phaolô Tông Đồ Dân Ngoại: ***“Các phán đoán của Thiên Chúa bất khả khôn thấu biết bao, những đường lối của Ngài bất khả khôn dò chừng nào! Ai đã biết được tâm trí của Chúa? Hay ai đã từng làm cố vấn cho Ngài?”*** (Rôma 11:33-34).

LUẬN KẾT

Căn cứ vào màu nhiệm của Lòng Thương Xót Chúa vô cùng khôn dò và khôn thấu trên đây, chúng ta có thể thông cảm với vị tác giả tiến sĩ thần học gia đã ngây ngô viết thư cho Đức Thánh Cha. Vì ông ta chưa thể nắm bắt được vị Thiên Chúa vô cùng nhân hậu, hơn là một vị Thiên Chúa của ông ấy, một vị Thiên Chúa mà ông cho là sợ bị tặc hóa bởi tội lỗi của tội nhân, một vị Thiên Chúa không thể bị xúc phạm mà nếu bị xúc phạm thì chỉ có chém giết mà thôi (xem Luca 9:54-55), một Vị Thiên Chúa sợ vi phạm luật nên không dám đụng chạm đến Ngày Hưu Lễ là ngày thánh do chính Ngài là Chúa của nó đã thiết lập nên nó, và do đó đã không dám chữa lành trong ngày này, hoàn toàn trái với những gì đã xảy ra trong thực tế như Chúa Kitô là hiện thân của Lòng Thương Xót Chúa đã từng làm và cứ làm!

Và chính vì vị Thiên Chúa của vị tác giả tiến sĩ thần học gia này không phải như chính Vị Thiên Chúa tỏ mình ra nơi Chúa Giêsu Kitô Con của Ngài như vậy, cũng là Vị Thiên Chúa bị tầm mức kiến thức thần học của vị tác giả ấy vô tình hay hữu ý bóp méo như thế, mà ông ta đã không thể nào chấp nhận được một Vị Thiên Chúa chân thật duy nhân vô cùng nhân hậu của vị giáo hoàng đương kim Phanxicô, Vị Thiên Chúa đang tỏ mình ra qua lời nói và việc làm của một ĐTC thánh thiện như ngài hiện nay, khiến thành phần bảo thủ, trong đó có tác giả ra vẻ kiến thức này, không thể nào nhận ra, không thể nào

chấp nhận, và đã bị tẩu hỏa nhập ma, đến độ đã tung ra những chiêu pháp loạn quạng quay cuồng với những chương lực quỷ quái đầy tà ma.

Trong cuộc phỏng vấn với Đài Phát Thanh FM Milenium Á Căn Đình Chúa Nhật 13/9/2015, để trả lời cho câu hỏi liên quan đến chủ nghĩa bảo thủ, Đức Thánh Cha Phanxicô đã có một nhận định rất chí lý và chính xác như sau:

"Ở bất cứ một tôn giáo nào cũng đều có một nhóm nhỏ chính thống cực đoan thực hiện việc hủy hoại theo khuynh hướng của một tư tưởng nào đó chứ không phải của thực tại. Thực tại trở vượt hơn ý nghĩ. Thiên Chúa, dù theo Do Thái giáo, theo Kitô giáo hay theo Hồi giáo, theo đức tin của 3 loại tín hữu này, đều là Đấng đồng hành với dân của Thiên Chúa bằng sự hiện diện của Ngài. Chúng ta thấy được điều đó trong Thánh Kinh, tín đồ Hồi giáo thấy được điều ấy trong Kinh Coran của họ. Thiên Chúa của chúng ta là một vị Thiên Chúa gần gũi cận kề, một vị Thiên Chúa hỗ trợ. Thành phần chính thống cực đoan đẩy Thiên Chúa ra khỏi môi thân hữu với dân Ngài này; họ giải thể Ngài, họ biến Ngài thành một ý hệ. Bởi thế, nhân danh vị Thiên Chúa ý hệ ấy, họ sát hại, tấn công, hủy diệt, và vu khống. Họ thực sự biến vị Thiên Chúa này thành một vị thần Baal, thành một thứ ngẫu tượng".

Chính vì vị Giáo Hoàng đương kim Phanxicô của chúng ta muốn hiện thực hóa Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất vô cùng nhân hậu như thế, nhất là trong Năm Thánh Tình Thương, như được ngài nói đến trong tông sắc mở Năm Thánh 2016 này, Một Vị Thiên Chúa Biến Dạng Dị Hình đến độ Người đã đồng hóa với "những người anh em hèn mọn nhất" của Người (xem Mathêu 25:40,45), thành phần đang bị thứ văn hóa phung phí loại trừ bỏ rơi, như ngài vẫn nói đến, mà ngài đã chủ trương và hoạt động để làm sao Giáo Hội của Chúa Kitô, Giáo Hội là một hiền mẫu chẳng những luôn biết cởi mở đón nhận tội nhân, lại còn xuất thân và dẫn thân tiến ra bên ngoài mình nữa, không phải chỉ quanh quẩn ở gần đâu đó thôi, nhưng phải tiến đến những chốn tận cùng hẻo lánh (peripheries), xa thật xa, về cả địa lý lẫn nhân bản, để tìm kiếm từng con chiên lạc, cho dù có vì thế mà bị "lem luốc bẩn thỉu" (dirty) và "bầm dập trầy xước" (bruised), như ngài đã viết trong Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm, khoản 49 như sau:

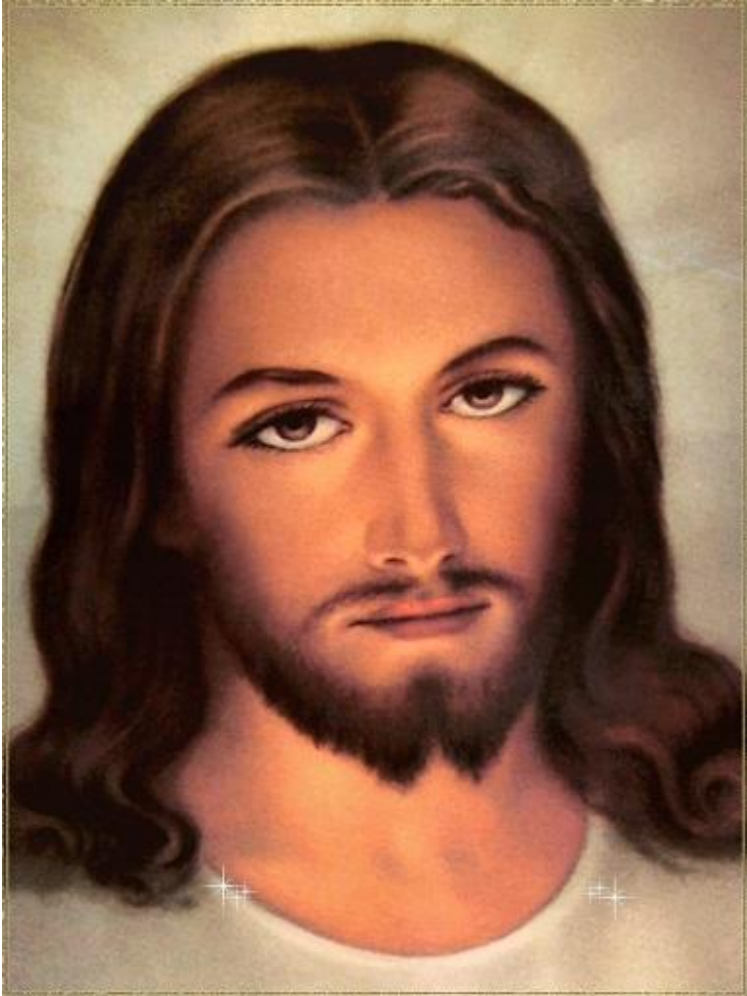
*“Bởi vậy, chúng ta hãy xông pha (go forth), chúng ta hãy xông pha để cống hiến cho hết mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây tôi muốn lập lại cho toàn thể Giáo Hội những gì tôi đã thường nói với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires rằng: **Tôi thích một Giáo Hội bị bầm dập trầy xước, đón đau và lem luốc bẩn thỉu vì xuống đường vào đời hơn là một Giáo Hội thiếu***

lành mạnh bởi bị giam hãm và dính chặt với cái an toàn của mình (I prefer a Church which is bruised, hurting and dirty because it has been out on the streets, rather than a Church which is unhealthy from being confined and from clinging to its own security). Tôi không muốn một Giáo Hội chỉ quan tâm tới vấn đề trở thành tâm điểm để rồi đi đến chỗ bị rơi vào một mạng lưới đầy những thứ ám ảnh và phương thức”.

Nếu Chúa Kitô là Đấng đã “đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì đã hư hoại” (Luca 19:10), “đã yêu cho tới cùng” (Gioan 13:1), nên đã bị “lem luốc bẩn thỉu” (như vì giao tiếp với tội nhân mà bị mang tiếng xấu bởi thành phần biệt phái và luật sĩ) và bị “bầm dập trầy trụa” (bởi cuộc khổ nạn và tử giá), thì vị chứng nhân trung thực và sống động của Người hiện nay là Đức Thánh Cha Phanxicô cũng thế, cũng đang bị “lem luốc bẩn thỉu” (bởi thành phần bảo thủ luôn rình rập chụp mũ và bôi nhọ) và bị “bầm dập trầy trụa” (bởi những xót xa do lòng cảm thương đối với những con chiên lạc loài lỡ bước sa chân rơi xuống hố nguy thần, như vị tác giả tiến sĩ thần học gia ở đây).

Ôi, Lòng Thương Xót Chúa, xin vì những “lem luốc bẩn thỉu” và “bầm dập trầy trụa” của Đức Thánh Cha Phanxicô gây ra bởi những xúc phạm của các con chiên lạc loài như thành phần bảo thủ trong Giáo Hội, điển hình là vị tác giả tiến sĩ thần học gia

của bức thư trên đây, xin Chúa ban cho họ chóng nhận ra chân lý, đó là *“họ lằm không biết việc họ làm”* (Luca 23:34). Amen.



XIN KÊU GỌI

Chúng ta hãy cứ thẳng tay không tiếc xót delete ngay lập tức bất cứ bài viết hay email nào có những đầu đề hay nội dung mang tính cách chống phá giáo hoàng, đừng đọc vào mà chết, trái cấm đó, ăn vào (nghiên gẫm hào hứng đọc) chắc chắn sẽ bị nhập nhiễm tư tưởng của một con người mơ hồ nào đó đang dần thân làm tay sai cho Satan, hay ít là sẽ bị bối rối thắc mắc lung tung, đâm ra nghi ngờ Đức Thánh Cha là vị chúng ta chưa nắm bắt được ngài hoàn toàn, chưa đọc kỹ những gì ngài viết và chưa nghe hết những gì ngài nói.

Việc công khai qui kết, chụp mũ, xuyên tạc, nói xấu bất cứ một ai tự nó đã là việc xấu, mà việc ấy lại gây ra cho một Vị Chủ Chiên Tối Cao của Giáo Hội kế vị Thánh Phêrô đạ diện cho Chúa Kitô trên trần gian này thì việc đó càng xấu xa đến chừng nào. Nếu đó là việc xấu thì chúng ta phải ghét bỏ nó, phải xa tránh nó, không được chấp nhận nó và làm theo nó. Bằng không, chúng ta đã vô tình hay cố ý đồng lõa với sự dữ mà công nhận hay hưởng ứng việc xấu để cho nó càng lan tràn hơn nữa.

Thậm chí lại còn chuyển cho các người khác đọc để cùng nhau đặt vấn đề với giáo hoàng, nói hành nói xấu giáo hoàng, vu oan cáo vạ cho ngài, làm mất danh tiếng và thế giá của giáo hoàng. Nếu ai làm

vậy, ở chỗ nghiên gẫm những gì chống phá giáo hoàng và tiếp tay tuyên truyền, làm mất thế giá của một vị cao trọng nhất Giáo Hội là phạm thượng và phạm đến điều răn thứ 8 "chớ làm chứng dối" đó!

Và tội này là một tội trọng, chứ không phải tội nhẹ, dù có xưng cũng phải đền lại danh dự cho ngài, bằng cách phải nói lại với tất cả những ai mình đã nói xấu vu oan cho ngài. Mà nếu chúng ta đã tung ra bằng email thì chúng ta đâu biết ai mà nói lại, nên chúng ta sẽ không thể nào đền lại cho ngài và vì thế chúng ta vẫn phải chịu trách nhiệm và phải đền tội chúng ta không biết đến bao giờ trong luyện tội!

Chúng ta nên nhớ một nguyên tắc này thôi là đủ: việc công khai chống giáo hoàng thì tự việc làm này đã là xấu rồi. Cho dù tác giả nào đó có viết hay viết đúng mấy chẳng nữa, về thần học và về truyền thống, nhưng cái hay cái đúng của họ chỉ ở trình độ hiểu biết của chúng ta và hợp với khuynh hướng của chúng ta giống như họ mà thôi, nhưng đối với những ai hiểu biết hơn, tinh táo hơn, nhờ ơn Chúa, vẫn thấy những gì họ nghĩ và viết ra còn thiếu sót, thậm chí có cả những bẫy sập được họ gài trong đó.

Vậy một khi chúng ta đã công nhận nó là xấu và nguy hiểm thì tại sao chúng ta còn cứ thích thú và liêu lĩnh "giờ tay hái trái cấm mà ăn" chứ, cứ ngẫu nhiên nhét vào bụng và đầu những cái xấu xa độc hại ấy chứ?? Chẳng lẽ chúng ta muốn tự tử hay

chẳng??? Em nghĩ rằng trong anh chị em chúng ta chẳng có ai lại quá ư là đại dột và điên khùng đến như vậy phải không ạ!?!

Em xin quý anh chị là nếu chúng ta không hiện ngang bên vực Đức Thánh Cha của chúng ta là vị chính thức thừa kế Thánh Phêrô đại diện Chúa Kitô trên trần gian thì thôi, trong khi ngài đang cần đến lời cầu nguyện và tinh thần đoàn kết của chúng ta với ngài vào lúc này hơn lúc nào hết, thì cũng đừng ngây thơ đại khò quay ra chống lại ngài, bằng cách mù quáng nghe những lý lẽ chủ quan, xuyên tạc, truyền thống giả tạo v.v. của một nhân vật nào đó, dù là giám mục hồng y hay thần học gia có đầu óc chống lại giáo hoàng.

Câu hỏi được đặt ra cho những ai dễ tin theo những thành phần chống phá giáo hoàng theo chủ trương của tam điểm, đó là tại sao chúng ta dễ tin họ hơn giáo hoàng vậy? Chúng ta có nắm vững được vị giáo hoàng của chúng ta hay chẳng? Nếu chưa thì tại sao chúng ta lại dễ dàng tin theo những gì xuyên tạc của thành phần chống phá ngài chứ? Chúng ta có thực sự biết họ là ai hay chẳng? Họ có ơn vô ngộ như giáo hoàng hay chẳng? Họ có thẩm quyền dẫn dắt chúng ta là con cái Giáo Hội như Đức Giáo Hoàng của chúng ta hay chẳng, vị có thẩm quyền và nhiệm vụ phải củng cố đức tin cho chúng ta (xem Gioan 21:15-17; Luca 22:32), vị duy nhất được trao

cho chìa khóa nước trời (xem Mathêu 16:19), vị duy nhất tiếp tục "là đá" tảng của Giáo Hội mà không một quyền lực hỏa ngục nào có thể phá nổi (xem Mathêu 16:18).

Tại sao chúng ta không theo giáo hoàng của mình mà theo một nhân vật không được Chúa sai đến với chúng ta chứ? Nếu chúng ta nghe bảo ngài là giáo hoàng giả thì cả Giáo Hội này đã sai lầm khi bầu ngài à? Nếu chúng ta nghe bảo ngài là giáo hoàng giả vì ngài làm nhiều điều không xứng với giáo hoàng, vậy chúng ta căn cứ vào mạc khải Thánh Kinh hay giáo huấn của Giáo Hội hay luật của Giáo Hội để phủ nhận ngài như thế chứ, trong khi cả Giáo Hội mê muội đến độ không sáng suốt bằng chúng ta hay sao? Nếu chúng ta nghe bảo rằng ngài tự vô hiệu hóa quyền chức giáo hoàng của ngài vì ngài có những chủ trương sai lầm, dị giáo và lạc giáo, thì đâu là chứng cứ, và chứng cứ đó có được chung cộng đồng dân Chúa công nhận hay chẳng hay chỉ một thiểu số nào đó chống lại cho là như thế?

Trong lịch sử Giáo Hội chưa hề có một vị giáo hoàng nào gọi là dị giáo hay lạc giáo, (cũng như chưa có vị linh mục nào đã phá vỡ ấn tòa giải tội), vậy tại sao chúng ta cứ đặt vấn đề giáo hoàng dị giáo hay lạc giáo này đối với một Giáo Hội được Chúa Kitô ở cùng cho đến tận thế chứ? Thậm chí xảy ra cả

trường hợp có một vị giáo hoàng nào đó đáng tiếc có những hành động hay phán quyết hoặc thay đổi thật sự là dị giáo hay lạc giáo chẳng nữa, chúng ta hãy nhớ rằng vị giáo hoàng đầu tiên của chúng ta cho dù có bị Chúa Kitô là Đấng sáng lập Kitô giáo thậm tệ quở trách là "đồ satan" (Mathêu 16:23), rồi sau này đã chối bỏ Người 3 lần, tức là vị giáo hoàng dị giáo và lạc giáo đệ nhất trong các vị giáo hoàng kể vị ngài sau này, thế mà Đấng có thẩm quyền cất cử và bổ nhiệm vẫn không hề và không bao giờ truất phế ngài, vẫn tiếp tục dùng ngài và biến đổi ngài để ngài thực sự trở thành một Tảng "Đá" Gốc vững chắc, cho Người xây dựng Giáo Hội của Người vững chắc đến độ không một quyền lực nào, dù là cả hỏa ngục, cũng không thể nào phá được!

Nếu chúng ta nghe theo thành phần bảo thủ mà truất phế giáo hoàng, nghĩa là chúng ta tự nguyện theo họ thì họ là đầu của chúng ta hay sao, và họ là giáo hoàng của chúng ta hay sao? Vậy việc đi thờ đi lễ, xưng tội rước lễ của chúng ta là những việc hiệp thông với cái đầu mới này của chúng ta chứ không phải với chính Đức Giáo Hoàng của chúng ta nữa à? Như thế là chúng ta đã tự động tách mình ra khỏi mối hiệp thông chính thức của Giáo Hội với Giáo Hoàng, và vì vậy ở một nghĩa nào đó hậu quả xảy ra là chúng ta đã tự động "tuyệt thông" với Giáo Hội, bởi chúng ta không còn hiệp

nhất với Đức Giáo Hoàng là Đầu của Giáo Hội chính thức của chúng ta nữa! Ôi, đáng thương thay!!!

Lạy Chúa Thánh Thần "là Thần Chân Lý" (Gioan 16:13), xin ở với con người yếu hèn và tâm trí mù quáng chúng con đây, để nhờ đó chúng con được "khôn như rắn và chân thật như bò câu" (Mathêu 10:16), và cũng nhờ đó chúng con được Chúa "dẫn vào tất cả sự thật" (Gioan 16:13) là Chúa Giêsu Kitô, "Con Thiên Chúa hằng sống" (Mathêu 16:16) nhưng đồng thời cũng là Vị Thiên Chúa Biến Dạng Dị Hình Khổ Nạn Tử Giá. Amen.



Ranh Giới *giữa* Công Bằng & Tình Thương

*Biệt tặng chung Nhóm TĐCTT và riêng Chị TLH
Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL*

Bài này đã được NS Hiệp Nhất phổ biến 2 số 11-12/2015

Chuyến Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ - "Cho Tình Yêu Lên Ngôi Lòng Thương Xót Chúa" 10 ngày (20-29/9/2015) của nội bộ Nhóm TĐCTT (Tông Đồ Chúa Tình Thương) chúng tôi nhân biến cố Hội Ngộ Thế Giới Các Gia Đình VIII - 9/2015 ở TGP Philadelphia PA Hoa Kỳ, bao gồm 3 nơi khác nhau: New York, Philadelphia và Washington DC.

Sau 2 ngày tĩnh tâm của riêng nội bộ TĐCTT tại National Shrine of Saint Katherine of Drexel ở Tổng Giáo Phận Philadelphia vào Thứ Năm và Thứ Sáu 24-25/9/2015, ngày thứ nhất về hôn nhân gia đình chủ đề "Cho Tình Yêu Lên Ngôi" và ngày

thứ hai về chủ đề "Lòng Thương Xót Chúa", có một trong 60 tham dự viên là chị TLH đã bất chợt hỏi riêng tôi một câu hình như đã chất chứa trong lòng chị bấy lâu nay, và có thể đã gây bối rối tâm hồn chị không ít, câu đó như thế này: **"Đâu là ranh giới giữa công bằng và Lòng Thương Xót Chúa?"**

Ngay lúc bấy giờ tôi đã trả lời thẳng vào câu hỏi của chị... Tôi không biết chị ấy đã cảm nhận câu trả lời của tôi ngay lúc bấy giờ hay chẳng / hay chưa, nhưng sau đó, nghĩ lại, tôi mới thấy nghiệm thấy rằng ở đằng sau câu hỏi này là cả một tiến trình của nó chứ không phải tự nhiên mà có câu hỏi đó.

Cho tới nay tôi vẫn không hỏi lại chị ấy là tại sao chị lại hỏi tôi câu hỏi này với tôi, mà không với ai khác, và tôi đã tự suy ra như sau. Bởi qua một số lần được nói chuyện riêng với chị trước đó, tôi thấy chị có một tâm hồn rất suy tư, tương tự như Mẹ Maria luôn "lưu giữ mà suy niệm trong lòng" (Luca 2:19,51) những gì xảy ra trong đời chị mà chị nghe thấy hay trông thấy liên quan đến đời sống đức tin.

Chị gia nhập Nhóm TĐCTT khóa VI vào Tháng 6/2013 sau một cuộc tĩnh tâm ở Marywood Retreat Center. Sau đó chị đã nghe chúng tôi liên tục nói về LTXC (Lòng Thương Xót Chúa) trong các cuộc tĩnh tâm hằng năm và các cuộc hội ngộ nhóm hằng tháng. Nhất là chị đã đi Hành Hương

Ngày Thánh Mẫu 8/2014 và 8/2015 với chúng tôi, do chúng tôi tổ chức hằng năm. Chị cũng đã tham dự Chuyến Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ "Cho Tình Yêu Lên Ngôi Lòng Thương Xót Chúa" do chúng tôi tổ chức 9/2015.

Đề rồi, qua những chuyến đi này, có thể chị đã thấy được những trường hợp rất cụ thể để sống LTXC, những trường hợp liên quan đến sự công bằng, nhưng chúng tôi đã không giải quyết những trường hợp ấy theo đức công bằng mà bằng LTXC, nhờ đó các chuyến đi của chúng tôi được mọi sự tốt đẹp theo Thánh Ý Chúa, bất chấp những trục trặc xảy ra ngoài ý muốn, vì chúng ta đã triệt để sống LTXC ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự, áp dụng đúng nguyên tắc và đường lối của mạc khải thần linh trong Thánh Kinh Tân Ước: "Đừng để sự dữ làm chủ mà hãy chế ngự sự dữ bằng sự lành" (Roma 12:21) - "Tình thương thắng vượt phán quyết - mercy triumphs over judgment" (Giacôbê 2:13).

Thật vậy, năm nào cũng thế, bắt đầu cuộc Hành Hương Ngày Thánh Mẫu, sau lời chào đón quý anh chị em hành hương trên chuyến xe tour bus liên bang do chúng tôi thuê, bao giờ tôi cũng nhắc nhở mọi người hãy cố gắng sống LTXC, ở chỗ, trong khi chúng ta hành hương tìm đến với Chúa thì có thể chính Người lại chặn đầu gặp chúng ta ở một lúc

nào đó và ở một nơi nào đó trong chuyến hành hương của chúng ta, qua những trái ý Người gửi đến cho chúng ta hay qua những đụng chạm do anh chị em đồng hành gây ra cho chúng ta.

Trong chuyến Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ 10 ngày nhân biến cố Hội Ngộ Thế Giới Các Gia Đình VIII - 9/2015 ở TGP Philadelphia PA, tôi còn luôn luôn nhắc nhở và nhấn mạnh với anh chị em TĐCTT rằng chúng ta chẳng những lợi dụng mọi sự để sống LTXC mà còn sống LTXC một cách vui vẻ, chứ đừng nhân nhó khó chịu, nhất là khi chúng ta cảm thấy bất mãn với những người anh chị em hay gây lung củng trong phái đoàn đồng hành của mình. Sau đây là một số trường hợp điển hình đã xảy ra trong các chuyến đi do chúng tôi tổ chức nhưng đã được giải quyết tốt đẹp bằng LTXC hơn là bằng đức công bằng.

Ranh giới giữa Công Bằng và Lòng Thương Xót Chúa nơi chuyến Hành Hương Ngày Thánh Mẫu 8/2014, có 2 biến cố xảy ra. Biến cố thứ nhất liên quan đến 2 chiếc giường bố và biến cố thứ hai liên quan đến 2 người tài xế.

Về 2 chiếc giường bố là như thế này. Sau khi phái đoàn Hành Hương Ngày Thánh Mẫu của chúng tôi năm 2014 đã đến địa điểm tổ chức Ngày Thánh Mẫu là Carthage Missouri, bao giờ cũng vào

khoảng 3-4 giờ chiều Thứ Tư, và sau khi chúng tôi sắp xếp xong mọi sự trong lều riêng của mình, ai vào chỗ ấy, mỗi người một giường kèm theo một ghế để đồ, tôi mang 2 chiếc giường bố thuê còn dư đi trả lại cho Nhà Dòng. Vì kinh nghiệm cho thấy, nếu không, 2 cái giường này sẽ bị thất lạc không biết đâu mà tìm và vì thế sẽ phải bồi thường cho Nhà Dòng.

Tuy nhiên, trên đường đi trả tôi chợt nghĩ lại rằng tại sao mình không cho những người anh chị em khác thiếu giường nằm mượn dùng mà lại đem cất đi chứ, nếu họ trả tiền thuê hai chiếc giường thì tốt bằng không cũng chẳng sao. Thế là tôi mang 2 chiếc giường trở về lều và trao cho một người trong phái đoàn của chúng tôi ở trong lều bấy giờ giữ. Không ngờ, 2 chiếc giường ấy đã biến mất do một người khác trong phái đoàn chúng tôi tự động cho những người anh chị em lạ mượn mà chẳng biết ở đâu mà lấy lại. Tuy nhiên, khi kiểm điểm lại số giường để hoàn lại cho Nhà Dòng sáng bẻ mạc Chúa Nhật thì lại đầy đủ như thường, cho dù chúng tôi đã sẵn sàng bồi thường cho Nhà Dòng nếu cuối cùng vẫn không tìm thấy 2 chiếc giường "chiên lạc" ấy.

Về 2 người tài xế, một người già - mập và trắng, một người trẻ - gầy và đen. Cả hai người lái từ Albuquerque New Mexico đến Carthage Missouri,

tức nửa đường vòng đi. Người tài xế già rất khó tính. Ngay vòng đi đã có chuyện rồi. Chính người tài xế này tự động đi "lùa" mọi người phải lên xe trong vòng nửa tiếng đồng hồ vào giờ nghỉ trưa để phái đoàn 50 người (hầu hết là phụ nữ) vừa đi vệ sinh vừa ăn trưa. Theo thông lệ hằng năm của các chuyến đi trước, bao giờ chúng tôi cũng cần đúng 1 tiếng đồng hồ mới đủ cho cả 2 việc này, sau cả mấy tiếng đồng hồ gò bó ngồi trên xe. Chúng tôi không hề có trực trặc gì với bất cứ một người tài xế nào chở chúng tôi từ trước cho tới bây giờ. Bởi thế, với tư cách là người đứng tổ chức và đại diện cho phái đoàn hành hương, tôi đã điều đình với người tài xế già này về thời lượng nghỉ trưa, cần đến một tiếng đồng hồ mỗi lần. Người tài xế này không nói gì. Tưởng chuyện đã êm xuôi...

Thế nhưng, vòng về từ Missouri, ông đã cương quyết, nhất là vào ngày thứ hai, không cho chúng tôi xuống xe điếm tâm và đi vệ sinh, sau cả đêm ngồi trên xe và ngủ trên xe cả 10 tiếng đồng hồ, phải đợi gần đến trưa là lúc xe từ Arizona tiến sang hần biên giới California, tức là 4 tiếng nữa là 14 tiếng, mới được xuống ăn trưa và đi vệ sinh. Ông là người bấy giờ lái xe, còn người tài xế trẻ đang ngủ sau 8 tiếng lái xe, bởi thế không ai làm gì được ông ấy. Nếu cần đi vệ sinh thì ông bảo cứ việc đi vệ sinh trên xe, cho dù có gây hôi thối cho những anh chị em ngồi bên dưới khó chịu, một việc

chúng tôi vẫn bảo nhau bắt đắ dĩ mới đành phải làm trên xe. Bất chợt người tài xế trẻ tỉnh giấc và sau khi biết chuyện liền can thiệp giúp chúng tôi cho chúng tôi xuống điểm tâm, nhưng người tài xế già vẫn không chịu.

Biết được ý định của ông tài xế già như thế, tôi không mãnh liệt cự lại ông ta để bênh vực cho quyền lợi của hành khách mà tôi phục vụ qua hãng xe mà ông là nhân viên lái xe, mà chỉ âm thầm chịu đựng dâng lên cho Chúa và tìm cách trấn an anh chị em trong xe, liên quan cả đến vấn đề tiền tip đã được thu từ đầu và dự tính chia đều cho 2 tài xế. Trước khi tiết lộ bí mật về ý định của người tài xế gây chuyện khó khăn cho chuyến xe bấy giờ, tôi đã gợi ý sống LTXC trong trường hợp bất trắc xảy ra ngoài ý muốn, bằng cách đừng nhìn đến chính tác nhân đối phương của mình mà hãy nhìn lên Thiên Chúa là Đấng Quan Phòng mọi sự cho thiện ích của những ai Ngài đã kêu gọi theo ý định của Ngài (xem Rôma 8:28).

Quả thực, khi tôi cho mọi người biết ý định của người tài xế ngay sau 50 Kinh Mân Côi ban sáng kính Đức Mẹ, thì lạ lùng thay tất cả đều im lặng, chẳng ai than van trách móc gì hết. Từ đó, thừa thắng xông lên, tôi đề nghị tiền tip cho hai người tài xế vẫn chia đều, dù người tài xế trẻ đáng được nhiều hơn, bởi anh ta không làm khó dễ chuyến

hành hương mà còn bênh vực quyền lợi cho chuyến hành hương nữa, thế mà chỉ có vài người không đồng ý, còn hầu hết đồng ý, kể cả em hành khách nam nhỏ tuổi nhất. Ngay khi đó, người tài xế già, dù chẳng biết chúng tôi đang bàn nhau về chuyện gì, liền cho tôi biết là tôi muốn xuống điểm tâm ở đâu, tôi liền chỉ ngay exit gần đó vì thấy có bảng quảng cáo bên đường, đầy đủ chỗ ăn uống và đi vệ sinh. Thế là chúng tôi được toại nguyện. Đúng là LTXC!

Ranh giới giữa Công Bằng và Lòng Thương Xót Chúa nơi chuyến Hành Hương Ngày Thánh Mẫu 2015 cũng có 2 biến cố xảy ra. Biến cố thứ nhất liên quan đến cái lều ngủ và biến cố thứ hai liên quan đến 2 người tài xế.

Về cái lều ngủ của đoàn hành hương chúng tôi trong Ngày Thánh Mẫu 2015 này, khi xe tour bus của chúng tôi đến Ngày Thánh Mẫu vào chiều Thứ Tư, còn đậu ở ngoài đường chúng tôi đã chạy vào xem địa điểm lều ở chỗ nào để chỉ cho xe ra vào cho dễ, thì thấy lều của chúng tôi được che phủ kín mít, dấu hiệu cho thấy chưa có ai ở và trong đó có đủ giường bố như đã đặt mượn trước. Thế nhưng, chúng tôi không thể nào tìm cách vô trong được, bởi chung quanh lều, nhất là ở phía trước lều của chúng tôi đã kín mít các lều nhỏ của những gia đình đến trước xí chỗ.

Xem xét tình hình xong, thấy có một cái lều ăn uống sát bên cạnh hai lều ngủ của hai gia đình, bây giờ đang có họ ngồi đó, tôi lên tiếng xin họ thông cảm chừa cho chúng tôi một chỗ để 50 người chúng tôi chui vào trong lều và đi lại trong những Ngày Thánh Mẫu. Họ đã cự lại tôi, cho rằng họ đến trước nên có quyền làm thế, đến sau giáng chịu. Tôi không nói thêm một điều gì nữa, chỉ biết chạy ngay ra xe báo tin tình trạng bí lối vào lều và xin mọi người trong phái đoàn hãy sống LTXC, chẳng những đừng kêu ca trách móc mà còn vui tươi nhã nhặn với những người anh chị em ấy nữa. Khi xe tour bus của chúng tôi tiến vào sát lều của chúng tôi, dù chưa biết phải vào lều của mình bằng cách nào, thì thấy họ đang dẹp một nửa khu ăn uống của họ, nhường cho chúng tôi lối vào vừa đủ hai người qua lại.

Về 2 người tài xế, chúng tôi năm nay cũng có một cặp tài xế, 1 già và 1 trẻ, một to con và một gầy nhỏ, nhưng cả hai đều là anh em da màu, chứ không phải một trắng một đen như năm ngoái. Người tài xế già và to con không khó tính và làm khó dễ chúng tôi như người tài xế da trắng năm ngoái, nhưng có vẻ chậm chạp và không giúp đỡ cho chúng tôi lắm, cho bằng người tài xế trẻ và gầy đã từng lái chở chúng tôi năm ngoái năm nay tái tấu một lần nữa. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chia đều tiền tip cho mỗi người, không bớt đi của người tài xế già mà tăng thêm cho tài xế trẻ hữu dụng. Nhưng tôi kêu gọi cho

thêm người tài xế trẻ tùy mỗi người. Và tôi thấy anh ta rất hài lòng khi không ít người cho anh ta thêm tiền tip khi xuống xe.

Ranh giới giữa Công Bằng và Lòng Thương Xót Chúa nơi chuyến Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ "Cho Tình Yêu Lên Ngôi Lòng Thương Xót Chúa".

Nếu hai chuyến Hành Hương Ngày Thánh Mẫu 2014 và 2015, chúng tôi đã sống LTXC với những người anh chị em ở ngoài nhóm thì chuyến Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ 10 ngày (20-29/9/2015) nhân biến cố Hội Ngộ Thế Giới Các Gia Đình VIII 9/2015 ở TGP Philadelphia PA Hoa Kỳ lại là dịp để chúng tôi sống LTXC với nhau. Khi kết thúc chuyến hành trình tuyệt vời đây ơn Chúa và tình yêu thương nhau này, tôi đã ngỏ lời cảm ơn quý anh chị đã cho chúng em được phục vụ quý anh chị và nhất là có cơ hội sống LTXC.

Thật vậy, một khi đã đứng ra tổ chức một việc gì, nhất là những chuyến hành hương hay hành trình dài hạn, chúng ta cần phải chẳng những phải có khả năng tổ chức và phải dám liều mạng dấn thân hy sinh phục vụ, mà còn phải có sức nhẫn nại chịu đựng một cách vui vẻ nữa. Bởi trong những chuyến đi xa và đông người không thể nào tránh được những trục trặc về nhân sự, nhất là

những người anh chị em tỏ ra chậm chạp, thậm chí còn có người bị thất lạc nữa, trái lại, những người anh chị em lanh lẹ và mạnh khỏe lại than trách những anh chị em lúng củng, khiến cho cả nhóm phải chờ đợi, phải tìm kiếm, phải lo lắng, bị nhỡ nhàng v.v.

Trong những trường hợp như vậy, tôi sẽ sắp xếp để mọi người tiếp tục lịch trình của mình, khỏi bị nhỡ nhàng, còn tôi sẽ là người hy sinh để ở lại chờ đợi hay tìm kiếm người anh chị em của tôi, sẵn sàng bị nhỡ một chuyến đi tham quan nơi này nơi nọ. Tôi cảm thấy không hành động nào (đi chơi đây đó hay thậm chí đi lễ) bằng hành động yêu thương bác ái, như tôi đã bỏ lễ sáng Thứ Hai để đón 5 người anh chị em của tôi đến muộn.

Không nơi nào tham quan có giá trị cao quý bằng chính nơi người anh chị em lúng củng của tôi, những người anh chị em hèn mọn được chính Chúa đồng hóa với Người (xem Mathêu 25:40,45), và vì thế tôi phục vụ họ là gặp gỡ và phục vụ chính Chúa Kitô. Như tôi đã chờ một người chị em sáng Thứ Hai, 21/9/2015, trong khi mọi người đứng 9 giờ sáng đang lần lượt lên xe taxi, 4 người chung phòng ngủ đi cùng một taxi, để đi tới Ground Zero ở New York, sau đó ra đảo Nữ Thần Tự Do.

Hay tôi đã phải chạy về tìm cho bằng được 2 người chị em vào ngày hôm sau, Thứ Ba 22/9/2015, để cho họ lên kịp chuyến city tour vào lúc 9 giờ 30 sáng, sau đó đến Vương Cung Thánh Đường Saint Patrick, đến Trụ Sở của Liên Hiệp Quốc, dạo quanh đệ nhất phố New York, và đến Central Park hôm đó. Cả hai trường hợp chậm trễ này đều vì nhớ lầm giờ hay đồng hồ chưa được chỉnh lại v.v.

Ai trong phái đoàn của chúng tôi cũng thấy được một cặp anh chị dường như có khuynh hướng tách biệt với nhóm làm sao ấy, có lần không biết anh chị ấy ở đâu nữa, thậm chí vì giấy tờ của chị ở trạm kiểm soát (security) tại phi trường Dulles DC mà nhóm 6 người đi với chị tí nữa bị nhớ chuyến bay trở về California chiều hôm Thứ Ba 29/9/2015. Nhưng vẫn nhắc nhở nhau sống LTXC với anh chị.

Phải kể là trong chuyến Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ này, chúng tôi đi bộ khá nhiều, cả ở New York (dù đã đi taxi cho khoảng cách xa) lẫn Philadelphia (để từ chỗ đậu xe được phép đến địa điểm có thể nhìn thấy Đức Thánh Cha Phanxicô đi ngang qua), và Washington DC (nhất là từ Đài Tưởng Niệm Washington cao nhón lên như Cây Bút Chì đến Tòa Nhà Quốc Hội Capitol Hill, dài cả gần 2 dặm đường).

Cũng may trong suốt bằng ấy ngày đi bộ, ngày nào cũng mát mẻ, bằng không chắc chắn sẽ có nhiều người bỏ cuộc giữa đường. Chẳng hạn ở Washington DC hôm Thứ Hai 28/9/2015, đã có 2 người bỏ cuộc khi gần đến Capitol Hill, sau đó có 4 người bỏ cuộc khi đã vào khuôn viên bên ngoài ở đây nhưng vẫn không thể đi tiếp tới trạm dẫn vào tham quan bên trong.

Hôm đó, tôi đã cuốc bộ một mình 2 dặm rưỡi, từ Capitol Hill, khi đa số anh chị em trong phái đoàn đã cố lết tới nơi để được bắt đầu dẫn vào tham quan bên trong lúc 2:40 chiều, về chỗ đậu xe để lấy xe vào lúc 4 giờ chiều, khoảng đường dài 1 tiếng 20 phút, sau đó lái xe của mình đến chờ 4 tài xế khác, (vì chúng tôi lái tất cả 5 xe mini-van thuê để chở 35 anh chị em từ Nam California, Seattle WA và Houston TX đi từ New York về Philadelphia rồi từ Philadelphia về Maryland thăm Thủ Đô Washington DC), đi lấy xe của họ mà lái đến đón nhóm người trên xe của họ đang chờ ở khu vực Capitol Hill sau khi tham quan ra.

"Đâu là ranh giới giữa công bằng và Lòng Thương Xót Chúa?"

Không biết có phải những sự kiện xảy ra trong 2 chuyến Hành Hương Ngày Thánh Mẫu 2014 và 2015, mỗi chuyến kéo dài cả tuần lễ, và chuyến

Hành Trình Miền Đông Bắc Hoa Kỳ 10 ngày nhân dịp biến cố Hội Ngộ Thế Giới Các Gia Đình VIII - 9/2015 ở TGP Philadelphia PA Hoa Kỳ, như được ghi lại trên đây, đã khiến cho Chị TLH bày tỏ cho tôi biết cái thắc mắc rất hợp tình hợp lý của chị: **"Đâu là ranh giới giữa công bằng và Lòng Thương Xót Chúa?"**.

Với kinh nghiệm sống LTXC của mình, đặc biệt được thể hiện qua 3 chuyến đi trên đây, những chuyến đi có Chị LTH tham dự, tôi đã trả lời với chị rằng: **ranh giới giữa công bằng và Lòng Thương Xót Chúa ở ngay trong chính lòng của mình.**

Nếu chúng ta biết nhìn anh chị em của chúng ta bằng LTXC, chúng ta sẽ thấy con người đáng thương của họ trước tội lỗi đáng phạt của họ, thậm chí họ càng tội lỗi càng cần được thông cảm, bù đắp và cứu giúp như chính LTXC đối với từng con người tội lỗi khốn nạn đáng thương chúng ta.

Nếu chúng ta biết nhìn lỗi lầm của anh chị em chúng ta bằng con mắt của một tội nhân như họ hay hơn họ, thay vì bằng con mắt của một quan tòa, chỉ biết phán quyết theo tội phúc và thưởng phạt, đúng phép công bằng, thì chúng ta chắc chắn sẽ không bao giờ dám ném đá họ, trái lại, còn thấy mình nếu không có ơn Chúa đã sống tội lỗi hơn họ.

Tâm Nguyên

Tin Tưởng

Lòng Thương Xót Chúa

Lạy Cha chúng con ở trên trời, một Người Cha đã yêu thương thế gian đến ban **Con chí ái Cha**, thậm chí đã không dung tha cho **Con chí ái Cha**, trái lại đã phó nộp **Con chí ái Cha** vì tất cả chúng con, đã biến **Con chí ái Cha** là Đấng không biết đến tội lỗi của Cha thành tội lỗi để công chính hóa chúng con: Chúng Con tin nơi Cha! (xem Gioan 3:16; Roma 8:32; 2Corinto 5:21)

Lạy Đức **Giêsu Kitô, Chúa chúng con**, là Lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng con, một **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con**, đã được Cha sai đến thế gian không phải để luận phạt thế gian, mà là để nhờ Chúa mà những ai tin vào Chúa được cứu độ, một **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con** đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì hư hoại,

bằng cách đã vâng lời cho đến chết trên thập giá, và là một **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con** đã chần dặt chúng con như Vị Mục Tử Nhân Lành đã hiến mạng sống vì chiên, cho chiên được sự sống và là sự sống viên mãn, bằng cuộc phục sinh của Chúa, để giải thoát chúng con khỏi tội lỗi và sự chết mà thông ban cho chúng con sự sống và Thần Linh: Chúng con tin nơi Chúa! (xem *Gioan 1:14, 3:17; Luca 19:10; Phliphe 2:8; Gioan 10:10-11; Gioan 20:22*)

Lạy **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con**, vì con đã thuộc về Chúa, kể cả tội lỗi vô cùng khốn nạn của chúng con, cùng với đam mê nết xấu như nhóp đê hèn của chúng con, tất cả đã được Chúa chuốc lấy, gánh vác và đóng đinh vào Thánh Giá của Chúa, và biến chúng thành các dấu vết tử giá trên thân xác phục sinh khai hoàn vinh hiển của Chúa - Chúng con tin nơi Chúa! (xem *Gioan 1:29; Mathêu 8:17; Isaia 53:4; Roma 6:3-11*)

Lạy **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con**, vì Chúa là tất cả của chúng con, Đấng đã yêu chúng con cho tới cùng, yêu hơn chính bản thân Chúa, chúng con xin dâng lên Chúa tất cả con người của chúng con, nhất là nhân phẩm, tự do, tình yêu và sự sống của chúng con là những gì quý báu nhất Chúa đã ban cho chúng con. Xin Chúa toàn quyền sử dụng chúng theo ý Chúa, và xin Chúa hãy cắt ngay chúng đi nếu chúng trở nên dịp tội

cho chúng con làm mất lòng Chúa, dù chỉ một chút xíu; trái lại, bất cứ một sự gì, dù tự bản chất xấu xa ghê gớm đến đâu, như cám dỗ, đau khổ và chết chóc, nếu tất cả những sử dữ ấy thực sự giúp chúng con sống đức ái trọn hảo hơn, càng nên giống Chúa hơn, thì xin Chúa hãy cứ giáng xuống trên chúng con tùy ý Chúa - Chúng con tin nơi Chúa! (xem Gioan 13:1, 15:13)

Lạy **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con**, Chúa là sự sống lại và là sự sống của chúng con và cho chúng con, chúng con tin nơi Chúa ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự (xem Gioan 11:25):

Chúng con tin nơi Chúa khi chống trả cám dỗ, bằng quyền toàn năng phục sinh chiến thắng tội lỗi và sự chết của Chúa. Chúng con tin nơi Chúa khi thống hối tội lỗi, bằng những giọt nước mắt Chúa đã khóc thương thành Giêrusalem. Chúng con tin nơi Chúa khi quần quai khổ đau, bằng mồ hôi máu toát ra nhỏ xuống đất của Chúa trong Vườn Cây Dầu. Chúng con tin nơi Chúa khi khẩn thiết nguyện cầu, bằng Chén Đắng Hấp Hối và vói Con Khát Núi Sọ của Chúa. Chúng con tin nơi Chúa khi hưởng phúc may lành, bằng bình an Chúa ban cho chúng con không như thế gian ban, cũng như bằng nỗi sầu khổ được biến thành niềm hoan lạc chân chính. (xem Mathêu 28:18; Marco 16:17-18; Luca 19:41, 22:44; Mathêu

26:38-39; Gioan 19:28, 14:27, 16:20; Tông Vụ 5:41; Mathêu 5:11-12).

Lạy Thánh Thần là tình yêu được Cha trên trời tuôn đổ vào lòng của chúng con qua Lời Nhập Thể Vượt Qua, Ngài là Thần Chân Lý, là thẩm cung của Lòng Thương Xót Chúa, Đấng đã biết chúng con hơn chúng con biết chúng con và yêu chúng con hơn chúng con yêu chính bản thân chúng con, xin Ngài hãy thánh hóa chúng con trong tinh thần và chân lý, để cùng với Mẹ Maria có phúc vì đã tin, và cùng với hết mọi thần thánh trên trời, cách riêng với Chị Thánh Faustina và Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, chúng con có thể yêu nhau như **Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con** đã yêu thương chúng con, nhờ đó chúng con được nên trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành và cũng chính là Đấng xót thương. Amen. (*xem Roma 5:5; 1Corinto 2:10; Gioan 16:13, 4:24; Luca 1:45; Gioan 13:34, 15:12; Mathêu 5:48; Luca 6:36*)

XIN CHIẾM ĐOẠT CON

Chúa Nhật Thương Khó 5/4/2009

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Thế nhưng, lạy Chúa,
nếu Chúa không chiếm đoạt con,
con không thể nào tin nơi Chúa như Chúa muốn.
Vì con không thể nào thấu suốt được
bản tính là tình yêu vô cùng nhân hậu của Chúa.

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Con biết rằng lý do duy nhất Chúa yêu con
đó là vì Chúa thương con,
một thụ tạo vô cùng hèn hạ
và tội lỗi trước nhan Chúa.
Và sở dĩ Chúa thương con
là vì Chúa chính là Tình Yêu.
Mà tốt đỉnh và tất cả Tình Yêu của Chúa
được thể hiện nơi lòng Chúa thương con,
đến nỗi Chúa đã trở thành đáng thương
hơn cả con đáng thương.

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Con biết rằng con là của Chúa
và hoàn toàn thuộc về Chúa,

vì Chúa đã thương dựng nên con và cứu chuộc con.

Nhưng trên thực tế
con vẫn sống như không có Chúa,
vẫn là chúa tể cuộc đời mình,
vẫn mù quáng theo ý riêng và tự quyết.
Thế mà Chúa vẫn liên tục theo đuổi con
bằng những tác động thần linh cảnh báo,
thanh tẩy và lôi kéo con cho đến cùng.

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Vâng, chính vì con tin nơi Chúa mà con xin Chúa
hãy hoàn toàn và vĩnh viễn chiếm đoạt trái tim con,
để con thực sự và trọn vẹn thuộc về Chúa,
nhờ đó, không một sự gì trên thế gian này,
dù cám dỗ, khổ đau hay tội lỗi
có thể làm con xa Chúa,
và cũng nhờ đó,
Chúa có thể thực hiện mọi sự Chúa muốn nơi con.

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Con biết rằng một khi được Chúa chiếm đoạt,
đời con sẽ chẳng còn gì vui sướng
trên trần gian này nữa, trái lại,
nó sẽ trở thành
một thung lũng tối,
một đêm đẫm mồ hôi máu,
một chiều Canvê tận tuyệt.
Nhưng nhờ thế con mới được diễm phúc sâu xa
hiệp thông với tình yêu nhân hậu Chúa

như Mẹ Maria,
và nhờ đó con mới trở thành tông đồ
và nhân chứng phản ánh trung thực
cho Chúa là Tình Yêu.

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Xin Chúa hãy biến bản thân con
được Chúa chiếm đoạt thành giá cứu chuộc
cho những linh hồn
cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn,
để đời con được trở thành
cuộc hành trình tìm kiếm con chiên lạc của Chúa,
và để quyền năng phục sinh
chiến thắng tội lỗi và sự chết của Chúa tỏ hiện
qua những dấu vết tử giá của Chúa
nơi thân xác tro bụi của con.

GIÊSU OI, CON TIN NƠI CHÚA!

Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu
hiền lành và khiêm nhượng trong lòng
Xin hoá cải con trở nên
như những trẻ nhỏ của Lòng Thương Xót Chúa
để con biết nhìn tất cả mọi anh chị em con
bằng con tim của tình yêu vô cùng nhân hậu Chúa
như Mẹ Maria,
cho tất cả
được hiệp nhất nên một nhiệm thể của Chúa
trong Cha và Con và Thánh Thần.
Amen.

Tự Kiểm

Sống Linh Đạo Tình Thương

Linh Đạo Tình Thương của TĐCTT là ở chỗ "*nhìn thấy thì động lòng thương*" (Luca 10:33), một tác động được biểu hiện nơi Logo của TĐCTT có con mắt, con người và con người: **LĐTT = NS (TT x ĐLT)**. Vậy, để TĐCTT tự kiểm xem mình đã hay đang Sống Linh Đạo Tình Thương cách "*trọn lành như Cha trên trời là Đấng Xót Thương*" (Mathêu 5:48 + Luca 6:36) như thế nào và tới mức nào, xin hãy tự vấn: "*Tôi có biết nhìn hết mọi anh chị em tôi bằng ánh mắt của Lòng Thương Xót Chúa hay chưa?*"

Ánh Mắt của

Lòng Thương Xót Chúa

- 1- "Thiên Chúa không sai Con đến trần gian để luận phạt trần gian mà là để thế gian nhờ Người mà được cứu độ" (Gioan 3:17);

- 2- "Thiên Chúa chứng tỏ tình yêu của Ngài với chúng ta ở chỗ trong khi chúng ta còn là những tội nhân thì Chúa Kitô đã chết cho chúng ta" (Roma 5:8);
- 3- "Thiên Chúa đã không dung tha cho Con Ngài, một phó nộp Người vì tất cả chúng ta" (Roma 8:32);
- 4- "Thiên Chúa vì chúng ta đã làm cho Người là Đấng không hề biết đến tội lỗi trở thành tội lỗi để trong Người chúng ta trở nên chính sự thánh thiện của Thiên Chúa" (2Corinto 5:21)
- 5- "Tôi đến không phải để được hầu hạ mà là hầu hạ và hiến mạng sống mình cho nhiều người" (Mathêu 20:28);
- 6- "Tôi đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì hư hoại" (Luca 19:10);
- 7- "Tôi đến không phải để kêu gọi kẻ cho mình là công chính mà là tội nhân" (Mathêu 9:13)
- 8- "Tuy thân phận là Thiên Chúa nhưng Người đã không tự coi mình cứ phải ngang hàng với Thiên Chúa mới được, trái lại, Người đã tự hạ ra như không, mặc lấy thân phận tôi đòi, sinh ra như

loài người... đã vâng lời cho đến chết và chết trên thập tự giá..." (Philippe 2:6-8).

9- "Người đã không còn hình tượng gì nữa" (Isaia 52:14)

10- "Người đã bị khai trừ khỏi nhân sinh" (Isaia 53:8)

11- "Tôi là một con sâu bọ đất chứ không phải là người nữa" (Thánh Vịnh 22:7)

12- "Người đã mang lấy các bệnh nạn của chúng ta, đã gánh chịu các khổ đau của chúng ta" (Isaia 53:4; Mathêu 8:17)

13- "Người không bẻ gãy cây sậy rũ héo và không dập tắt ngọn nến vẫn còn đang xông khói" (Isaia 42:3; Mathêu 12:20)

14- "Xin Cha tha cho họ vì họ lầm không biết việc mình làm" (Luca 23:34)

15- "Ai trong quý vị không có tội hãy ném đá chị ta trước đi... Nay chị, họ đi đâu hết cả rồi. Không ai kết tội chị sao... Tôi cũng không kết tội chị. Chị hãy về đi. Nhưng từ nay tránh đừng phạm tội ấy nữa" (Gioan 8:7,10-11)

- 16- "Con luôn ở với cha, hết mọi sự của cha là của con. Thế nhưng chúng ta cần phải mừng rỡ hoan! Người em này của con đã chết và đã hồi sinh. Nó đã bị thất lạc mà nay lại tìm thấy" (Luca 15:31-32)
- 17- "Trước lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu biết rằng đã đến giờ Người phải qua thế gian mà về cùng Cha. Người đã yêu thành phần thuộc về Người trên thế gian này và Người muốn chứng tỏ rằng Người yêu thương họ cho đến cùng..." (Gioan 13:1-5)
- 18- "Tôi muốn lòng nhân lành chứ không phải hy tế" (Hosea 6:6; Mathêu 9:13)
- 19- "Hãy mang lấy ách của Tôi và hãy học cùng Tôi vì Tôi hiền lành và khiêm nhượng trong lòng" (Mathêu 11:29)
- 20- "Nếu chúng ta chối bỏ Ngài thì Ngài cũng chối bỏ chúng ta. Nếu chúng ta bất trung thì Ngài sẽ vẫn trung thành, bởi Ngài không thể chối bỏ chính mình Ngài" (2Timothêu 2:12)
- 21- "Bất chấp tội lỗi gia tăng, ân sủng vẫn trời vượt hơn tội lỗi" (Roma 5:20)
- 22- "Tình thương thắng vượt phán quyết" (Giacôbê 2:13)

Nhìn bằng Ánh Mắt của Lòng Thương Xót Chúa

Nếu tôi biết nhìn anh chị em tôi bằng ánh mắt của Lòng Thương Xót Chúa thì tôi đã tác hành hay phản ứng ra sao khi thấy anh chị em tôi ở trong các trường hợp trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến tôi hay đến cộng đồng sau đây:

1. Khi anh chị em của tôi bị khổ đau hồn xác: bệnh nạn yếu đau, nghèo nàn đói khổ, dị tật bẩm sinh, chậm trí phát triển, khủng hoảng gia đình, mất mát người thân, lẻ loi cô độc v.v. tôi có lưu tâm tới họ, thăm viếng, ủi an giúp đỡ họ?
2. Khi anh chị em tôi yếu đuối sa ngã phạm tội cách nào đó, tôi có tỏ ra thương cảm, cầu nguyện, nâng đỡ và phấn khích họ cải thiện, hơn là mình nhiên hay mặc nhiên tỏ ra khinh bỉ họ, chỉ trích họ, nói hành nói xấu họ, xa lánh họ.
3. Khi anh chị em tôi là một phạm nhân gây tai họa khủng khiếp cho xã hội, bao gồm nhiều người vô tội đáng thương, tôi có cầu nguyện cho chẳng những thành phần nạn nhân của họ mà còn cầu cho cả chính họ nữa chẳng?

4. Khi anh chị em tôi nói hành nói xấu về người khác với tôi, tôi có khéo léo ngăn chặn họ lại, cho dù mất lòng họ, dập tắt ngọn lửa vừa chớm lên, bằng lời lẽ chữa lành cho nạn nhân bị họ nói xấu, hay là tôi còn đổ thêm dầu vào lửa, kể cả trường hợp cần để rút kinh nghiệm cũng phải rất cẩn thận?
5. Khi anh chị em tôi cố tình xúc phạm đến tôi, hiểu lầm oan ức, xuyên tạc vu khống, nói hành nói xấu, vô ơn bội nghĩa, lừa đảo gian lận, xỉ vả lăng nhục tôi v.v. tôi có tự động làm hòa với họ hay chẳng, không cần họ xin lỗi tôi?
6. Khi anh chị em tôi ác cảm với tôi, hay tôi không có thiện cảm với họ, mà họ được một may lành gì đó hơn tôi, tôi có lấy làm vui như chính bản thân mình được hưởng những may lành ấy và chúc mừng họ chẳng, hay là ghen tị với họ và tìm cách hạ bệ họ?
7. Khi anh chị em tôi không chú ý gì tới Chúa, chỉ quay cuồng với cuộc sống trần gian mau qua giá tạo, coi Chúa chẳng ra gì, tôi có cảm thấy buồn khổ với Chúa chẳng, hy sinh cầu cho họ, đền tạ Chúa, sẵn sàng chịu khổ vì họ?
8. Tôi có luôn tìm chỗ cuối cùng một cách hiền lành và khiêm nhượng trong lòng hay chẳng, ở chỗ,

khi có thể, bao giờ cũng chọn những vật dụng hay những việc làm hoặc các vị thế thua kém anh chị em tôi hơn là tranh giành với họ, thậm chí còn thích thú khi được nổi nang hơn họ?

9. Tôi có biết "mang lấy ách" của Chúa mỗi khi gặp đau khổ thử thách và trái ý, hay mỗi khi bị anh chị em tôi xúc phạm đụng chạm, để "học cùng" Chúa trước đã, nên giống Chúa trước đã, ở chỗ "hiền lành và khiêm nhường" như Chúa, tôi mới có thể cảm thấy "gánh nhẹ nhàng" của Chúa?
10. Tôi có nhẫn nại trước những lúng túng, sai khuyết, lỡ lầm của anh chị em tôi, nhất là với ai làm việc với tôi, bằng cách tiếp tục thông cảm và bù đắp cho họ, hơn là tỏ ra bất nhẫn với họ, trách móc họ và loại trừ họ, bởi tôi là anh chị em của họ hơn là tỏ thái độ trịnh thượng "ai là anh em tôi"?
11. Tôi có lợi dụng hết mọi sự xảy ra trái ý của tôi, hay không được như ý của tôi, liên quan đến việc tôi làm hay cộng tác viên của tôi làm, hoặc liên quan đến những lần đụng chạm với anh chị em mình, để sống Lòng Thương Xót Chúa và để tỏ Lòng Thương Xót Chúa chăng?

12. Tôi có tự tìm đến, chứ không tránh né, với những ai tôi không thích, hoặc ai không thích tôi, nhất là những ai làm phiền đến tôi, làm hại đến tôi v.v., để chào hỏi họ và tỏ ra thân thiện với họ hay chẳng, chứ không sống tâm trạng sợ ma ban ngày, trừ phi họ hết sức tìm cách muốn tránh né tôi?

13. Tôi có luôn thâm tín rằng tất cả mọi lầm lỗi của anh chị em tôi, kể cả những tội tày trời nhất trên đời này, nhất là những gì anh chị em tôi xúc phạm đến tôi, dù cố tình, cũng chỉ vì "lầm không biết việc họ làm" mà thôi chẳng?

14. Tôi có luôn bình tâm tín thác vào Chúa, Đấng Quan Phòng Thần Linh và chủ tế lịch sử trước tất cả mọi biến chuyển kinh hoàng khủng khiếp như chưa từng xảy ra hết sức bất lợi cho công ích xã hội hay Giáo Hội chẳng?

*TĐCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL
Soạn cho riêng Nhóm TĐCTT
để **Thi Đua Sống Lòng Thương Xót Chúa**
trong **Năm Đồi Tận Hiến** 30/11/2014 - 2/2/2016.*

12 Điều Tâm Niệm
Chuyên Nghiệp
hay Trọn Lành
sống
Lòng Thương Xót Chúa
để
Tự Kiểm Hằng Tháng
trong
Năm Thánh Tình Thương
2016

1. Sống LTXC là luôn tin tưởng vào Vị Thiên Chúa là Tình Yêu ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự (*xem Gioan 14:1; 1Gioan 4:8,16*);

2. Sống LTXC là trở nên mỗi ngon hy tế cho Tình Yêu vô cùng nhân hậu của Cha trên trời là Đấng thương xót (*xem Roma 12:1; Luca 6:36*);
3. Sống LTXC là hiền lành và khiêm nhượng trong lòng như Chúa Kitô đã hóa ra như không và vâng lời cho đến chết (*xem Mathêu 11:29; Philippe 2:8*);
4. Sống LTXC là bao giờ cũng lấy lành thắng dữ, lấy thiện báo ác, như Chúa Kitô là Đấng vô tội đã chết cho tội nhân chúng ta (*xem Roma 12:21; 1Corinto 5:21 + Roma 5:8*);
5. Sống LTXC là luôn trở thành anh chị em của mọi người, như Chúa Kitô đã đồng hóa Người với những anh chị em hèn mọn nhất (*xem Luca 10:29,36-37; Mathêu 25:40,45*);
6. Sống LTXC là yêu thương anh chị em của mình cho tới cùng, như Chúa Kitô đã yêu thương từng con chiên lạc (*xem Gioan 13:1; Luca 15:4-5*);
7. Sống LTXC là nhìn vào con người phạm nhân hơn là tội lỗi của phạm nhân, như Chúa Kitô với người phụ nữ bị bắt ngoại tình (*xem Mathêu 9:13; Gioan 8:1-10*);

8. Sống LTXC là luôn tha thứ cho những ai xúc phạm đến mình, như Chúa Kitô xin tha cho họ vì họ lầm không biết việc họ làm (*xem Luca 6:27-34; Luca 23:34*);
9. Sống LTXC là tự động làm hòa với những phạm nhân của mình, như Chúa Kitô đã đổ máu giao hòa với loài người tội lỗi (*xem Mathêu 5:23-24; Colosê 1:20*);
10. Sống LTXC là sẵn sàng chịu thiệt thòi trong tất cả mọi sự, kể cả bỏ mạng sống mình, như Chúa Kitô đã thí mạng cho phần rỗi loài người (*xem Mathêu 5:39-42; Mathêu 20:28*);
11. Sống LTXC là chấp nhận mọi đau khổ bất hạnh để đền bù tội lỗi của tội nhân như Chúa Kitô khổ nạn và tử giá (*xem Colose 1:24; Do Thái 5:8-9*);
12. Sống LTXC là trở nên đáng thương hơn tội nhân đáng thương, như Chúa Kitô đã trở thành tội lỗi, đã thành một kẻ bị nguyên rủa (*xem Roma 9:3; 1Corinto 5:21*).

TĐCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Soạn soạn cho riêng Nhóm TĐCTT

để *Chuyên Nghiệp Sống Lòng Thương Xót Chúa*

trong *Năm Thánh Tình Thương 8/12/2015 - 20/11/2016*

